

ng ba

át bản
ng tháng

VĂN NGHỆ



n.đ. ruy

số

2

một ngàn chín trăm sáu mươi

sự nặng nề của đôi cánh chúng ta

KIỀM MINH

Dù phải chịu khổ đau, mỗi con người có mặt trong hôm nay nên hãnh diện về sự có mặt của mình. Niềm hãnh diện đó trong nhiều trường hợp cũng được mùa mai và chua xót, tuy nhiên không phải vì lẽ ấy mà nó vắng hiện lên trong trí chúng ta mỗi khi chúng ta suy nghĩ về những sự kiện lớn lao của thời đại này.

Nói về những sự kiện lớn lao đã đánh dấu cái tuyệt độ của văn minh, chúng ta nghĩ đến các công cuộc của loài người trong từng giờ từng phút đã làm cho vũ trụ trở nên nhỏ dần đi và không còn hoàn toàn huyền bí nữa. Cùng với sự việc đó, con người đã lớn lên một cách đẹp đẽ hơn bao giờ hết.

Ngày nay chúng ta đã nhìn những vì sao lấp lánh trên nền trời khuya với một cái nhìn khác trước, một cái nhìn mới mẻ hơn. Cùng với cái nhìn đó, tư tưởng và tình cảm chúng ta thay đổi theo. Như thế, con người đã hết cảm thấy cái nỗi bé bỏng của mình trong vũ trụ. Bởi vì con người đã hiểu rõ nó.

Thật tội nghiệp cho con người tiền sử bị bóng tối bao vây, nhìn trăng sao mà ngỡ-ngạc sợ sệt, nghe sấm sét thì sụp lạy cúi đầu trong niềm kinh hoàng giao động.

Đối với những thời kỳ lịch sử của loài người, thời kỳ mê muội thật là dài quá lắm, dài tưởng đâu rằng không bao giờ có thể dứt được. Ấy thế mà con người đã hùng vĩ đi ra khỏi đề tìm đến với ánh-sáng. Cái đầu óc và trái tim con người thật đã vĩ đại. Mỗi lần va chạm với đời sống, với thực tế là đầu óc con người nảy ra những ý tưởng mới lạ, rồi với những ý tưởng đó con người xây dựng lại đời sống cho tốt đẹp hơn, cho hợp với thực tế hơn và cho gần gũi hơn với ước nguyện của mình: ấy : cứ thế mà con người cắm những cái mốc văn minh trên đường dài đi tới.

Bây giờ đây chúng ta đang ở trên cái mốc sau cùng, cái mốc hiện đại ghi dấu một đoạn hành trình mới mẻ, ghi dấu cuộc khám phá đầy nồng

SỰ NẶNG NỀ CỦA ĐÔI CÁNH CHÚNG TA

nhiet của con người đối với không gian rộng lớn. Với sự đi vào vũ-trụ này, con người của nửa thế kỷ hai mươi trước thành thêm và có thêm một lý do rõ rệt để thấy mình đã làm chủ trái đất và sắp làm chủ vũ-trụ. Con người bây giờ đã mọc cánh vậy.

Cái hình ảnh con người mọc cánh và bay đi thật là hào hùng, hình ảnh đó làm cho chúng ta hãnh diện.

Nhưng đến đây tôi nghĩ rằng con người không bay lên một cách nhẹ nhõm được. Tôi muốn nói rằng trái đất cho mãi đến nay vẫn chưa có thể gọi là thêu hoa dệt gấm dù muốn giảng giải bằng cách gì đi nữa.

Sự đói khổ thiếu thốn vẫn đang còn. Các cống rãnh bói hám đầy ruồi nhặng vẫn phổ biến khắp nơi mà ở gần đây, ở quanh đây chen chúc sống những con người thất nghiệp đang thêm khát việc làm như trẻ em thêm sữa.

Trong các tiểu thuyết của những nhà văn trên thế giới, bất cứ thuộc nước nào, đều có thể hiện những nét đau xót của xã hội. Những gia đình thiếu bánh mì, thiếu cơm, những bà mẹ suốt đời mơ ước làm thế nào để mua cho đứa con còn nhỏ một chiếc áo ấm, mơ ước nhỏ nhưng mơ ước đó vẫn không thành. Người mẹ buồn như mùa đông đang đi đến, nhăm lức.

Mùa đông ở châu Âu tuyết hàng đông dày, trắng xóa, mùa đông ở Trung Hoa, mùa đông ở Nga và cả ở châu Mỹ nữa, từ những mùa đông đó vẳng lên những tiếng đập buồn của trái tim hàng triệu bà mẹ mơ ước những điều rất nhỏ nhưng vẫn không với tới được. Ôi những bà mẹ trên thế giới đã trải qua cả cuộc đời để mà khóc nhiều hơn là cười. Khóc khi tiếng kèn trận nổi lên, vừa khóc vừa nhìn theo đứa con yêu quý đi vào trong chiến tranh. Khóc khi được tin buồn: đứa con đã gục chết. Khóc khi thấy con trở về sau một thời gian xa cách dài, không còn lành lặn thân thể. Bây giờ nó chống nạng, bây giờ nó không còn để cười nữa; bây giờ nó lảm lì. Nó khác hẳn ngày xưa rồi.

Trong khi đó thì sinh hoạt càng ngày càng khó khăn. Người ta phải mệt lắm mới kiếm được một việc làm. Thương binh thì khỏi phải nói: việc làm không dành cho họ. Chẳng ai dùng những con người đã mất một cánh tay hay què một cái chân làm gì.

Người thương binh đánh ngày ngồi nhà chơi đùa với con cái của anh chị em. Đó là những đứa cháu rất xinh nhưng không có áo quần đẹp. Cha mẹ chúng có việc làm đấy, nhưng việc làm đó chỉ được trả giá rất thấp. Như vậy là quý lắm rồi, còn đòi hỏi gì hơn. Cho nên họ không dám nghĩ đến chuyện cao xa. Họ là những con người rất im lặng rất giỏi chịu đựng, nhưng khi mà họ cảm tức lên thì họ có thể làm bất cứ gì.

Họ rất thương yêu người mẹ của họ và thấy qua người anh em tàn tật niềm đau của gia đình. Họ muốn tạo hạnh phúc cho người anh em tàn tật nhưng chưa tạo được hay chẳng biết làm cách gì để tạo được.

Cái gia đình vừa kể ở trên hiện có khắp nơi. Đến hàng vạn hàng triệu những gia đình như thế đang phở bày trước đôi mắt của lịch sử sự thiếu hạnh phúc của con người.

Nói đến sự thiếu hạnh phúc của con người thì quả là nói mãi không hết. Điều đó thật là chua cay. Chua cay bởi vì nghĩ rằng chúng ta hiện đang ở trong một thế kỷ có nhiều cuộc phát minh khoa học làm cho chúng ta hân diện rất nhiều.

Loại người đã nắm được tất cả, nhưng hạnh phúc thì không. Nhất là ở châu Phi và châu Á lại càng là không hơn nữa. Ở những nơi này, chữ đói ít được dùng đến.

Con người Châu Phi và Châu Á là con người đang thiếu thốn đủ mọi điều mọi chuyện. Mức sống rất thấp, rất nhiều nơi chưa có tự do và dân chủ thật sự. Đất hoang thì nhiều, nhưng chỉ dùng để làm nghĩa địa và làm nơi đổ rác.

Châu Phi và Châu Á khổ đau bởi vì trải qua nhiều thế kỷ bị nằm trong vòng nô lệ. Những kẻ chiếm đất không bao giờ muốn cho con người châu Phi và châu Á ngóc đầu lên trong sự hiểu biết, sợ rằng nó sẽ thông minh và như thế nó đòi quyền sống.

Nhưng kết quả của sự đàn áp đó như thế nào, ngày nay thế-giới đã biết. Châu Phi và Châu Á đã tỉnh dậy rồi. Như một người sau trận ốm, được bình phục, đi vào cuộc sống bước chân bước mạnh không có gì ngăn nổi. Máy thế kỷ rồi bị trời buột, giờ được tung mở, Phi Á chạy thật mau bắt kịp tất cả những kẻ đi trước, làm cho những kẻ đi trước phải ngạc nhiên. Sự reo hò hạnh phúc vang lên khi các đô thị được giải phóng. Sông núi Phi Á mỉm cười.

Nhưng không mỉm cười mãi được núi sông và con người Phi Á! Thật là xót xa cái giờ phút khởi đầu của sự độc lập cũng là giờ phút khởi đầu của nội chiến. Bây giờ là lúc mà những người trước kia cùng chiến đấu cho nền độc lập lăn xả vào cuộc chém giết nhau. Xen vào đấy lại có tiếng súng nổ của những tên đầy tớ cũ của thực dân muốn phục hồi địa vị cũ của chúng. Một trường hợp tốt cho bọn lái súng vậy.

Nói đến không khí nội chiến ở Phi Á thì thấy cả một nỗi buồn lớn dâng lên trong tâm hồn.

Vì sao những người đã có lần sống cùng trong một hoàn cảnh lại thù hận nhau quyết liệt đến thế? Có nhiều lý do. Lý do xấu xa tệ hèn nhất là có những kẻ muốn đi ngược lại nguyện vọng chung của dân tộc để níu lấy những quyền lợi vốn đã rách nát của chúng. Lý do nữa là sự phân hóa của xã hội nay đã đến thời kỳ sâu sắc và gay gắt nhất, do

SỰ NẶNG NỀ CỦA ĐÔI CÁNH CHÚNG TA

đấy dù muốn dù không, xã hội cũng phải tự chia ra nhiều giai cấp và mỗi giai cấp đều tự gán cho mình cái vai trò lãnh đạo. Mà muốn lãnh đạo xã hội thì phải diệt trừ đối phương.

À Phi thế là đau khổ càng nhiều. Đáng lẽ cần phải để tất cả tâm lực vào việc khai thác nguồn lợi thiên nhiên, đáng lẽ phải tìm cách mở mang về mặt kinh tế thì người ta lại phải lo lắng về mặt quân sự để đối phó nhau vì không thế thì không được.

Ôi những câu chuyện Phi Á rất buồn!

Ở đây có những người anh em xa nhau từ lâu ngày, chỉ mong chờ gặp nhau để hỏi nhau về những điều đã xảy ra trong đời sống, nhưng đến khi gặp nhau thì lại chính là lúc cần phải nổ súng vào nhau. Để rồi, sau đó người em đến bên xác người anh, khóc. Và rồi, để sau đó, rất tình cờ, trên một thôn làng nào đó, người em gặp một thiếu phụ ốm con. Thiếu phụ đẹp và buồn — hay chính vì buồn mà đẹp. Người em bỗng nghe lạnh lạnh trong tâm hồn. Tự nhiên anh ta có linh tính rằng đứa bé mà thiếu phụ ôm trong tay chính là cháu gọi anh ta bằng chú, là con của người anh anh ta, người anh ruột thịt đã cùng chung sống với anh ta những chuỗi ngày thơ ấu vắng bên tai các câu chuyện thần thoại cổ tích của dân tộc. Thuở ấy mẹ thương cả hai đứa như nhau nhưng đứa nào cũng tự cho rằng mình không được mẹ thương nhiều, và ghen tỵ. Thế là sinh ra đánh nhau. Khi nhìn hai con đánh nhau, người mẹ nói: « anh em không nên làm thế ». Nghe mẹ nói cả hai đứa ngừng tay, mẹ mỉm cười. Đêm đó hai đứa nằm ôm nhau ngủ.

Ấy thế rồi lớn lên. Mỗi đứa có một hoàn-cảnh riêng để có những suy tư riêng. Đứa nào cũng muốn làm một cái gì để thay đổi đời sống vốn đen tối của xứ sở. Đứa nào cũng muốn cho mẹ được hạnh-phúc, nhưng đứa nào cũng bỏ mẹ với tuổi già mà đi.

Người mẹ ở lại nơi quê nhà sống cuộc đời còn lại đầy thiếu thốn và khổ cực. Bà thương nghĩ đến những kỷ niệm êm đềm ngày xưa, nước mắt chảy ròng ròng. Đêm đêm bà mơ thấy hai con. Chúng nó đầy máu nhỏ. Giấc mơ là thế nhưng sự thực thì khác hẳn. Chúng đã bắn vào nhau và một trong hai đứa đã chết.

Bây giờ một đứa còn lại, trên con đường hành quân gặp vợ con của đứa đã chết. Đây là người con dâu không bao giờ thấy mặt mẹ chồng và anh em của chồng. Đây là đứa cháu không bao giờ được là ngoại ấm.

Khi người thiếu phụ bắt gặp đôi mắt của người em chồng — mà chỉ ta không rõ — chị ta bỗng sợ sệt. Đó có thể là đôi mắt của người đã giết chồng mình. Như vậy chăng? Không, mình đã nghĩ sai, đó là đôi mắt của người anh em rất quen thân. Như vậy chăng? Chẳng biết là thế nào cả.

Chẳng biết là thế nào cả ? Một không khí ngột ngột bao trùm lên Phi Á. Những hành động ám sát bất cóc khủng bố đe dọa xảy ra hằng ngày trên những nẻo đường Phi Á. Những người làm chính trị thường muốn thủ tiêu nhau hoặc khá hơn và biết lẽ phải hơn thì chửi rủa mặt sát nhau chứ không chịu cùng nhau tranh luận. Không khí ngột ngột khó thở thường trực. Cuộc sống của tất cả bị bế tắc. Số đông thanh niên bức bối trở nên điên cuồng. Rất nhiều thiếu nữ đau lòng như những mùa xuân đi qua. Các người làm cha mẹ lo lắng. Những đứa bé lang thang vì kẻ thân yêu của chúng đã chết hoặc không đủ sức nuôi dưỡng chúng đành để chúng làm gì thì làm.

Trong tình cảnh này nảy ra một tâm lý phổ biến : sống vị kỷ và hưởng thụ. Như thế người ta bước lên đầu nhau. Bao nhiêu những sự kiện không được tốt nói ra chẳng thể nào hết.

Và như thế, dân chúng Á Phi càng ngày càng đắm chìm trong đói nghèo khổ cực. Không đói nghèo khổ cực sao được khi mà trên những cánh đồng đáng lẽ phải là nơi người nông dân cấy bừa vui vẻ thì lại là nơi đêm đêm thường xảy ra những vụ thanh toán trả thù nhau ? Đấy, « họ » giành nhau điều khiến xã hội dễ gây ra những chuyện đáng buồn như thế đấy ! Chẳng rõ rồi « họ » sẽ tạo nên cái gì tốt đẹp để báo chữa cho các hành động xấu của họ, điều đó ai cần gì biết, chỉ biết rằng bây giờ đây, ngay giờ phút này đây, hàng triệu người phải vất vả vì « họ ».

Trong một châu Á và châu Phi vốn đã tối đen rồi « họ » lại càng gây lên thêm nhiều những đen tối. Đồng ruộng thiếu an ninh nên những con người của đồng ruộng như đàn chim vỗ tổ bay đi. Những con người của đồng ruộng bỏ đồng ruộng mà đi. Họ đi đâu ? Tìm lên các đô thị ở đó ít nhất cũng được yên ổn để ăn làm. Khi lên đường, đoàn người đó mang nhiều hy vọng lắm, nhưng tới lúc đặt bước chân đến gần các đô thị, họ vỡ mộng. Họ đến đây chỉ càng tạo thêm sự trầm trọng cho tình thế mà thôi. Tại các đô thị ở Á Phi, nạn thất nghiệp đang là một vấn đề nan giải. Nhân công rẻ mạt. Phần đông đang chen chúc sống một cách khổ cực. Nhà cửa thiếu. Việc làm thiếu.

Trong cảnh nghèo nàn con người bị hạ xuống ngang hàng súc vật. Trên các góc đường có những bàn tay ngửa ra, những bàn tay van xin cầu khẩn. Đáng lẽ những bàn tay đó dùng để làm việc giúp cho đời sống trở nên phong phú hơn.

Phải thành thật mà nói những bàn tay đó đã tạo thành một vết đen lớn trên vầng trán của thế kỷ 20.

Còn tệ hơn nữa, đêm đêm có những con người tay cầm một que sắt thọc vào những thùng rác ở dọc đường để tìm... tìm gì ai biết. Khi thì thấy họ tìm những lon sữa bò không, khi thì những cái hộp sắt. Có lẽ họ sẽ bán những cái hộp này với một giá rất rẻ chỉ đủ để ăn một bữa chẳng vừa

SỰ NẶNG NỀ CỦA ĐÔI CÁNH CHÚNG TA

no. Họ nghiêng mình trên những thủng rác, càng lúc đó có một vài con chó cũng đang húc đầu vào đấy. Cầu những thủng rác là một vài con chuột rất lớn bỏ lù lù, xem thương con người và con chó.

Không khi kể ra cũng nặng nề. Trong không khí nặng nề này, con người mệt mỏi, chán chường. Tuy nhiên vẫn cố gắng giữ niềm tin tưởng ở sự có thể thực hiện được một xã-hội tốt đẹp trong đó ai ai cũng để tìm ra hạnh-phúc.

Nói về hạnh-phúc thì ta thấy con người Á Phi rất vô cùng tha thiết với nó. Chính vì tha thiết mà đã từng đấu tranh và còn đấu tranh trong hôm nay và trong ngày mai. Nhưng thật là buồn khi ghi nhận rằng giao nan đã nhiều, chưa xót lắm, ấy thế mà có người Á Phi vẫn chưa được sung sướng. Là bởi vì hiện tại Á Phi đang là phần đất rộng lớn để cho hai ý thức hệ tư tưởng của loài người hôm nay đối chọi nhau. Một điều vừa mừng vừa tủi là con người Á Phi cũng say sưa theo chuyện đó. Và thế là Á Phi bị chia đôi, chia đôi trong từng xứ, chia đôi trong từng vùng.

Trong những phần đất mà cộng-sản đã nắm quyền, sự tự-do dân chủ không được đặt thành vấn-đề, không cần đặt thành vấn-đề. Tại những nơi đó, người ta kêu gọi tất cả hãy hy sinh, hy sinh đến tận cùng để thực hiện một xã hội mới. Hình ảnh của xã hội mới đó không rõ có thực hiện được không, chỉ biết rằng người ta đã dùng hình ảnh đó để xin phép và đề tự cho phép làm mọi chuyện. Ở trong trường hợp này, mặc sức cho người ta chà đạp lên con người.

Về phía phần đất được gọi là có tự do và dân chủ, đời sống có chiều hào hứng hơn, nhưng kể ra con người cũng vẫn đòi hạnh phúc. Tự do dân chủ thì sẵn đấy, nhưng hưởng được nó không phải là chuyện dễ.

Chúng ta đã quá hiểu rằng một khi sự nghèo đói bao vây con người thì con người mất tất cả nhân phẩm. Nó có thể đi móc túi để bị đưa vào tù, và từ đó nó bị xem là kẻ móc túi. Những người chung quanh nó thương quan niệm như thế chứ không cần tìm hiểu vì sao mà nó móc túi.

Đấy, con người muốn đi đến với những điều tốt đẹp, nhưng thật là khó thay. Như thế con người trở nên tiêu cực. Những sự tự tử xảy ra thường đã nói lên niềm đau khổ, nỗi tuyệt vọng của con người. Tự tử là một lối giải quyết cuối cùng sau khi đã tìm nhiều cách giải quyết nhưng bất thành. Đừng phê phán những người tự tử, hãy để cho họ nằm yên. Đấy là những con người hen yếu ? Đấy là những con người không dám đối mặt với mọi thử thách ? Hãy là những con người đầu hàng cuộc sống ? Hãy đừng nói thế. Chỉ cần biết rằng những người tự tử là những người đã mệt mỏi quá rồi và đã đuối sức.

Nói cho cùng, nếu như họ có lỗi với xã hội thì xã hội cũng có lỗi với họ. Xã hội đã bit con đường đi của họ, họ quá rã rời và họ ngồi xuống.

Có nhiều cách ngồi xuống. Nếu những người tuyệt vọng mà không tự tử thì họ uống rượu, hút thuốc phiện và v.v... Trong men rượu, trong khói thuốc họ tìm những giây phút lãng quên.

Tôi đã gặp và quen với những thứ người này. Họ nhậu và hút và phàn nàn và khóc. Phàn nàn vì ngôi nhà của mình đang ở có kẻ đến dùng quyền thế để đuổi mình ra khỏi. Khóc vì phải gả đứa con gái đẹp 18 tuổi cho một ông già để lấy năm ba chục ngàn đồng.

Khóc vì việc làm sắp mất, ngày mai thiếu bảo đảm trong khi đó thì người vợ dầm vất, sẵn sàng đi chơi với một kẻ đàn ông khác có thế lực và có tiền tài. Khóc vì nghe tin người mẹ đã chết trên giường tại một nơi xa xôi, trong khi người em thì làm chính trị rất có hạng.

Những người nghèo buồn khổ, đó là chuyện đã đành, đến những người triệu phú một số cũng chẳng vui gì. Bởi vì họ giàu quá mà chung quanh họ thì là sự nghèo nàn cho nên họ dễ cảm thấy cô đơn. Nếu có người yêu thương họ thì họ ngờ vực rằng người ta đến với mình vì tiền của mình, đến với lòng tham và với những mưu mô đen tối chứ không mang theo những cảm tình trong sáng. Cái khổ của họ là họ sung sướng giữa cảnh thiếu thốn của phàn đông.

Bởi thế cho nên người ta cũng thường bắt gặp họ dùng những chất ma túy.

Tôi có biết một người thuộc loại sung sướng kể trên đã phàn nàn rằng đời chán lắm. Ông ta thường uống rất nhiều whisky và hút thuốc phiện đến nỗi quên đi mà say, quên đi mà quên cái nỗi buồn trong gia đình ông ta. Đây là một nỗi buồn mà không bao giờ ông chịu trình bày, ông chỉ nói rằng ông có một nỗi buồn gia đình, thế thôi! Có một lần cùng tôi đi chơi, trong lúc say mèm, ngồi trên xe hơi, ông hỏi tôi: « Anh có thương tôi không? » Tôi trả lời: « Tôi rất thương anh » Ông ta nói: « Vì sao anh thương tôi? » Tôi trả lời: « Vì nghe anh nói anh có một nỗi buồn gia đình! » Ông ta nói: « Anh không thương tôi đâu, anh chỉ thương hại tôi mà thôi, có phải không? » Tôi trả lời ông ta: « không phải thế! »

Thật ra, không phải tôi thương hại mà tôi thương ông ta, thương một cách chân thành, thương yêu.

Đưa ra chuyện buồn của người triệu phú vừa kể, tôi muốn nói rằng những đại lộ có nỗi sầu của chúng khi mà cách chúng không bao xa là những con đường hẻm tối tăm ở đây chen chúc sống những con người vốn bình thường nhưng bỗng trở nên kỳ dị, hay gắt gỏng vì những điên không đâu vào đâu và rất dễ đâm chém nhau vì sự hơn thua trong một lời nói, vì giành nhau một lối đi, một thùng nước máy, vân...vân...

SỰ NANG NỀ CỦA DÔI CẢNH CHÚNG TA

Cũng như thế, những tòa nhà to rộng đầy đủ tiện nghi, những công viên thơm mát, những cây cầu tối tân chưa có thể đem đến niềm tự hào cho chúng ta được khi mà những ngôi nhà lụp xụp thiếu ánh sáng đang phơi bày dưới mặt trời hiên đại.

Làm sao có thể cho là văn minh khi bệnh viện thì có đầy, nhưng mà lắm người không được vào nằm. Trường học thì có đầy, nhưng bao kẻ thất học.

Nghèo khổ, bệnh tật, chiến tranh đã bóp chết con người Phi Á, đã ngấu con người Phi Á đi đến với hạnh phúc! Nghèo khổ, bệnh tật, chiến tranh từ xưa đến nay vẫn là kẻ thù của con người. Chúng nó đã làm cho con người bị méo mó lệch lạc, thù hằn nhau, tiêu cực, lạnh lùng.

André Malraux trong *Les Conquérants* đã đưa ra trước mắt chúng ta nhân vật Hong của xã hội Trung Hoa. Hong say trong sự giết chóc khủng bố bởi vì Hong đã lớn lên trong cảnh bần cùng. Hong đáng thương. Nên chảy nước mắt về cuộc đời của Hong.

Đó là con người hần học và đây là con người lạnh lùng. Yến là một thiếu nữ lớn lên trong chiến tranh. Cha nàng tàn tật. Mẹ nàng bỏ nhà đi theo một người đàn ông ở xa. Nàng ở lại một mình trong một căn nhà vắng vẻ không biết làm gì, trong lúc đó thì có nhiều người bảo rằng nàng đẹp. Ấy thế là nàng đi lên thành phố và làm nghề mai dâm. Sống mãi trong cái nghề này nàng không bao giờ biết rằng trên đời còn có tình yêu. Nàng vui tính, đôi khi như con nít.

Hong, Yến, ời những con người đã bị méo mó và lệch lạc. Trên Chân Á và Châu Phi có rất nhiều Hong và Yến. Thế giới có rất nhiều Hong và Yến! Thân phận con người trên mặt đất còn vất vả còn đau thương như vậy đó!

Cho nên khi nghe những chuyện về con tàu vũ trụ, về ga không gian, tôi nghĩ đến những sân ga buồn và con tàu không mấy vui trên trái đất.

Tôi nhớ lại tôi đã biết những sân ga, những toa tàu rất sớm và quen nghe từ nhỏ tiếng còi xe lửa xé màn đêm—đêm Việt-Nam. Tôi cũng đã quca nhia những hành khách vội vàng, chứa chất nhiều tâm sự. Tôi cũng đã quen nghe những chuyện người ta nằm trên đường ray cho xe cán đứt đời.

Hồi nhỏ mặc dầu có cơ hội, tôi không dám nhìn những kẻ bị nghiền nát vì bánh xe lửa.

Kể từ chiến tranh thứ hai đến giờ, tôi bình tĩnh nhìn những người chết theo kiểu vừa nói.

Những người chết đó mang nỗi buồn trái đất. Mặc dầu có những người chết đó, chúng ta vẫn cứ hành diên và tự hào là chúng ta hôm nay

KIÊM MINH

đã mọc cánh. Vì, dù sao đi nữa, chúng ta vẫn phải hãnh diện và tự hào về sự việc lớn lao đó. Nhưng phải nói rằng niềm hãnh diện, sự tự hào được mọc cánh pha nhiều mĩa mai và chua chát. Làm sao bay lên nhẹ nhõm ? Trái đất còn đầy bóng tối. Con người đang thiếu thốn nhiều điều. Khắp nơi vang lên những tiếng đòi cơm áo tự do dân chủ hòa bình. Làm sao bay lên nhẹ nhõm ? Cả một sự nặng nề của đời cánh chúng ta vậy.

(Trích Trên vầng trăng thế kỷ)

kiêm-minh

độc hành

khung trời sao nhỏ hơn vơ
thoát nghe băng giá lạnh qua cửa hờn
mắt buồn chết đuối cô đơn
chùm hoang dại kết mối thương ngút dài
tóc đen trải mộng bờ vai
đường khuya thức giấc giờ lay nín sầu
cây già góc phố thương nhau
nghe trong tiềm thức niềm đau loài người
ngổ ngàng môi lạnh dong chơi
thở hơi khôit thuốc ăm trời sương đêm

ngọc vũ

khúc bi ca mới

lặng Đỗ Ngọc Yến và Phạm Hoàn

tôi yêu người cùng
mùa xuân đã hết, đã hết
bây giờ tuổi xanh
tìm cuộc tình già biệt

những buổi chiều xa
em cất lời hát, lời hát
tình duyên lỡ làng
thời chẳng còn chi

lời cuối cùng là
em còn nhớ chăng, nhớ chăng
dẫu có bao giờ
xin quên hết quên hết quên hết

ôi em, em bây giờ
tôi tìm số phận, số phận
mỗi đón đau tình cờ
như một bánh xe

mùa xuân sau chót
tôi trở nên già nua, già nua
nụ cười lạnh lẽo
tiền em lên trời

mùa xuân sau chót
tôi trở về đây
ngồi soi bóng mình
trong ly nước

hỡi anh mong chi
thời nhé tàn rồi
hỡi anh mong chi
bây giờ mãi cuộc
hỡi anh hỡi anh
xin ngỏ lời chào, lời chào
tấm thân vô vàng
trên đường xe lửa

em cất lời hát, lời hát
cuộc tình đau thương.

kho tàng của vua Salomon

Dừng vơi lại Tường, bây giờ đã tới đâu ?

Gần mười năm qua bây giờ chúng ta đã chẳng còn, chẳng còn,
như Liễu. Một buổi sáng nào anh đạp xe dò về xứ thăm em,
sương muối và gỗ nâu ngoài bến. Qua con sông, lá to bản ngoài
nghĩa trang và năm mộ xanh. Như Liễu, sao chết đi. Có phải
người đàn ông đã ngấm đen đã hủy hoại em, y bây giờ khô
như một nhánh củi trên cây lông say, mơ mẫm trên những nốt
tròn của chiếc kèn đồng trong Chợ lớn, melody, melody

Dừng với lại Tường bây giờ đã tới đâu ?

Này hạnh phúc, anh vỗ vập em trong tay đã vã mồ hôi nhơn tuột như năm khúc đuôi con rắn nâu, dưới suối dòng. Có phải anh là một miếng sắt loen trên đường xe lửa, một viên sỏi trong dinh người đàn bà góa chồng và hết, tức là tức là, Hôm gặp nhau ngoài phố, anh bỏ diều thuốc xuống chân và cầu chúc em được an khang anh lấy làm mừng lắm. Chẳng còn chẳng còn, em là một thứ gì đã mất, dù nhất định có đang lên em cũng một mũi dao ghim trên ngực. Trong cơn điên, có phải người đàn ông đã ngắm đen đã kết liễu em trong khu rừng cao su gần Phú Thọ. Một con ngựa gỗ bước qua, hơi thở y nghe khô khè những mạng, y bây giờ khô như một nhánh củi trên cây lông say, mò mẫm trên những nốt tròn của chiếc kèn đồng trong Chợ lớn, melody, melody,

Dừng với lại Tường, bây giờ đã tới đâu ?

Mi có thấy chẳng, bây giờ ở Lào người ta sống dưới hầm giao thông, bây giờ ở Nam Phi người ta mang thẻ thông hành nâu và đàn quạ bay trên trời chỉ trên thành phố. Có phải con ngựa đá ngoài đường và đứa trẻ mù đã dẫn dắt chúng ta. Dù vậy, khi già từ nhau, y bây giờ khô như một nhánh củi trên cây lông say, mò mẫm trên những nốt tròn của chiếc kèn đồng trong Chợ lớn, melody, melody,

Dừng với lại Tường, bây giờ đã tới đâu ?

Trên cổng gạch dân thiên lý xanh cũng ảo tưởng quê nhà, bây giờ chiến tranh thứ ba sắp mang chúng ta về một lượt, thôi còn gì, như Liên, sao chết đi. Một ngày không xa, tiếng hát trong đầu con thằn lằn xanh con bộ cặp đường đồng, đứa trẻ ôm ngực đi qua cùng một người tàn tật. Có phải bạn bè đều già biệt, đứa trở về gia đình nghèo miền ngoại ô, đứa chết trong tiệm nháy, đứa lên cao nguyên

lâm âm, y bây giờ khô như một nhánh củi trên cây lông say,
mơ mẫm trên những nốt tròn của chiếc kèn đồng trong Chợ lớn,
mélody, mélody,

Dừng với lại Tường, bây giờ đã tới đâu ?

Người mồ ngọc trai đã chết vì nghèo khổ. Khi đó, con sò xanh
biếu nổi lên bãi cát há miệng nằm im. Y là thằng khổ nạn nhất
trần đời. Thôi, chẳng còn gì, kể cả kho tàng của vua Salomon,

Dừng với lại Tường, bây giờ đã tới đâu ?

Khi mùa mưa miền nhiệt đới bắt đầu, nàng trở lại. Có phải
như vậy mới là bắt đầu chăng, ngày mai hay kia gì đó anh từ
giã căn nhà ngôi chùa và con kinh cày này. Ngôi chùa sơn xanh
đứng giữa vườn bông gạo và nghĩa địa và vườn trái cây. Kim
oi, đêm trăng trên đỉnh đầu bây giờ là, bây giờ là,
viên ngọc trai rơi xuống giếng trong,

Dừng với lại Tường, Dừng với lại Tường,

Mi đọc thánh kinh mi biết gì về cát bụi. Quả bom nguyên tử
thứ ba vừa nổ ở Sahara, cái ở đó, bây giờ, de Gaulle dơ tay lên,
y bây giờ khô như một nhánh củi trên cây lông say. mơ mẫm
trên những nốt tròn của chiếc kèn đồng trong Chợ lớn, mélody,
mélody,

Dừng với lại Tường, bây giờ thôi đã hết. Hết.

viên linh

ba hai sáu trên hai bảy

tôi đi và trở lại
con đường vẫn trống trơ
như thượng đế hôm nay
đi tìm nơi ẩn trốn
chiếc cây khô trơ cành
những cánh lay gầy guộc
và màu trời màu xanh
căn nhà gạch đỏ nát
tôi nghe mãi inh tai
tiếng xe đầy buổi sáng
những nỗi buồn góp lại
trong mắt em hoang mang
đầu đường căn nhà lá
tiếng cãi lộn lênh đênh
cuối đường tiệm nước « trệt »
hài vọng cổ mong mệnh
này người con gái đẹp
này cuộc đời hoang vu
tôi đếm nhẩm tính toán
căn gác nhỏ ngu ngơ
chiếc xe quay trở lại
lũ trẻ con ồn ào
tôi gọi to tuổi trẻ
những nín thinh vời theo

ngày đầu năm

này đồng tiền cuối
vào si cho em
hy vọng ngã xuống
nghe buốt trái tim

này giấc ngủ ngày
tim mãi đổi thay
hai tay ôm chặt
chiếc gối tròn dài
này ly nước lạnh
tình yêu êm đêm
miệng khô cổ đắng
buổi trưa trời hauh
này bức thư xa
người tình cách trở
con dơi đứng rình
mắt hoa nắng ủa
này chiếc đầu to
hai tay dài ngoẵng
này con mắt sáng
trùng sâu đêm hoang
tôi đã nói nhiều
nhưng buồn quá lắm
sa mạc tiếng kêu
lời mình ngu xuẩn
tôi cởi áo ra
phơi trần xương ngực
và hét thật to
những lời láo xược.

vương tân



mặt hiền
bàn vẽ Ngọc Dung

tiếng đêm

SONGLINH

Tôi hảo anh thôi. Mắt đỏ như tôm luộc mà còn uống cho lắm vào. Nó chùng mắt tưởng rách cả những kẻ, rồi nhào tay với chai rượu. Vợ nó đứng lại.

— Anh điên rồi, hồi này cứ như người mất hồn.

Nó ném tay xuống bâng một cú chỉ thất vọng, cười ngo ngo.

— Ở thôi được.

Nó cúi gằm, mái tóc rũ xuống như những con run choãi ra miệng ống bơ.

— Lại vẽ, vẽ cả ngày mà không chán? Trông cái khi tượng anh thì đến già cũng chỉ là người cao giấy — chứ đừng học đòi làm họa sĩ.

Nó không nói, cười sảng sặc, chấm bút vào lọ mực đỏ, vẽ lên mặt giấy dần một vòng tròn lớn có những tia lóe ra như hàng lông nai.

— Lại mặt, mặt gì mà cứ thao láo như mặt ma, đến khiếp.

— Tại em ngốc.

Vợ nó chửi mồm, cầm tập tranh nó đã vẽ từ mấy ngày trước lên xem với điện bộ chán nản. Nàng chép miệng :

— Chỉ hại giấy mực. Chứ được cái tích sự gì.

Nó chẳng thêm chấp, cứ thản nhiên cầm cùi vế. Hết tờ này đến tờ khác.

Vợ nó nói như đục vào khối óc đang bùng bùng của nó :

— Cái gì mà lại con mắt và cái « cùi đĩa ». Rõ thật lắm cầm, phí thì giờ.

Nó nghiêng răng chồm lên giật lại tập tranh ném tung ra nhà.

— Đồ ngu. Cái xềng.

Vợ nó sợ hãi lùi vào góc tường im thin thít. Nàng vừa chợt biết cái lại người say là đại. Nó cũng không nói gì thêm, đưa hai tay có những ngón đen đúa, gân guốc bùng lấy mặt — đau đớn. Trong thoáng giây nó thấy một con mắt trợn ngược với cái xềng vung lên, đâm xém vào hồn nó, nó buốt điếng. Nó lao đảo đứng dậy, rồi ngã sấp xuống — miệng phòi ra một dòng mửa sền sệt.

TIẾNG ĐÊM

Nó duỗi thẳng chân lên cặp đùi trắng lạnh của vợ. Lưng tựa vào tường thờ dõc ra một nhọc. Tấm màn rách một miếng tường. Những con muỗi bay vào vò vò. Ánh điện đường lọt qua khe cửa chêm thành một vệt dài nhọn hoắt lên vách tường, rồi đọng vững ở mặt vợ nó. Nó cố mở rộng mắt nhìn chăm chăm. Vợ nó nằm tròn trên tấm drap giải giường nhàu nát như một hình ảnh tạc lổ. Mặt nàng trợn ngược, trong đen lặn xuống nhường cho cái màu trắng cái nhún lồi ra. Miệng há môi xám ngoét. Vàng tóc đen nhánh che đái một nửa khuôn ngực trần nõ nang. Chân tay co quắp như con heo quay. Cỗ nàng ngoẹo đi tìm bầm nhũng nốt ngón tay xiết mạnh. Nó vừa giết vợ! Nàng đã chết nằm đây. Sự sống chạy trốn hoảng hốt phiến loạn, để nhường cho bước chân lạnh lẽo từ thân ra áp. xâm chiếm trên cái thân thê đều đặn với những cỗ tay cõ chân tròn lẳn. Mới mấy phút trước đây. Cái thân thê này còn nóng hổi, còn cử động và vuốt ve ân yếm nó. Nó ôm ấp gọn cả sự sống linh hồn và thể xác của nàng trong vòng tay chắc nịch. Những chiếc hôn hồng ấy nở hoa trên làn da trắng mát, màu mỡ của nàng. Bây giờ thì hết. Hết thực rồi. Cái miệng này chẳng bao giờ còn dịu dàng nũng nịu, hôn dỗi với nó nữa — Cái mắt này không còn lờm nguýt yêu đương nó như hai ngôi sao chòm chành. Bàn tay dài thuôn dài các, đã bỏ lại những cái gương, cái lược, chai nước hoa, hộp phấn, hồng gòn, thối sọn thoa môi đỏ chói. Tất cả đều mất — mất đột ngột và tàn nhẫn. Không kể những bước chân, tà áo bay, cái su-chiêng nịt ngực. Mọi vật, mọi bóng hình thuộc về đời nàng đều do hai bàn tay nó quyết định. Và nó đã chọn hộ nàng — hay bắt nàng phải chọn bằng sự độc ác sai khiến trong thư cưỡng ép định mệnh — cái chết — mặc dầu nàng còn muốn ngóc đầu lên một cách liên hạ để bảm viú cái sống thoi thóp chấp chờn. Nó yên nàng. Hẳn nhiên. Và tình yêu này nóng qua những nhịp tim đập của nó, dài hơn tóc nàng nổi lại, nhiệt cuồng hơn những bước chân lén lút của nàng trước kia. Nhưng hôm nay thì nó giết uàng. Nó giết thêm cả nó. Nó đã thoáng gặp cái ý định này từ những giấc mơ. Và đêm nay bả nàng thú vật bốc cháy trong người, nó hóp cổ nàng giữa lúc hai đứa còn nằm trong cảm giác mê đi điên ái. Nó thấy con mắt trợn ngược và cái xềng ám ảnh. Báo oán? hay tiền oan nghiệp chướng gì đây? Nó nghĩ thế.

— Thôi tắt đèn đi ngủ anh.

Nó nghe lời nàng. Tiếng nói âu yếm :

— Anh nằm lủi vào đây với em. Sao người anh nóng thế này?

— Tại anh yêu em.

Nó ôm tròn vợ nó trong tay, và hôn như mưa lên môi mắt nàng. Vợ

nó nhắm hờ mắt, luồn tay vào tóc nó mê mải. Cái gối, cái khăn là tỉnh vật đồng lứa hưởng thụ, không linh hồn, không cảm giác.

— Anh đừng uống rượu nữa nhé. Phải ngoan em mới yên chứ.

Nó gật đầu đàn độn.

— Em.

— Dạ.

Nó nhắc lại :

— Anh yêu em.

—

Nó luồn tay vào cái cổ trắng nõn nhỏ nhắn của vợ. Những sợi tóc rối xòa, bôi nhọ mặt nàng. Mùi nước hoa thơm nhẹ ngầy ngất. Vợ nó nói ngất quăng, giọng run run yếu đuối :

— Mày anh cũng đừng về nhắm nữa nhé.

— Ừ. Tại sao ?

— Em sợ, em thương mình.

Nó chợt nghe thấy tiếng cười xoáy lên từ óc nó ghê rợn, ma mẫn.

— Anh yêu em — yêu con khôn nạn là mày. Vậy tao giết mày.

Nó nghiêng rặng, xiết dẫn những ngón tay chặt cứng cổ nàng. Vợ nó vùng vẫy chống cự. Nó chồm lên ấn xuống hung dữ. Hai kẻ lồng lộn trên giường. Một đũa cổ vùng khởi sự chết : đũa kia cổ giết từng cái sống nhỏ mọn của người yêu. Vợ nó yếu sức dần. Người oằn lên như con đĩa phải vói. Miệng ăng ặc sùi bọt. Hai mắt trợn tròn long sòng sọc, rồi chết máy. Bàn tay nâng bầu vào quai hàm nó chảy máu tê buốt, bây giờ gờ ra rơi xuống cứng nhắc. Những móng dài nhọn co quắp như vắn cổ tinh cấu xé cái thù oán cuối cùng. Nó nghĩ đến những cặp chân gà khô queo buộc thành chùm, để trên mặt tráp sơn đen của ông thầy tướng, ngồi trước đèn Quan-thánh ngày nào. Vào đầu năm, thiện nam tín nữ đi lễ đông vui năm nập. Ông yên phận — thứ yên phận bình thân của một nhà nho lỡ dở hết thời — ngồi thu mình trong chiếc áo ba-suy cũ dạ vàng. Những chiếc lá cuối cùng ôm vàng thời gian rơi sao sắc xuống sân đèn, cuộn tròn với màn hồng xác pháo, giấy tiền, vàng hương chưa cháy hết. Từng cơn gió từ mặt hồ Tây ủa lên lạnh tái. Nó bỗng giật mình. Cánh cửa tự nhiên bật lên một tiếng khô gọn. Một luồng gió lùa vào lay nhẹ tấm màn vải hoa, làm nó ớn lạnh nổi gai ốc. Nó cũng kịp nhận biết được cái cảm giác buốt xết bò quanh thân thể mình. Đưa tay sờ quanh. Nó thấy mặt và lưng mình xước những đường móng tay cào rớm máu. Niềm trống vắng loang rộng trong hồn nó xoáy thành vũng, cùng với sự ê ẩm tăng dần. Nó cúi liếm một đốm máu dính trong lòng bàn tay. Vị máu tanh mầu mẩn, khiến nó lợm giọng. Tiếng người ban phố gánh rạo hàng lạnh lạnh ngoài đường. Nhà bên cạnh vẫn còn bật đèn. Hai vợ chồng người hàng xóm không biết

TIẾNG ĐÊM

có chuyện gì mà cười khanh khách. Chợt giọng người đàn bà cất lên :
— Gớm quý, có bỏ ra không nào.

Người đàn ông cười hề hề. Ngọn điện tắt phụt đem bóng tối ủa ập. Nó không nghe thấy người đàn bà nói gì thêm. Mả thỉnh thoảng có tiếng thì thầm của người chồng. Nó lơ đãng buông mắt ra ngoài. Tấm màn trắng mờ nhạt bởi bóng đêm nín thở. Cô độc kéo lê thành loài bò sát rết rãi, quằn quại. Ánh điện đường ảo não trùm lấp những khoảng tối sai lệch, nhăm nhừ. Vợ nó trần truồng chột cứng dưới chân. Nó nghe thấy sự lạnh lẽo từ xác nàng thấm qua lỗ chân lông luồn lỏi vào thớ thịt, huyết quản nó. Nó nghĩ đến những lần hai đứa uống hơi thở của nhau. Màu sông theo nước mắt — những cơn thuyền chập chờn trong hơi sương. Nó thường vẫn bảo thế. Nàng cười mờ. Hàm răng hạt lựu, nụ môi hoa đào hứng đón sự thương yêu lụt ngập của nó. Khuôn mặt đắm chìm với vợ, yếu nhoe như vầng mây trắng bay ngoài chân trời lúc hoàng hôn. Mờ tóc ấy bây giờ nằm đây — lạnh giá tiết ra từng kẽ — rồi rơi — vô nghĩa. Đã nhiều lần nó ngừng đọc sách, ngồi ngẩn lảng lẽ ngẫm nàng nghiêng cổ chài đầu trước tấm gương. Mờ tóc đổ xuống trơn mượt đen nhánh — chuyên chở những tội lỗi cho những lứa đôi yêu nhau đang đổ. Nó rút chân vào, ngậm ngùi cầm bàn tay phải của nàng vuốt lên cặp mắt tròn chững. Cặp mắt đã hoàn toàn trả lại mọi hình ảnh và ánh sáng trần gian. Nó nhớ đến lời bà nó nói ngày nào. Những kẻ chết vì oan ức hay bất đắc kỳ tử, linh hồn biến thành bà cô ông mãnh. Mắt trợn ngược. Người sống không ai vuốt được, phải lấy chính tay họ vuốt mắt mình thì mới nhắm lại — giai tay trái, giai tay mặt — y hệt như người ta bói Kiều.

Thì đây, chính tay mày vuốt mắt mày nhé — nếu không nhắm thì mày còn nhiều hờn oan, quả báo lắm — Tao yêu mày — thương mày — nhưng tao giết mày vì con mắt, vì cái xềng đây nguyền, cáo xé tâm can tao. Hai mắt nàng đã nhắm kín. Thôi thế từ nay em sẽ cầm nín đời đời. Nếu em còn hân học, oán cứu anh, thì em hãy hiện về mà gọi tên anh. Anh cầu xin em hóa làm thần trùng, đêm tối mặc áo đen, đứng đợi ngoài cửa để gióng gọi tên anh — để thổi vào mặt anh, bắt linh hồn anh về bên em. Anh vẫn đón đợi sẵn sàng. Vì như thế chúng mình mới yêu thương nhau trọn vẹn kiếp sau. Sao em không là ma xó, để thu bầy vía của anh. Sao em không là quỷ nhập tràng chồm dậy bóp cổ lại anh, hút máu tim anh — Mà chỉ là cái xác ngu si lạnh lẽo thế này ? Anh yêu em — ngàn đời yêu em. Nó gục xuống mặt vợ khóc thầm tã — nước mắt ướt đầm giãi oằn lên khuôn mặt nhàu nát, nhăn nhúm của nàng. Nó hôn lên những vết bầm ở cổ, và hôn mãi mê vào đôi môi se thâm màu thối trên vòm. Nó ghế tai vào ngực nàng, cố tìm một nhịp tim cuối cùng thoả

thóp. Tuyệt nhiên yên tĩnh. Máu đã đông rồi. Những chiếc thuyền trên sông đã dừng lại, giòng nước ngừng chảy và khô dần. Bụng nàng trắng như gạo, vồng lên thành một dãy cung hình học. « Em đã có mang được hai tháng rồi anh ạ ». Cái chứng tích còn trơ trẽn nằm đây. Cái bào thai tội lỗi đã chết trong cái thân thể hoang lạnh. Tao đã giết ba người thêm một thân tao là bốn. Tao không muốn cái khối tội lỗi nó lớn dần, và lọt lòng để đây ai, ám ảnh tao. Tao không dám nhìn những vết chàm loang trên mặt nó, bàn tay bàn chân thừa ngua như củ gừng. Tao sợ nó ra đời bằng đồng thịt đỏ hỏn, hay ban thân bất toại, con mắt trợn ngược, chân vất lên đầu, tay khoèo ra lưng. Tất cả mọi lần tội ấy, đều đánh dấu cái tội lỗi như bản của tao và mày. Tao muốn chết như mày để không phải nhìn thấy cái quả báo đời tao. Tao tin rằng bản oán thù tao. Và rồi đây có mày, có cả đứa con bị giết vô tội khi còn là cục máu.

Nó vùng chui ra khỏi giường bật điện Ánh sáng chói lóa hàng mĩ đồ cào sát nhãn. Nó rung mình sợ hãi. Vợ nó còn nằm thành một tang chứng lóa lổ. Khoảng da bụng nàng căng lên và trắng rờn rợn — đem cho nó một ý niệm khăn tang. Một đôi thạch sùng tặc hưỡi gọi nhau trên vách tường. Tiếng động cơ vọt qua trước cửa. Nó hoảng hốt so, mặt mình vào tấm gương. Con mắt đỏ ngầu hiện sáng giữa bộ mặt ghê tởm, rớm máu. Nó không ngờ đời mình bỗng chốc đã rơi vào vực thẳm tội lỗi. Và tự nhiên hỏi thẳm tại sao mình đã giết người? Sự giải đáp không toại nguyện như ý nghĩ của nó. Nhưng nó chắc chắn đã giết nàng trong thế bản năng ý thức. Dù sao nó cũng đã thỏa mãn, sung sướng thật sự. Nó ném cái gương vỡ tan tành mảnh. Tiếng thủy tinh sắc ròn nhưí buốt từng đốt xương sống. Vợ nó vẫn nằm ngu độn thể khối. Nó lấy manh áo nhàu nát dưới cuối giường đắp lên cái xác khỏa thân của nàng.

Nó mặc quần áo đi ra. Những tờ giấy vẽ con mắt, cái xẻng vung vãi dưới sân như rươi lên những tiếng cười khoan xoay đặc thẳng. Nó cúi nhặt một tờ để lên giữa bàn, và lấy cây bút đậm thừng con người. Thoảng giây nó nhìn thấy con mắt vọt máu loang đầy hai tay mình. Nó tắt điện xua đuổi những ác ảnh. Bóng tối ò vào bâng chiều đầy, đè ấn vây hãm nó. Nó thoát ra sân bằng hoàng. Mồ hôi lấm tấm hai bên thái dương và tóc gáy dựng đứng. Nó bỏ vợ nằm trong gian nhà cô quạnh, tháo thân ra đường. Những bước đi dài dài với vãi, bàn chân trần, lạnh giá trên hè sương. Gió cuộn lên từ lòng phố vắng, chạy tán loạn vào các hốc hẻm. Nó nghĩ đến bọn phiến loạn cùng đường. Từng tầng bóng cây đổ sập trên mặt đường trầy trụa. Nó cứ đi, đi không ngừng và không mục đích. Bóng nó pém dài về đằng trước thất thểu. Thỉnh thoảng một chiếc taxi phóng như bay qua các ngã tư. Nó bắt gặp dĩ vãng đem khuôn mặt già nua của người cha tuổi tác hiện về sừng sững.

TIẾNG ĐÊM

Con đường Sinh Từ dẫn đến Vầu miếu có những hàng cây xanh mát. Hai cha con nó đi giữa bốn cột trụ biếu có hai con nghê châu long lở. Bầu trời hàng bạc những cụm mây trắng lượn vu. Chạy quanh vách tường meo mẻo nứt nẻ, cỏ xanh mọc kín hoang liêu. Qua khỏi chiếc cổng ba mái, hai cha con nó dừng lại trước miếu thờ Khổng-Tử. Cha nó ngược cặp kính trắng chăm chú đọc những hàng chữ nhỏ bên trong. Khi bỏ đi người làm nhàn nói một mình — giọng trở nên bùi ngùi tiếc nuối :

— Thời buổi nhiều nhương, loạn lạc làm đạo ngòi đồ nát hết cả : tao thấy bây giờ một trăm nhà thì chín mươi chín nhà quên lãng đạo ngòi ; thật uổng.

Người đứng lại trước những tấm bia đá nghìn tha, khắc tên những ông tiến sĩ vinh quy bái tổ ngày xưa, và nói tiếp :

— Sống mới quá cũng hư hỏng con người. Ai đời cha con, chồng vợ anh em mà giết chóc, phụ bạc, lừa đảo nhau cứ như lật hân tay. Thật chẳng ra làm sao cả.

Nó đứng tần ngần đi chân lên những lớp rêu xanh bám trên kẽ đá. Bóng một cây cổ thụ xác xơ, chẳng chặt đốn xuống mặt đất. Năng chiều đem tiếng thở dài quá khứ, như người già thương tiếc mình. Cha nó cất giọng khải khuyên nó :

— Dù sau này các con có nghèo khổ, cũng đừng nên nghe ai mê hoặc mà làm những chuyện phi nhân ác đức. Hãy giữ lòng mình cho sáng tỏ. Chớ loá mắt vì sự gì bất chính hèn hạ, để cho thân mình suốt đời phải ăn phiền tội lỗi.

Tiếng còi ô tô thét lên hoảng hốt sau lưng nó, khiến nó giật mình buông thả ý nghĩ. Chiếc taxi đang chạy nhanh chợt mất đà, dạn thẳng ken két trên mặt đường. Nó hoảng sợ quay vội lại, vừa khi mũi xe loé đèn-liếm sát chân nó. Anh tài xế thò cổ ra :

— Tiên sư khí, đi thế có bữa tui toi mạng khí ẹ.

Nó im lặng lùi nhanh lên lề đường. Chiếc xe nổ máy phóng vọt. Nó nhường mắt nhìn theo, và thân nhiên như chẳng có sự gì xảy ra. Nó vừa qua một tai nạn nguy hiểm. Nhưng thực ra nỗi sung sướng đã lẫn trốn đi dần. Ngoài nỗi xót xa do bằng bè mặt đại dương, buồn hơn phổ vãng ban đêm. Lòng nó đeo nặng sự hân học về tình yêu thiên thần ăn cướp. Nó đã giết người. Và vợ nó đang là cái thầy ma bụng ồm đưa nhỗ. Anh đã giết em. Tao đã giết mày. Nếu thầy đề còn sống thầy đề sẽ ghê tởm cái thằng khốn nạn này. Con đã giết người. Nó đứng lại trước cột đèn, soi hai bàn tay quều quào lên mặt. Ánh điện vàng nhoe yếu ngả đơ còi lên hai bả vai ăm mốc. Nó thở dài muốn ném hai bàn tay đi rồi xa. Bước chân lại chuyển đều.

— Con đã bèn riều làm tui hồ vong linh thầy đề — Con sát nhân — hai bàn tay cầm bút này đã nhúng chàm. Tội lỗi. Nó không nghe lời thầy

khuyên. Nó đã mù quáng, đốn mạt. Ba mạng người vô tội chết vì tay nó. Quân khốn kiếp. Nó chỉ còn có cách tự tử để khỏi nhìn thấy lương tâm mình, để chuộc tội với các người. Thấy dễ ợt! Con muốn cắn lưỡi, muốn đập đầu chết đi cho đỡ nhục. Nó ngược mặt lên trời kêu khóc thâm thĩ. Trăng sao vắng vạc tung toé. Giải Ngân hà bời ngang trước mặt. Con vọt đang bơi vào bờ. Ông Thần Nông còn đang chân đứng đấy. Cái đám cái cung nhấp nháy nguyên rủa. Chùm tua-rua chênh chênh chừng nhàn. Con mắt trợn ngược, cái xềng lại vùng lên hiện hình giữa đám tinh cầu. Cháy rực, dán oã vào lưng áo, bờ tường, thân cây và bước chân của nó. Nó nghĩ đến những hành xe vận tải nặng nề. Hoàn tàu hỏa chạy vào buổi sớm. Á phiện dăm thanh, dầu nóng, sợi dây thừng, thuốc ngủ. Tất cả sẽ giải quyết yên lành cho nó. Nó phải chọn lấy một thứ từ hình tàn nhẫn nhất, để phá hủy cái thể xác như bản, và nghiền nát cái linh hồn mặc đại hung ác của mình. Nó đã đi trên con đường bờ sông. Gió mát phả lên từng hồi. Hàng điện ống cần cù soi lạnh tâm sự phổ dâm.

- Anh muốn chúng mình lấy nhau thật sự, lên lút mãi thế này lộ mặt.
- Nhưng còn bản thì làm sao an ở với nhau tự do được.
- Chúng ta trốn đi thật xa.
- Cũng không êm anh ạ.

Nó cúi đầu đốt thuốc. Người đàn bà đứng sát cạnh, khuôn mặt gọn nhàu suy tư. Nó thở khói dài, dẫn nàng đi bên thành cầu. Tà áo nàng bay cuốn chân nó. Nó nắm chặt bàn tay dài mềm của nàng. Những con thuyền neo tĩnh yên, chùm đàn vào nhau say ngủ. Dòng nước đen như mực rên xiết dưới chân. Một chiếc xe ngựa vể oải chạy qua. Tiếng móng sắt gõ buồn xa vắng. Nó ôm gọn lưng nàng, môi mắt hai đũa gọi mời triền miên. Người đàn bà nhìn xuống mặt sông chầm chầm. Ánh đèn dầu lay lắt ở một vài khoang thuyền. Hơi sương lan khỏi mờ. Giọng người đàn bà âu yếm mà dằn vặt, ném vào vũng đêm :

- Anh phải tìm cách gì khác hơn chứ.

Nó thở dài bụng mầu thuốc thừa lên cao. Đóm lửa tóe ra vung vãi rồi tắt ngấm dưới mặt sông. Nó chợt nhóm cháy một ý nghĩ táo bạo đầu tiên trong đời. Tiếng nói bỏ lửng ngàn ngừ :

- Anh nghĩ chỉ còn cách...

Nó ngược lên bề vụn hồi tưởng. Một người cảnh binh gác đêm đang chậm chạp đếm gót giầy về phía nó. Đường phố giờ này vắng hoang. Nó bình tĩnh đều bước. Bao thuốc nằm trong túi mà không có diêm. Nó rút một điếu gài vào môi, và đứng lại hỏi xin người cảnh binh tý lửa. Ngọn lửa xóc lên — Một luồng khói trườn mình ấm áp — Nó cảm ơn và mời ông ta một điếu.

- Trời dễ thương gần sáng? Nó hỏi.

Người cảnh binh đưa tay nhìn đồng hồ dưới ánh điện.

- Mời ba giờ khuya.
- Thế mà lạnh quá. Nó vo hai bàn tay.
- Thầy đi đâu sớm vậy?

Nó bỗng đáp ứng :

- Tôi ấy ư ? À ra bên đánh thức phu tải hàng nhập kho.

Nó chào người cảnh binh rồi vội vã bỏ đi. Bên kia sông bên đó đầm chìm vào giấc đêm. Những ngọn đèn cui găm nhân nhô. Vài nóc nhà ẩn hiện hoang đường. Nó nghĩ đến thái độ hèn mạt của mình. Không khác gì giòng nước bần trôi lượn lạy dưới gầm cầu. Giòng nước càng chảy xiết, càng lờ cuồn những rác rến bừa bộn. Đời nó càng lớn lên, càng vấp vấp lỉnh nhỉnh những lời lăm ngợp lại. Nó tự khinh bỉ mình đã hèn nhát.

Tại sao nó can đảm giết chết ba mạng người — mà bây giờ lại không đủ can đảm thú tội với người cảnh binh. Muốn tự tử ? Hay muốn kéo dài cuộc sống gồm nhấm lỏ loét đời này ? Tất cả đều vô nghĩa — Hèn. Nó thắm chửi rủa mình như thế. Điều thuốc ngậm trên môi, lấp lóe tia sáng an thần đục khoét và hồng cay dần lưỡi. Nó nghe thấy tiếng vợ nó nói trong khối óc bốc lửa của mình.

- Có lẽ anh phải giết hẳn mới xong.
- Mắt nó hốt hoảng rồi vụt lơ dờ. Chân tay tự nhiên bởi bà muốn quy xuống. Tiếng nói quyết liệt như một mũi dao nhọn ngọt sớt đâm ngáp lấy chí nó. Nó sống trong trạng thái mù lòa ngay khi đó.
- Em yêu anh. Nhưng muốn sống với nhau thì nhất định anh phải giết hẳn.

Nó thấy lòng mình nghiêng về một cách yếu đuối khốn kiếp. Tiếng nói càng thêm ma lực truyền lệnh, sai khiến.

- Anh phải giết hẳn.

Nó ném mẩu thuốc xuống đường, rồi dậm chân đi nát, tựa hồ đồ cả sự bần học nung nấu trong lòng xuống đó. Nó lại yên lặng bước đi. Con khốn nạn. Tao không ngờ mày lại phản bội chồng mày. Nhấn tâm đến thế. Tại sao mày lại xui khiến được tao ? Tại sao tao lại nghe mày dễ dàng như một đứa nô lệ ngu ngốc. Mày tưởng thế là yên thân rồi ư ? Tao đã mù — Mù vì yêu mày — yêu cái nhan sắc mới gọi phôi bày của mày. Mày mở cửa hôn mày cho tao vào làm anh hùng lũng loạn trong đó. Mày để ngõ cửa nhà mày, nằm im trong bóng tối chờ tao mò vào khi chồng mày vắng nhà. Tao mê mẩn, mù quáng trong cái quyền rũ yếu tính, hồ ly xác thịt của mày. Tao đã đợi mày. Đón mày trong những đêm mưa gió mây cháy lửa tim đến sáng tao đập lật — Mày cũng đập tắt cho tao như thế khi tao cần mày. Quân xuẩn động — loài cầm thú. Lừa bịp, phản bội. Tao giết mày — nhất định giết mày như đã giết hẳn đêm nào. Mày nằm đó đừng nghĩ rằng như thế là cô đơn. Tao thương mày — và tao đã tìm cho mày niềm sung sướng trường cửu của sự chết. Nó hạ được

cường độ của suy tưởng bốc cháy — Ý nghĩ dịu lại đem nỗi yêu thương tràn đầy. Anh yêu em. Nhưng anh đã quăng anh vào sự nhớ bần, đồn mạt. Chính em mới là kẻ giết người. Chính em đang cưa chém hồn anh khôn khổ gấp trăm ngàn lần cái thấy xác hất động của em còn đó. Thời

thế là một lễ công bằng. Đừng bao giờ than van oán trách.

Nó mệt mỏi và thấy người hăm hấp nóng. Cả đêm nay nó đã đi qua bao nhiêu công trường, đại lộ. Nó đã được chứng kiến cái cảnh nằm xuống, thiêm thiếp của thành phố về đêm. Nó đã trông thấy cái bộ mặt hiền từ che dấu cái mãnh thú hưng hực ban ngày. Nó đã thở cái không khí trong lành và ôm hững cái gió bốc lên cửa giồng sông thổi vào mình phố vắng. Hơi gió ấy khiến nó liên tưởng đến giấc ngủ bình yên, và sức sống thiêng liêng huyền nhiệm. Nó chợt hiểu đến sự hiền hữu cần thiết của con người. Dù thế nào chăng nữa nó vẫn không thể là bản. Và dù linh hồn nàng có sống lại mà nhập vào một người con gái khác thì người con gái ấy cũng không thể là nàng. Sự hiền hữu là phần tuyệt đối tư khác biệt nào. Nó đã giết người — và không một quyền năng nào cứu vãn đến bởi được sự thiệt thòi ấy — mặc dù ngay đến cả cái chết chuộc tội của nó.

Nó người nhìn vệt trời chạng chọi tinh cầu. Ngôi sao mai xanh biếc. Một vài đóm lưu tinh vụt cháy như một sự luyến nhớ cuối cùng của người hấp hối. Chùm tua rua vẫn nhấp nháy qua vòm cây thưa. Nó chợt thấy tim mình hồi hộp vô cớ. Dĩ vãng đang lay chận ngang bước chân.

Một năm về trước, cũng vào một đêm ngồn ngang trăng sao. Nó đem một dự tính quyết liệt hăm hại bản. Nó đã nhắm mắt nghe lời xúi giục của nàng — vì muốn chiếm đoạt bản nàng. Nó hành động chớp nhoáng bằng thủ bản nàng mù quáng — sức vật. Nàng khuyến khích và dự phần xếp đặt thủ đoạn cho nó.

Hôm tối người chồng từ đồn điền về thăm vợ. Con đường đất đỏ chạy qua một khu trại trồng cây ăn quả. Nó ôm khư khư cái xềng vào lòng, ngồi trong bụi chớm chờ bản. Đầu nó mang thứ cân giác tê liệt. Tim nó nghe tức tưng ngạt thở. Nó đợi người chồng như đã tự bao năm. Đêm tối dần vào hồn nó réo xiết thành tiếng suối chảy mòn mỏi trong rừng hoang. Sương trắng đặc dần trên con đường mờ ảo. Bả vai nó lạnh xà ẩm mốc hơi nước. Tiếng cón trùng rền rĩ xung quanh. Nó không nghĩ gì hơn — ngoài sự ghen tuông, thù hận người chồng bốc lên cuồng bạo trong lòng. Nó mở to hai con mắt nhìn xiên vào màn đêm. Những vì sao trên đầu vẫn cháy. Lờ mờ trong ánh sáng huyền hoặc — từ phía đầu đường — một bóng người đi gần lại. Nó hồi hộp cầm lăm lăm cán xềng. Rồi vụt lóe như một luồng điện, nó nghĩ nhanh đến người đàn bà đang nằm đợi nó ở nhà. Tiếng đế giày hời

hả nện gần mãi bên tai nó. Nó nín thở. Cái bóng thoáng qua và a kíp đã tay của nó. Nó vọt ra khỏi bụi và nhanh như chớp vung cán xẻng lên. Cái bóng ngã sấp xuống lề đường. Nó nhào đến như một con ác thú, bồi thêm mấy nhát nữa vào đầu hân cho chắc chắn. Biết hân đã tắt thở, nó xốc vôi cái xác lên vai, rồi cầm cán xẻng chạy bay vào những lùm cây rậm. Máu của hân tưới lạnh xương sống nó, và nhuộm đầm xuống mặt đất. Nó đặt hân xuống bờ một cái đĩa. Ánh trăng chói sáng lên như tia nhìn tố giác. Nó bắt gặp hai con mắt hân trợn ngược ghê khiếp. Máu đổ nhuộm kín hai bàn tay và lốm đốm áo quần của nó.

Nó mở vôi cánh cửa lên vào rồi gài then thật chắc. Người đàn bà chồm dậy trong ánh đèn dầu lơ mờ. Thấy nó thở hổn hển nàng hỏi giọng thăm thui, sợ hãi.

— Xong rồi hả anh ?

Nó yên lặng gật đầu. Người đàn bà giúp nó tắm rửa và đốt cháy bộ quần áo đầy máu. Nó bỗng vấp chân vào một mép giường — Những ý nghĩ dằn vặt ào đến thay thế những ác ảnh quá khứ. Nó nhìn thấy bóng mình dài ngoằng và gầy khúc trên những mép cổng, mái tường. Nó nói trong ý nghĩ của mình. Đêm nay thì mày chết rồi nhé. Chết thế thảm hơn cả hân ngày nào. Tao giết mày ? Em ơi ! Anh giết em. Rồi ngày mai người ta sẽ biết anh bóp cổ em. Người ta sẽ nhìn thấy cái xác trần truồng tím ngắt của em. Những tờ báo đăng trang nhất tin này ; Đur luận ồn ào khắp xóm. Rồi ngày kia, ngày kia thân em sẽ chỉ còn là một đồng thoi rửa nạt, sinh thối. Rồi bỏ, giun dế sẽ thi nhau ngoi bỏ, đục khoét. Anh không bao giờ còn gặp em nữa. Chúng ta mãi mãi còn yêu nhau. Rồi tháng sau, năm sau, mồ em cỏ sẽ mọc xanh dài hơn cả vầng tóc tội lỗi thướt tha. Rồi những mùa mưa, mùa nắng em vẫn ngậm tâm dưới lòng đất, để mặc chuột, mối dùn lấp thân em. Rồi em sẽ chẳng còn gì — rồi anh cũng thế. Người đời sẽ chẳng còn ai nhắc nhở đến em — đến cả tên anh.

Nó bỏ bờ sông với những con tàu u ám ngấm bụng lên dưới nước. Thành phố đang cựa mình thức giấc. Nó đi hút vào một đại lộ trung tâm. Những chiếc xe vận tải ống kính đang rờ ráy ở những kho hàng. Những chiếc xe thô mộc đều đặn độc quyền từ các ngã ngoài ô-tiên vào. Chuông nhà thờ vừa nức lên hồi thứ nhất. Tiếng động cơ xe xích ló máy thã ga, ô-tô buýt cân cứ vào bến. Mọi sinh hoạt đang ngóc đầu mở mắt. Nó mệt nhọc xiêu vẹo. Hai châu mày như nước, sau lưng ẽ ẩm và se mằn. Nó thấy quanh mép. Những vết xước trên mặt, sau lưng ẽ ẩm và se mằn. Nó thấy cổ khô đặc, và thêm một ly nước. Nó không thể bước thêm được nữa. Trời đang về sáng. Nó thấy sự ban ngày và coi đỏ như vị thần hung ác. Nó muốn một trời không bao giờ trở lại, và đêm đen kéo dài hàng đời hàng kiếp. Nó ngồi xuống một vỉa hè, tựa lưng vào vách tường thờ bất ra. Trong hơi thở vội vàng và ánh mắt buồn ngủ nặng lịp, nó thấy hình ảnh nàng.

hiện đến ôm choàng lấy nó nài nỉ. Mắt nàng sẵn thâm đờn đau. Một tiếng buồn sụt nước xoáy lên tự hồn nó. Nó thấy sốt thương nàng và sốt thương cả chính đời mình đến độ quần quai thắt ruột. Nó ôm mặt gục xuống hai đầu gối. Nước mắt tuôn nóng những ngón tay. Chưa bao giờ nó khóc nhiều đến thế. Nó chớp mắt ngủ được vài phút. Lúc choàng dậy ngược lên, nó nhìn thấy bên kia đường những ngọn điện vừa tắt ở tấm bảng sơn xanh kẻ một hàng chữ trắng: Ty Cảnh Sát.

Nó thở dài nhẹ nhẹ. Từ xa. Trên nóc ngôi nhà thờ chót vót, giọt nắng đầu tiên lấp lánh ngang cây thánh giá. Nó bỗng lên tường đến một buổi sáng mờ mịt cho tên tử tù bước lên mây chêm. Bình minh dù hé dạng, nhưng chưa là thật sự ban ngày. Tên tội nhân phải lìa đời ngay lúc đó, và linh hồn trêu đi một đêm dài vô tận.

song linh

trong thành phố

NGỌCDỪNG

Những tia nắng dần xuất hiện óng ánh sau lùm cây phía bên ngoài khung cửa. Thảo nhìn ngắm nó như một vật bất được. Những đọt cây xanh nhọn hoắt xếp hàng dọc theo lề đường của thành phố như những chân song khổng lồ choán lấp cả một phía mặt Thảo. Tuy nhiên Thảo đã bắt đầu cảm thấy nhiều sự ngột vực xung quanh nàng. Có thể vì tai nạn hôm qua làm hệ thống thần kinh nàng đảo lộn. Đôi mắt nàng mở ra hơi hóp, hai cánh tay duỗi nặng nề đi xuống mặt giường. Sự mệt mỏi kéo đến vây lấy Thảo suốt một đêm bất động. Cái khoảng trời cắt vuông bằng khung cửa sổ ngoài kia tựa trời trong và ngon lành như một tảng thạch trắng khiến nàng thấy dễ chịu, thấy thêm khát một chút đi đứng tự nhiên, thoải mái.

Cơn gió mát lùa nhẹ vào bên trong. Đó là một căn phòng nhỏ thuộc tầng ba của một bệnh viện nằm ngay giữa trong thành phố. Mấy sợi tóc mỏng dài trườn sủi trên khuôn mặt xanh xao ấy. Chắc không khí này mang lại Thảo một sinh lực hiển nhiên, nàng khẽ mỉm cười và sẽ không tin là mình còn sống như thế. Thảo trở lại sự buồn rầu hàng những giọt nước mắt ấy.

Khuôn mặt góm ghềnh dần ửng kia họ ích lợi gì chứ. Những con mắt xéch găm giữ của Mạnh, bàn tay lỏng lẻo của André, những trợn tròn ghen của Foóng... Rồi đến nụ cười vô tội của Khanh, cái cậu bé 19 tuổi, đêm đêm lẻo đẻo theo nàng từ cửa vũ trường về mãi tận chân cầu thang của khách sạn. Hân mỉm cười vô tư như giọt nước. « Hân định tìm thấy gì ở tôi, đưa con gái đã chết trước khi được sống. » Thảo thầm nghĩ. Từng tiếng cười ngắn, khô và lạnh lùng. Tại sao tiếng cười ấy cứ vẫn từ nàng mà bắt đầu mãi.

Đoạn ghi chép một

Tôi lại bắt đầu khóc đây, tôi biết tôi còn có thể khóc nhiều nữa — những giọt nước mắt vô nghĩa hơn cả tôi — Chiến tranh tàn phá tôi,

những người đàn ông tàn phá tôi, cả Thu nữa, Thu cũng tàn phá tôi. Họ muốn giết tôi, họ định trả thù gì? Tại sao họ làm thế không với người khác? Họ coi tôi như một thứ đồ vật để giải trí, một phương tiện cho họ sử dụng. Phải đàn bà chúng tôi chỉ là phương tiện thôi ư? Hãy nhìn xem những ngọn cây ngoài khung cửa hơi cúi về một phía vì ngọn gió xô nghiêng. Căn phòng nhỏ này nằm ngang trên không trung, mặt đường xa rồi và tiếng động cơ nhỏ lại, sự yên tĩnh đến sự hãi tất cả mà tôi thì đang cần một sự ồn ào. Cái không khí lạnh của bệnh viện với màu tường với xanh lơ chạy xung quanh không thể cứ nguyên mãi thế được. Những tiếng rên rỉ gào thét vô vọng của lũ bệnh nhân bao vây tôi, những tên thầy thuốc làm lý khó chịu, họ chỉ ra hiệu bằng tay và sờ mó mọi cơ cấu trong thân thể bệnh nhân, rồi họ chích vào người tôi nhiều ống thuốc đầy ứ kinh tởm, họ vạch quần rồi để tôi ra, cứ thế đâm xuống người tôi như bồ cùi, coi tôi như một khúc gỗ nào đó chẳng hạn, họ chẳng biết gì bệnh tôi mà sao họ cứ thích chữa. Họ làm theo sách vở, họ không làm theo kinh nghiệm. Như thế đấy. Để làm gì, mà tôi thì có dễ chịu gì hơn đâu, nghĩa là khổ thêm. Họ làm việc cũng giống như những người đàn ông đã tàn phá đời tôi trước đây vậy. Tôi mặc kệ, họ muốn làm gì thì làm, có sao đâu. Bày giờ tôi không thể định đoạt gì cho cuộc sống tôi nữa. Tôi sống buông trôi và thả lỏng. Tôi thua lỗ khắp mọi nơi. Lăn nào các người đàn ông ghê khiếp kia cũng để lại những kỷ niệm đờn đau, mà tôi thì có ưa gì những kỷ niệm — những kỷ niệm thối nát — Tôi chẳng muốn định đoạt gì, chẳng cần lựa chọn gì. Tôi già rồi. Tôi « làm theo » để khỏi phải bận tâm đến mình. Tôi thế đấy.

Một lần cách đây 10 năm, Thu đến thăm tôi ở một bệnh viện của một tỉnh lẻ — tôi chẳng có một may mắn nào cảm động về sự có mặt của Thu — Hình như Thu đến thăm tôi vì thương hại nhiều hơn cả tình yêu — tình yêu cũng thối nát rồi — Hẳn đứng tựa tay trên thành cửa sổ, từng búng khói thuốc cộc và đặc nhòa đi phía trước mặt hắn, khi hắn quay giật lại nhìn tôi thì màu thuốc lá cháy gần hết ở nơi tay hắn. Hẳn khẽ lấy ngón tay đập đập vào điều thuốc, tàn thuốc rơi là tã xuống mặt sân. Hẳn nhếch cười gượng gạo — cái cười của hắn làm tôi cảm thấy căng kèn — tất cả những biểu lộ ấy khiến tôi đã cảm thấy hình thù cái câu hắn định nói với tôi như thế nào. Tự nhiên tôi còn thương hại được hắn. Thăm nghĩ: « Tại sao, các anh phải thế? Tại sao các anh để mất đi cái đàn ông của các anh? Chúng tôi thù ghét đàn ông thực, nhưng dù sao các anh vẫn là những người làm chúng tôi đẹp ra, duyên dáng hơn. Chúng tôi có nhìn các anh là như như thế, nhìn cái tàn bạo thô kệch ấy, anh biết không: « Thương để làm ra con người nhưng chỉ có các anh mới làm cho chúng tôi có sắc đẹp? » Anh đừng tỏ

TRONG THÀNH PHỐ

với tôi sự hối hận nào, tôi có trách anh đâu? tôi thảo nhiên nhận đó. Tôi thù ghét đàn ông, nhưng tôi không thể sống không có họ được.»

Hắn đi gần như rón rén về phía tôi nằm. Đầu cúi thấp (tôi không tin là hắn định hôn tôi) Hắn nói giọng nhỏ xuống:

—Anh phải nói gì bây giờ? (Lúc ấy khuôn mặt hắn buồn thảm đến không còn sự buồn thảm nào hơn thế nữa; cái khuôn mặt của Jerry-Lewis đóng vai bởi hàn khí bị chủ đuổi)

—Chẳng còn gì phải nói, chúng mình chẳng còn ràng buộc gì với nhau nữa, anh nên về. Tôi không muốn nhìn và nghe anh nói thêm. Bởi không thể làm khác hơn được. Rồi nó cũng sẽ sống và lớn lên. Tôi sẽ giáo dục nó và rồi nó cũng phải tự định đoạt lấy cuộc đời nó sau này (nàng muốn nói đến đứa con vừa sinh hôm trước). Thảo nói một hơi dài và chấm dứt bằng tiếng khóc.

Đoạn ghi chép hai

Sao người còn theo tôi, sao anh cứ ám ảnh tôi đến bao giờ? Tôi nghĩ rằng mọi sự rồi sẽ lại yên ổn cả. Từng đêm từng đêm, cái bóng nhỏ bé kia cứ xuất hiện ở mỗi góc phố. Mầu thuốc lập lờ từng đợt ngắn trên mỗi hần, đầu hần hơi cúi xuống và tôi biết hần đang chăm chú nhìn tôi. Hần mê tôi? Tôi có thể đặt câu hỏi này trong ý nghĩ tôi được không. Liệu hần thấy được gì ở tôi. Mặt hần thì non trọt. Hần nhỏ đầu ra khỏi góc tường đầu phố, ánh sáng của ngọn điện đường gần đó chiếu vào mặt hần khiến tôi nhận được nét mặt hần rõ ràng: tóc hần rủ xuống che lấp một phần của vầng trán mịn (người ta không thể tau ác được với những vầng trán phẳng lặng như thế, dù là sự tàn ác không chỉ để dây vò) Người hần hơi cao mà nhỏ, hần mang một thứ nước da bạch trắng của người bệnh lâu ngày. Đôi mắt hần mở lớn, đen và kỳ lạ, ngó trừng về đằng trước như sẵn sàng đón nhận bất cứ một thử thách nào. Tôi nghĩ thầm: « Có phải đây là thử thách đầu tiên của hần không? »

—Tôi chẳng thể tin được rằng thần tượng của anh lại là tôi. Nếu thế thì anh thật ngu muội.

Tôi định nói to lên với hần như thế, rằng không thể được, bởi tôi không còn trẻ nữa, tôi là một thứ bỏ đi từ lâu rồi giống một thứ ống bơ rỉ trong gian hàng đồng nát. Sự chết của tôi đã bắt đầu từ Thọ, tôi thì quên lãng bằng đủ mọi thứ xấu xa: đánh bạc, uống rượu, như mọi trường hợp tâm thương khác, nhưng chẳng thể giả dối tự lừa mình mãi như thế. Không đánh lừa được, tôi đâm ghê tởm luôn cả nó. Những Mạnh, André, rồi Phòng đến với tôi và ai nữa. Họ có những cách biểu lộ khác nhau, nhưng tôi thì chẳng khám phá được gì họ cả. Ngủ với tôi thì họ chỉ là một chàng hơn gì. Cả anh nữa, anh cũng định khám

phá tôi? Tôi đây, tôi có 4 đời chồng và 15 năm cô đơn, anh khám phá làm gì vô ích. Tôi muốn được sống yên ổn: làm vợ và làm mẹ. Tôi như thế đây, chẳng huyền bí gì như các anh làm tưởng. Mà anh thì còn trẻ quá.

Nét mặt anh nhắc tôi nghĩ đến Vương—người chồng cuối cùng của tôi—Tôi đã tưởng bắt đầu cuộc đời lại từ đây, nhưng tưởng tượng đáng ghét. Tôi sống với Vương vô điều kiện—kể ra thì tôi còn có những điều kiện gì để đưa ra—trong đầu tôi đầy mặc cảm sợ sệt, những mặc cảm gây nên bởi Mạnh bởi André bởi Fong bởi Thu—nhất là bởi Thu.

Hai đứa con tôi chết từ khi còn nhỏ tuổi, tội nghiệp cho chúng không được nhìn thấy mặt bố, bởi những người đàn ông bỏ đi sớm quá, vội quá trước khi chúng ý thức được sự chúng thiếu sót.

Tôi đặt cả tình yêu thương vào chúng, cái hy vọng cuối cùng! có thật thế không. Nhưng chiến tranh đã thiêu hủy chúng, cả hai đều chết cùng một lúc trong cùng một căn nhà, người ta dội hàng tấn bom xuống thành phố. Xác chẳng nó tan như gạch ngói (sao người ta biến thành đồ vật nhanh chóng thế). Bây giờ khoa học tiến bộ còn có thể giết người nhanh chóng hơn thế nữa. Coi chừng cả anh và tôi đây cũng rất có thể biến thành gạch ngói ngay bây giờ. Cả thành phố hôm nay cũng có thể trở nên bằng địa trong chớp lát bởi nó.

Tôi muốn được săn sóc anh, chiều chuộng anh, như tôi săn sóc chiều chuộng Thu, nhưng tôi chẳng thể nào chung sống với anh được. Cái mặc cảm trong tôi cứ mỗi ngày thêm, bằng cách nào nó cũng vẫn oằn kèngh khó chịu.

Rồi anh cũng sẽ lớn lên, anh cũng sẽ từng trải và anh cũng sẽ lại đường bỏ tôi như Thu như Mạnh... tôi lại phải một lần nữa mang thêm sự tủi nhục. Kể ra đến bây giờ thì tôi cũng đã quen với sự hất hủi nhiều, nhưng chưa xói tâm thương ấy đã biến đổi tôi từ lâu thành một người đàn bà dày dạn.

Lần đầu tiên Thu đến thăm tôi—hồi đó tôi còn con gái—năm nay thì tôi đã ngoài 30 (cái tuổi dở giá cấp lại) cả thấy bốn đời chồng và 15 năm cô đơn trọn vẹn. Anh đứng nhìn cái bề ngoài sang trọng của tôi, nó có đáng gì, nghề nghiệp tôi bắt buộc vậy. Và lại tôi đoán chắc rằng anh chẳng thêm đề tâm đến điều đó. Tôi phải mang những nụ cười những cái nhìn lảng lơ ra mặc cả, nó là một thư nhân hiệu để khách làng để nhớ, thế thôi. Anh lại muốn phóng lớn nụ cười tôi trong tưởng tượng anh. Chính con mắt anh nhìn đẹp mọi sự vật đây. Phải nhận rằng: sự trẻ đẹp của anh làm tôi đôi lúc bối rối, anh đứng ngơ nhiên, vì người đàn bà nào cũng vậy, đều nghĩ đến một thanh niên trong tận đáy lòng họ. Nhưng bây giờ tôi không cần những thứ đó, tôi cần được một nơi trú ẩn yên ổn cho tâm hồn, nghĩa là một mái nhà nhỏ bé và giản dị, ở đây tôi được thực sự làm một người đàn bà.

TRONG THÀNH PHỐ

Vậy thì anh nên buông tha tôi. Những thứ ở tuổi anh định tìm đều không có ở tôi. Anh biết đấy. Sự thành thực đến ngớ ngẩn của anh bây giờ - tôi nói bây giờ thôi ít nhiều rồi cũng sẽ xâm nhập vào giác quan tôi, ít nhiều sự khác lạ sẽ làm đảo lộn cuộc sống bình thường tôi hiện có. Anh nên để tôi được cô đơn một mình, đừng đem sự cô đơn của tôi so sánh với đám đông. Tôi vẫn muốn nhắc lại với anh rằng tôi không còn trẻ nữa, tôi không còn ở cái tuổi của anh. Họ đã tàn phá tuổi trẻ tôi đến độ không tiếc rẻ, hay tôi đã tiêu phí tuổi trẻ tôi đi thi cũng thế.

Nhưng tôi vẫn có thể làm vừa lòng anh một lần - chỉ một lần thôi - nghĩa là tôi vẫn có thể đóng thêm một màn kịch nữa, có sao đâu, ít ra tôi còn được vừa lòng về sự tự nguyện của tôi, ít ra tôi cũng đã làm thêm một việc ích lợi cho anh lắm chứ.

Mây thành phố mọc lên từng cụm trắng như bông gòn và ngời ngời đều ở lưng chừng khoảng trống phía trước mặt Thảo. Đường phố lệch nghiêng bởi những bước chân người qua lại, sự đông đúc khác nhau của hai bên hè phố. Thảo nhìn xuống từ trên cao bằng những tầng màu dính bết vào mặt nhựa chuyển động.

« Tôi không còn gì để suy nghĩ nữa. Tôi đã chọn rồi. Cái hủy hoại tôi hôm nay chưa chắc là một giải pháp huyền diệu nhất để thoát mình để dang thế, nhưng nó đơn giản và ít bận rộn nhất. Đẳng nào thì nó cũng có cái lý của nó, kể cả sự sống và cái chết.

Tôi bây giờ chỉ có giá trị một đồng thịt nhảy nhua thối tha, thế đấy. Anh đừng nhìn mặt hối tiếc tôi, bởi khuôn mặt anh sẽ mất đi cái hồn nhiên đáng quý trong tôi, cái hình ảnh của các người đàn ông thực sự sẽ lại dần dần trong trí tôi trước khi tôi được nhắm mắt. Và mùa xuân có ích gì cho những ngọn cây xanh trên kia? Tôi có ích gì cho những giây phút tôi ? »

Những bậc cầu thang xa hút về phía cuối dãy, tối mờ. Thảo không còn thấy nữa trong thành phố hôm nay.

ngọc dăng

tháng chạp sáu mươi

1

Cổ bắt đầu chia tay
những lời ca rầu rĩ
giữa hai hàng cây sao
khi mùa đông trở lại

Trên lối nhỏ này
một mặt trời đáng thương
vừa lúi thủi ra đi

Và trận mưa kéo dài
sự buồn nản đều đều
từng bước một

lòng nhớ nhung xuống thấp.

2

Tôi đi lang thang tìm chút dịu dàng
tuổi thơ ấu hai bàn tay ẩm đậm
trong những vùng lãng quên
vùi lấp với đời người
trên đất ướt
lẻ loi bầy đá xám

Và trận mưa kéo dài
sự buồn nản đều đều
từng bước một

những cánh hoa dập nát.

2 bis

Bốc lên bốc lên
đỏ mùi men ngày ngất
của một lần say đắm

Bốc lên bốc lên
đỏ hơi nước lạnh lẽo
của một lần tội lỗi

Cùng những lời thổ lộ
của một loài thảo mộc
còn quyến lấy chân anh

Và trận mưa kéo dài
sự buồn nản đều đều
từng bước một

những mùa đông hối tiếc.

3

Trở lại trở lại
cho tôi nhìn một lần
chân tay và mặt mũi
giữa hai kỷ giáng sinh

Trở lại trở lại
cho tôi nghe một lần
tiếng chuông và lời nguyện
giữa hai lời kêu gọi

Trở lại trở lại
cho tôi sống một lần
kỷ niệm và đêm tối
giữa hai hàng cây sao

Và trận mưa kéo dài
sự buồn nản đều đều
từng bước một

trông theo trông theo tôi.

4

Con đường suốt chiều là
suốt đời người
đó là trán và tóc của một lần cúi xuống
giữa vô cùng thương xót

Đó là môi và mắt
của một lần hôn em
giữa vô vàn ăn năn

Đó là suốt đời người trong tôi
là nắm tay là bước chân
lười biếng và lạnh lẽo.

4 bis

Đó là ngực thắm xanh là hơi thở thối tha
là lưỡi hèn yếu những nỗi buồn bất động
không cất nổi thành tiếng kêu
dù cây cối đường xá và chúng nó (những đứa chỉ
biết tranh nhau về thiên đàng bằng cách lê
dầu gối) một thành phố đáng thương.
Và trận mưa kéo dài sự buồn nản
đều đều
từng bước một

đang giết em từng phút.

5 và 6

Mùa đông mùa đông
sự tàn nhẫn của đất và vô nhiệm của trời
trên quê hương chúng ta

Mùa đông mùa đông
những rừng rừng biển biển
trong sự ngu dốt ấy

Mùa đông mùa đông
nước mắt và khăn tay
một đời tình nhả ra

Lần đầu tiên được chết
Lần cuối cùng được nói.

trần dạ tử

một người tù chung thân

SAOTRÊN RỪNG

Dã hơn ba ngày nay Hoan chưa hề nuốt trôi mỗi bữa lấy một chén cơm. Đói phất phơ nhưng biết làm sao bây giờ. Cái gia đình người Nùng di cư ở cái vùng Tùng-kiến này thực quá nghèo. Mỗi bữa họ chỉ dùng có một nồi cháo — nồi cháo thật lớn nấu để dành ăn từ ngày này qua ngày khác đến ớn xương sống —, một khúc mỡ heo nướng và một bát mắm nhúng đầy cả ngò hơi đến ối được. Những ngày có Hoan, họ nấu thêm một nồi cơm nhỏ. Và nồi cơm với bát mắm kia dù sao cũng là vị cứu tinh cho cái đói của Hoan với cái bao tử trống vắng khô ran như đang rình chờ bất cứ một thứ gì lọt vào là lập tức trương toan, vị toan tủa ra bộp ngấu, xay nghiền và gởi ngay xuống ruột già.

Hoan chỉ còn đứng ở trong túi. Phải làm gì với số tiền đó một cách lợi nhất trong tình thế này. Nhiều lúc thêm quá Hoan định nhắm mắt ra ăn một đĩa bánh cuốn của một người bán di cư gần nhà thờ xứ trong xóm rồi việc đến đàn sẽ hay đến đó. Nhưng những lần liều mạng trong đời đã để lại nhiều bài học cực kỳ quý giá cho Hoan rồi. Nhiều khi bình tĩnh một chút, với bất cứ phương tiện nào còn lại, người ta có thể đánh tháo khỏi vòng vây. Vậy lần này Hoan phải tính sao đây. Để suy nghĩ và rình bắt những lối thoát, sáng nay Hoan đi bộ về phía Gougah, cái thác nước này nó đã quyến rũ Hoan, một thứ quyến rũ tai hại thâm khốc mà Hoan đã cảm thấy. Dọc đường nghe tiếng lóc cóc của tiếng banh rơi trên bần gỗ nơi một quán ăn bên đường, Hoan trịnh trọng bước vào làm như một du khách nhàn rỗi lắm. Và sau khi xem hai jeux của hai đối thủ — một người Mỹ coi bộ traitable mà Hoan đoán là kỳ giả, và đứa con gái con người chủ hiệu — mà Hoan biết chắc là tài có thể vượt mình, Hoan cũng liêu ngổ ý muốn so tài, không hẳn chỉ vì ý muốn được uống một chai soda và ăn một cái bánh ngọt của kẻ bại (người Mỹ đã tươi cười nói với Hoan điều này) mà Hoan còn muốn làm bất cứ việc gì trong lúc này, nhất là một trò giải trí lịch sự vốn thích đối với Hoan thì lại càng hay nữa. Hoan cần phải quên đói và giết thời gian bằng bất cứ cách nào. Tượng tượng

MỘT NGƯỜI TỪ CHUNG THÂN

đến cái bộ mặt thành phố Saigon nơi Hoan vừa trốn thoát, Hoan càng thêm chán ngán. cái chán ngán lúc thì dồn dập lúc thì xa xăm tràn vào đầu, mặc dù hiện tại Hoan vẫn hồi liếc, không biết hồi tiếc một thứ gì. Một năm ở đó, Hoan chán chường cuộc sống đến tận độ đến nỗi ngó cái gì cũng thấy chán, chán mệnh mông. Dĩ nhiên ý nghĩ tự sát lớn vồn trong đầu Hoan luôn. Có lần Hoan nghĩ thơ — một sự ngây thơ vì quá thành thực với chính mình — đến nhà anh một đứa bạn làm trung úy trong công binh xin lấy đạn nói đi Cap bắn cá, nhưng thật ra là chỉ nhằm ý định thăm khố đầu trong đầu. Viên trung úy — vốn thương mến Hoan như đứa em ruột — lần này phát giận thình lình trả lời Hoan bằng một câu cụt ngắn, cộc lốc, đầy vẻ nạt nộ làm từ đó về sau Hoan không dám mang mặt đến chơi nhà bạn nữa. Hoan không hiểu vì sao Hoan đại đột như vậy. Đầu óc Hoan thường xuyên nóng bừng. Hoan tưởng tượng nếu một khuya nào thức giấc thình lình vì một sự thay đổi nào mà xung quanh giường Hoan là biển sâu nghìn trùng, Hoan sẽ lật ngược thân thể anh xuống đó một cách thực dễ dàng, và mọi sự xong xuôi không ai hay biết từ đời nào rồi.

Điều Hoan sợ nhất là tai tiếng thúi tha có thể xông lên bay giữa đám bạn bè thân thuộc thì xấu xa cho Hoan lắm. (Không biết xấu xa lúc đó còn nằm ở chỗ nào nữa, Hoan tự nghĩ kỹ lại để thấy mình ngu thật). Và người ta có thể làm Hoan chết vì tình thì oan cho Hoan lắm. (Lại nữa, không biết cái oan này còn nằm ở chỗ nào nữa, ngu ời là ngu). Có thể như vậy lắm chứ vì cách đây một năm Hoan có yêu cùng một lúc hai đứa con gái cùng lớp — đàn ông mà, tha tội cho nó — và hai đứa con gái mới đây như đồng thanh tương ứng tạt nước lạnh vào mặt Hoan, tạt một cách ngay thẳng và trắng tráo trước khi đi lấy chồng. Hoan hoàn toàn không muốn cái chết của Hoan có một liên quan nào — dù là nghi vấn — đến cái lý do đồn đại kia. Nhất định là Hoan không thể nào chết vì tình một cách u mê hèn mọn như những thanh niên còn mần của cái thời đại quý quái này, thứ thanh niên còn mần mà công việc chính của một ngày tuổi trẻ của họ là bu quanh những phòng trà còn mần để nghe mấy ca sĩ còn mần lại nhải những thứ nhạc rất sống tinh cảm rẻ tiền một cách hết sức còn mần. Hoan cũng không muốn để lại một sự dang dở tranh chấp — Ôi cả một sự thật đơn hèn và đầy nham hiểm ngàn muôn năm của giống dân bà trên mặt đất này — giữa hai đứa con gái kia trong việc đưa nào cũng ám tàng cho mình là nguyên do độc nhất sinh ra cái chết của một đứa con trai trong câu truyện bán tân giữa chúng nó. Vậy thì Hoan chỉ cần để lại một thứ mình chứng, xác định nguyên nhân cái chết của Hoan? Ôi, chỉ có cái việc tự do tiêu hủy chính cái thân xác mình mà cũng lắm phiền toái! Nhưng mà nguyên nhân nào Hoan sẽ nêu ra? Nó phức tạp mệnh mông nhiều quá đến nỗi kỳ dị là

có lúc Hoan thấy hình như chẳng có nguyên nhân nào chính đáng cả. Chẳng lẽ đồ thừa cha mẹ anh em và cuộc sống hân học khích bác nhau thường xuyên của họ trong gia đình. Nhất định là Hoan không thêm rồi. Vậy đồ thừa xã hội, hay, xa hơn thời đại? Nhất định là Hoan cũng không thêm, vì Hoan cho đó chỉ là những viên cớ. Những đứa thanh niên nào đồ thừa cái bất lực cho cha ông chúng nó — lớp người đi trước — là những đứa mất dạy. Bởi hai cánh tay của chúng đâu? Hay chúng tự trôi chúng. Và bộ óc chúng đâu? Đồ đồn mạt. Lại nữa, trong 10 đứa thanh niên tự tử này giờ, hầu hết đều đồ thừa cho những thực tại kia, trong lúc thực sự họ chưa lần xả vào cuộc đời, chưa vật lộn với cuộc sống ngày nào; chưa nếm nước mắt của một ngày đói cào, ruột ngồi ghế đá nơi công viên, mặt mày xây xẩm, nhìn thấy xe cộ, người ta, nhà cửa quay lộn nhào, và tự nghĩ không hiểu vì sao những công trình của văn minh có thể tồn tại được; chưa xót xa cái xót xa một thanh niên mắc lậu, giang mai kinh niên không tiền không thuốc, ngày mồng một tết nơi căn gác vừa trống trơn vừa chật chội oi bức, cảm thấy cái lơ lơ trên, cái cỗi chết liệt, xác xơ, điêu tàn của mấy cuốn sách triết bừa bãi trên bàn.

Hay là, không đồ thừa một thứ thực tại nào, Hoan sẽ viện dó đến những viên tượng tàn khốc có thể rất gần gũi của bom nguyên tử, bom khinh khí và thứ bom gì đó nữa có sức tàn phá còn khốc liệt hơn hai thứ kể trên, cái viện cớ trở nên hết sức thành thật nơi nhiều gia đình trí thức đã đóng cửa tàn sát cả gia đình. Thảm cảnh đó ở xứ mới rục rịch mở mang này chưa có. Vả, dù sao nó cũng còn xa xôi, xa xôi như cái Jour du Jugement đã mặc khải trong kinh thánh. Cứ cho nó rất xa xôi, vì nhân loại, như lời Chúa nói, coi nhau như anh em một nhà thì việc gì mà không tự giàn xếp nổi. Đó là vấn đề nằm trong quyền lực con người chứ không phải cái bất lực chơi với hàng triệu linh hồn vào cái ngày thế tận, lụt biển mênh mông hay lửa rực bùng địa cầu.

Vậy thì Hoan sẽ nêu lý do nào về cái chết của anh đây? Anh không có lý do chàng? Hay anh là thằng điên. Một thằng điên thì nào có thiết gì đến cái mạng. Nhiều lúc buồn anh tự hỏi anh, hỏi bằng lời thật sự, để rồi anh tự trả lời anh, không, anh không điên. Anh biết anh giống người bình thường kia mà! Nhưng mà quái gở; thằng điên cũng không thể biết nó điên. Vậy có thể anh không biết anh điên lắm chứ. Rốt cuộc anh có một bằng cớ chắc chắn là anh không điên. Điên sao đã đồ được tù tài đã là mấy năm chật vật. Điên sao làm được bài luận triết với số điểm cao kèm theo lời khen của giáo sư mà giáo sư thì nhất định hẳn là không điên rồi. « Vậy thì Hoan à, mày đâu có điên » Hoan tự nói và cười một mình. Có ai trông thấy cảnh đó biết chừng cũng tưởng anh điên thật.

MỘT NGƯỜI TÙ CHUNG THÂN

Vậy thì lý do nào? Hoan phải chạy ra ngoài xã hội chạy ra ngoài đường phố tìm kiếm. Nhưng ở dân Hoan cũng ngạc nhiên thấy cảnh trái ngược. Vì đời sống vẫn đó, xã hội vẫn còn đó. Vẫn đứa trẻ bán bánh mì rêu rạo, chị bán trái cây, ông già trồng hoa. Vẫn mỗi ngày nơi những nhà bảo sinh ở những phố xá thừa thớt hay đông đúc như Dalat, Nhatrang, Paris, New-york, có nhiều tiếng trẻ oa oa chào đời, và mọi người, mẹ nó, cha nó và người thân kẻ thuộc đều chúc mừng. Vẫn người cảnh sát tập thể dục một cách không thú vị chút nào ở những ngã tư điều hành xe cộ, hai cánh tay giăng ra nhiều lần mỗi đầu còn hơn hai cánh tay của Chúa chỉ một lần bị đóng đinh trên thập giá. Hoan tự hỏi, tại sao lại có những người chịu khổ như vậy hờ trời. Ý nghĩ này làm Hoan thương họ, rất giữ phép đi đường và tỏ lễ độ bất cứ lúc nào với họ. Hoan nghĩ nếu Hoan chết đi và biết chuyển trở lên dương thế thì Hoan sẽ được chỉ định làm cái nghề tập thể dục buồn chán kia gần chơi với các quý bạn. Cùng lúc Hoan có ý nghĩ nếu Hoan có quyền lực gì ở chính quyền, Hoan sẽ tăng lương gấp đôi vô điều kiện cho những nghề ấy. Nhưng mà sau đó, một vạn một triệu người làm những nghề còn buồn chán và cũng cực hơn cũng phải tăng lương gấp đôi hết ráo? Công quỹ nào chịu nổi. Phương tiện nào? Những bộ óc to lớn đầy tinh thần loại, nhưng kinh tế gia lỗi lạc, những nhà xã hội học tiếng tăm chắc hẳn đã phải nghĩ đến những điều này trước Hoan rồi, nhưng mà vẫn bất lực. Vả, con người có phản kháng điều gì đâu. Ở một tram cái ngõ hẻm tối tăm trong thành phố, những phụ xich lô đầu tắt mặt tối vẫn có những giờ phút khoái khẩu bên chai la ve kia mà. Vậy cái chán của Hoan nằm ở đâu. Ngoài xã hội vui tươi lắm. Hay nó trốn mất. Cũng không biết nữa. Có những buổi chiều đếm bước trên hè phố, Hoan thử ý thức đứng lại giữa dòng nước cuộc sống xem sao. Và Hoan thử nhìn một đôi vợ chồng trẻ âu yếm đi sầm sầm. Họ thỉnh thoảng cứ nhìn nhau nói chuyện hoài. Hoan không hiểu vì sao họ có nhiều chuyện nói mãi với nhau suốt một ngày mà không chán, chứ đừng nói một tuần, một tháng, một năm, một đời người. Hoan nghĩ nếu anh có thể làm cách nào thấu bằng những lời nói của hai vợ chồng nào đó — dù là thuộc lớp tri thức thực thụ đi chăng nữa — , trong một ngày chắc là Hoan phải nghe thấy những lời đối thoại vô duyên lắm. Thí dụ theo thứ tự thời gian từ sớm mai mới mở con mắt đến lúc nhắm con mắt lại về đêm, những lời của một đôi vợ chồng nào đó sẽ nói với nhau như sau: — « Em hôm nay thức dậy sớm thế? » — « Em bệnh, còn nó cũng khóc đái ướt cả giường » — « Thế à? » — « Thời anh cứ ngủ đi mai đi làm » — « Anh có nhớ mua thuốc cho em và hộp phấn cho con chưa? » — « Vâng, đây rồi, thứ này tốt lắm » ... — « Đầu

SAO TRÊN RỪNG

tháng sau chúng ta đi Cap đi » « — Vâng » « — Hôm nay em có một món hay lắm » « — Em cũng có một món ăn đặc biệt cho anh. » « Trời tối rồi, em ngủ sớm đi, em có mệt không, nhé, em nhé. » « — Em hơi mệt và có kính từ sáng, để mai sáng nhé, anh chờ nhé, đi làm trễ một chút cũng được... »

Đó là những ngày êm đềm đẹp đẽ mà nghe cũng phát ngấy rồi. Huống hồ là những giờ phút đơn đau dần vật, buồn phiền không thể tránh nổi. Vậy mà chán ơi, nhân loại vẫn tồn tại. Giữa hai khoảng thời gian nhỏ mở mắt và nhắm mắt của một ngày, rồi giữa hai khoảng thời gian lớn mở mắt lần đầu tiên và nhắm mắt vĩnh viễn, con người nào cũng phải làm những việc đó, mặt đất ơi sao mà chán mệnh mòng vậy.

Hoan đã cảm thấy trước. Hoan đã từng ném 300\$ cho một con đi Kin-sach sẽ và khá đẹp đẽ. Khi ngủ xong ra về, mười lần như chực, cái chán ngán muôn năm truyền kiếp bỗng chụp lên hồn anh. Làm sao Hoan có vợ nổi. Không phải là Hoan cố ý so sánh đi với vợ đâu. Vợ thì của riêng một người thì ắt hẳn phải sạch sẽ hơn chứ. Nhưng thử can đảm mà tự hỏi rồi với tháng năm, thân thể người yêu liệu có hơn gì lắm đâu ! Sau tối tàn hồn, cái điểm chót vót của sinh thú nhất định phải hạ xuống dần, đó là luật tự nhiên. Một người đã leo lên cái đỉnh núi thì dù có đi về phía nào, người đó cũng phải bắt đầu trở xuống và dần dần sẽ phải tuột xuống chân núi. Đó là thời kỳ già, hai người không biết khoải gì nữa hết. Trơ trơ. Đứng ở dưới chân núi, buồn thiu !

Vậy mà cuộc sống vẫn còn đó và mãi còn đó. Vẫn còn hoài hoài những đôi vợ chồng đi dạo phố nói chuyện với nhau. Đối với Hoan, Hoan cho đó là một hiện tượng với cái nghĩa anormal hay cả đến surprenant của nó, mà mọi người vì thấy quen quá nên lơ đi và không có ý thức gì ráo trọi. Hoan không thể nào có vợ nổi dù Hoan tin lời nói của những người khoảng 30 tuổi trở lên. Người ta thành thật nói ở chạng tuổi đó, dù là bạt mạng đến đâu, ai cũng tha thiết thấy cần có gia đình, có vợ, có con, có ràng buộc, có sung sướng, có đau khổ, có cuộc đời, cái cuộc đời ngàn muôn năm ! Đối với Hoan, Hoan nhất định rình ở cái chạng tuổi đó. 10 năm nữa chứ mấy. Nhắm mắt lại là nó lọt lọt đến rồi. Mỗi ngày nào là 1951 mà nay đã 1961. Hoan đâu có ý thức được cái chiều dài của thời gian đó. Và Hoan đang rình đây, rình ngay từ bây giờ xem cái tình cảm kia bắt nguồn ở đâu. Ngoại giới hay nội tâm ? Mạnh nha từ đâu ? Hoan tưởng tượng đang thủ sẵn một con dao phay to tướng sau lưng đây. Hoan sẽ chém phay nó khi nó còn sơ sinh và Hoan sẽ mừng rỡ loan báo cho anh em bạn đồng tuổi và chỉ địa điểm cho những lớp người trẻ đến sau truy tìm để tiêu diệt. Vì sợ qua cái thời kỳ đó thì con người đã bị trời buột thành nạn nhân, thành thằng mù. Bây giờ lý trí sáng rõ, Hoan phải có nhiệm vụ rình bắt.

MỘT NGƯỜI TÙ CHUNG THÂN

Nhưng mà cuộc truy tìm cái chân nắn của Hoan đến đây hầu như đã lạc hướng. Vô ích quá, Hoan đuổi sức rồi mà vẫn không bắt được, không nhận thấy rõ ràng cái đối tượng chán ngán cùng tột của anh. Nó ở đâu? Nó ở đâu? Nó mỏng lung quá. Hoan không muốn chết mà không tìm thấy nó rõ ràng, không nói được cái nguyên do chính đáng của cái chết của anh. Chẳng lẽ anh chỉ để lại mảnh giấy có ghi những dòng chữ sau: «Tôi chết vì tôi chết, thế thôi» Xã hội sẽ không hiểu gì hết. Người ta sẽ truy tìm bảy ba nguyên do đang lên báo thì nguy lắm, thái tha cho linh hồn anh lắm.

Nhưng rồi cũng đến giai đoạn Hoan chẳng đặt chuyện thái tha cho linh hồn nữa bởi vấn đề tâm thường đặt ra từ đũa trẻ mới khôn lớn cho đến cả những triết gia đầu bạc mà xưa nay chưa ai giải đáp ổn thỏa là vấn đề linh hồn và có khoảng một thế giới bên kia—trừ những kẻ mù quáng hoặc yếu ớt tin một cách thật thà ở các thứ tôn giáo. Vậy Hoan không cần điều ấy. Hoan không muốn chết một cách vô duyên như treo cổ, uống thuốc ngủ, bởi Hoan không muốn khi chết rồi, trên thế giới này còn có 2 con chó đàn bà (ôi nham hiểm dơ dáy là lòng dạ đàn bà, dù là đàn bà khi còn đi học ở cái lớp đệ nhị, đệ nhất) sung sướng, và bao nhiêu người hiểu lầm về cái chết của anh, cái chết vô nghĩa. Hoan phải so đo tính hơn thiệt chứ, dù biết khi nhắm mắt lại thì đất trời cũng không phải là trong sáng, là tối tăm, vì anh có biết gì, có còn ý thức được gì nữa đâu. Dù vậy, Hoan nhất định không muốn chết một cái chết mà thiên hạ cho là vô duyên và vô nghĩa, dù thật ra, nghĩ lại cho sâu, có cái chết nào là cái chết có duyên, có nghĩa đâu! Tất cả mọi cái chết của một người cũng đều như cái chết của một con chó bị xe cán là cùng.

Đến giai đoạn sau nữa, Hoan không cần lý luận, quẩn quanh nữa. Kệ, mặc, ai nghĩ sao thì nghĩ. Chết là hết, ý nghĩ thông thường nhưng hữn lý biết bao. Tuy thế, với Hoan, cái ý nghĩ tự trong đã tiềm nhiệm vào máu, vào xương, vào tủy rồi. Nên dù đến giai đoạn chán ngán chín mùi cùng tột, anh sẽ chối nhận cái chết có quan tài có chiếu bó. Như vậy làm phiền xã hội và xã hội nó chối cho là phải lắm. Vì chẳng lẽ cứ để một cái xác người thúi treo cổ trên xà nhà, hay nằm úp mình sinh trên giường... Vậy chỉ có một cái chết không ai hay ai biết gì là tốt hơn cả. Không muốn cho ai hay ai biết, vì phiền họ, họ sẽ chối.

Sau nhiều đêm nằm ở Saigon suy nghĩ tìm đường lối thích hợp cho cái chết của mình, Hoan thấy có 3 cách đối với anh là êm đẹp nhất.

SAO TRÊN RỪNG

Trước hết anh phải kiếm một số tiền kha khá để về lại quê ở Nha-trang, giữa khuya mò xuống biển tìm cách ra giữa khơi buông mình xuống. Đó là giờ hoạt động của kình ngư và chúng nhất định sẽ không để xác anh trôi nổi bồng bềnh sau 3 ngày uống nước mặn. Hoặc là đi xe lửa lên Đà-lạt nhưng sẽ xuống một ga nhỏ giữa rừng, đến một bờ đá cao, lao mình xuống đá sâu hàng chục thước, thịt nát xương tan và mảnh thú sẽ cũng chẳng để lại dấu vết gì thân thể còn lại của Hoàn. Có chăng chỉ có vài cái que xương trắng như que xương chó bị cộp tha mang vào rừng sâu ăn xong bỏ lại. Hoặc là đi xe hơi đến Gougah, vào tận thác, chờ lúc tất cả du khách đều vắng mặt và mọi người trong cái quán giải khát độ nhứt tọa lạc nơi đây (cái quán bán luôn đủ thứ thịt rừng phơi khô và cả thịt người tươi) đóng kín cửa, Hoàn sẽ lao mình xuống thác là xong chuyện. Nước cuốn xoáy mất băng xác, chắc chắn.

Mỗi ngày cái mồm chận ngán kia càng lan tỏa và dần chiếm khắp bít bùng hồn Hoan. Đó là lúc anh trốn tất cả bần bề, bề bối bài vớ, và nhất định là không nghĩ gì đến văn nghệ (xin nói thêm là Hoan có viết văn và anh tự tin anh lắm, tin tương lai lắm), cái thứ đó Hoan nghĩ nó chẳng có ý nghĩa gì ráo. Không có nó người ta vẫn sống, sống mạnh nữa là khác. Chẳng quan hệ gì. Bằng chứng rõ ràng: những đôi vợ chồng nhớn nhoe hạnh phúc đi ngoài phố kia có biết văn nghệ đâu mà cũng sống. Một trăm một vạn đứa con gái chỉ đọc những tờ báo tèm nhem thuộc loại rẻ tiền nhất thế giới, cũng sống. Một giáo sư trung học trẻ tuổi Hoan bắt gặp nằm trên couchette sống. Một giáo sư trung học trẻ tuổi Hoan bắt gặp nằm trên couchette sống. Một giáo sư trung học trẻ tuổi Hoan bắt gặp nằm trên couchette sống. Và biết say mê đọc mấy cái sách báo phim ảnh ba lạng nhàng cũng sống. Và biết bao sinh viên—nhiều lắm, nhiều lắm, nhiều lắm—suốt đời không biết gì đến những cái tên Gide, Malraux, Sartre, Camus, Goethe, Tolstoï, Dostoïesky, —những con người đã từng thác mác ầu lo đến lộn nhào —, cũng sống, những con người đã từng thác mác ầu lo đến lộn nhào —, cũng sống, sống mạnh nữa là khác. Vậy thì ai sợ ai khổ, ai mà ai sáng. Hoan chận ngán hết rồi. Cả cái đứa con gái rất dễ thương Hoan làm précepteur từ hơn ba tháng nay, đứa con gái học đệ nhị ban C một trường nữ trung học công lập ở đây mà Hoan đã nhìn thấy rõ tương lai chói sáng và anh đã từng hy vọng, hy vọng... Hoan quên hết, anh chẳng thiết gì nữa. Anh chỉ còn có một việc phải làm: thực hiện cái dự tính cuối cùng thắm khốc. Anh bình tĩnh hết sức. Nói là bình tĩnh thì chưa xác. Phải nói là anh bình tĩnh tự nhiên hết sức. Đã đến giai đoạn chốt của sự quyết liệt rồi nên nó trở lại khóa cái bộ mặt lạnh lùng. Suốt tuần Hoan vẫn làm việc đều. Vẫn đi học, đi kèm đứa con gái, ăn, ngủ, như

MỘT NGƯỜI TÙ CHUNG THÂN

bình thường. Song, tuy ăn vẫn thấy ngon, ngủ vẫn thấy thoải mái, và vẫn thấy khỏe, việc học của Hoan đứng lại, dù anh không ý thức về việc đó.

Hoan đã chọn đường lối nào? Quảng minh xuống biển khuya cho kinh ngư nuốt xác, ném tàn thân thể xuống vực đá sâu cống hiến một món thịt sống bầm máu me cho mãnh thú, hay lao mình xuống thác nước êm ru? Hoan chọn mãi và anh thấy cái nào cũng có cái hay riêng. Cuối cùng Hoan tự làm thêm đề bực. Anh viết nơi ba mảnh giấy bằng nhau: biển, đá, thác biển đem đồ mực kích thấy Hoan trong công việc này hẳn cũng tưởng là anh đang mưu tính việc gì thôi. Bởi Hoan quá sức bình thường (tôi bất lực hay ngôn ngữ, bất lực để có một phẩm từ nào chính xác hơn tả cái trạng thái tâm hồn Hoan lúc này vì tôi không chịu nhận cái tiếng bình thường đâu, tạm dùng thôi).

Buổi sáng hôm sau, sau khi súc miệng, rửa mặt, đi ỉa, ăn lót lòng xong xuôi, Hoan đi ra ngoài phố.

— Kia Hoan!

Giữa phố lớn Saigon mà có ai gọi tên anh như xa xăm quá vậy, như từ một thế giới nào. Cái bình thân biến dạng thành một thứ gì ghê gớm hơn. Có phút giây, hình như chỉ một giây thôi, Hoan nhìn thấy thành phố Saigon xa lạ hết sức. Xung quanh anh xa lạ hết sức. Nâng bàn tay vàng như ở một thành phố buồn về chiều trên một hành tinh xa xôi (biết đâu sau này nhân loại sẽ tìm ra) ở đó Hoan là người đặt bước đến đầu tiên Hoan lắng nghe rõ và nhịp khắp nơi. Và khi biết được người thì tiếng nói ấy kéo Hoan về thực tại. Người gọi là một họa sĩ trình bày cho một tờ báo chuyên sáng tác có giá trị độc nhất trong cái im lìm vắng hoang — hay nhìn ở một mặt khác, không phải im lìm vắng hoang mà chỉ là một thứ gượng gạo, nghèo nàn, khô cạn hoặc nhảm nhí, hoặc ba xu cũng thế — của cuộc sinh hoạt văn nghệ đích thực ở đây. Người bạn lớn tuổi đã từng giúp Hoan rất nhiều và Hoan thực lòng cảm mến. Người bạn họa sĩ đó nói tiếp:

— Sao lâu không thấy cậu đến nhà hay ghé toà soạn? Số này đang bài cậu. Muốn kỷ mai đến nhà in tự chữa morasse lấy, không thì nhớ có sai rồi quét âm lên cả như mấy lần trước. Có tiền khá. Bây giờ cần không? Đi đâu biệt tăm mấy tháng nay?

Hình như Hoan chưa thấy người bạn họa sĩ lần nào nói nhiều như vậy. Hoan đáp.

— Có việc đi Ba-mét-Thuật ít lâu rồi đâu trên ấy. Và cũng muốn giải thoát cho mình và cho bạn bè trong ít lâu.

SAO TRÊN RỪNG

Câu đáp nửa dối nửa thật. Và lúc đó Hoan thấy — trong giây phút bình thần — sao mà người bạn kia lại trở nên xa xôi, không có nghĩa và hình như không ăn nhập gì với Hoan nữa cả. Chuyện qua loa. Rồi sợ nhớ mình cần tiền, Hoan hỏi mượn trước 300 đồng. Rồi hai người từ giả. Khi bước đi người bạn lớn tuổi còn nói với theo.

— Cậu cho bài mới nhé.

Như lần khác thì Hoan hãnh diện và vui lắm. Lần này Hoan chỉ đáp gượng.

— Vâng.

Hoan vốn say sưa trong việc viết lách. Nên bây giờ Hoan cũng nghĩ ngợi đôi chút. Và thành thật Hoan có buồn. Hoan nghĩ khi chết đi thì cái tên viết của Hoan rồi chẳng nghĩa lý gì nữa hết. Nó sẽ chết theo anh. Nó sẽ thành hư vô. Vậy mà trước đây Hoan đã nhiều lần tự hào nói với tội bạn văn nghệ đồng lứa ở đây khiến bọn này không thể nào ngó anh nòi, Hoan đã nói với họ ra sao. Hoan còn nhớ rõ từng lời: «Mai kia, trên cái bầu trời văn nghệ xứ này, nếu tội bay còn sống tội bay sẽ thấy một ngôi sao độc nhất bất biến rực chói không những cho vùng A đồng nhỏ này mà ánh sáng nó còn chói rạng cả hoàn vũ. Ngôi sao ấy là ai? — Tao.» Vậy mà bây giờ ngôi sao đó sẽ sớm tắt lụi đi sớm hơn ai hết. Mới viết có vài ba chuyện ngắn đầu tiên thì dù có là một tên xuất chúng siêu phàm cũng chẳng ăn thua gì. Thành thực, Hoan cảm thấy luyến tiếc một chút, một thứ luyến tiếc mơ hồ xa xăm. Rồi sau đó Hoan lại quên đi để dành với ý nghĩ muôn năm của anh: hàng triệu triệu năm sau, dù cho mặt đất này còn đi nữa, thử hỏi những tên triết gia, văn gia rực sáng, đã từng làm mây mưa vũ bão trên địa cầu rồi sẽ đi đến đâu? Và lại khi chết rồi thì tên mình dù có còn rực sáng đi nữa cũng chẳng có nghĩa lý gì. Cũng như cái tên của bất cứ một danh nhân nào thời, không ăn nhập, liên lạc gì với người đã chết cả. Như bất cứ một cái tên ai khác. Buồn quá lắm. Và Hoan nghĩ thật là bất hạnh cho những văn, thi sĩ, họa sĩ nào chỉ nổi tiếng sau khi chết.

— «Cậu cho bài mới nhé!»

Hoan lập lại lời người bạn một mình rồi cười gượng phảng phất một chút đơn đau (Người bạn mến thương kia chắc không thể nào ngờ đó là lần cuối gặp Hoan.) Kể ra viết cũng khoái thật, trả thù được cho số kiếp. Giải thoát ngay khi viết. Rồi cái khoái thấy bài mình đăng lên sẽ có bao nhiêu người đọc, bây giờ và mai sau. Còn lời cụ thể nữa. Chỉ nói ngay cái lợi gần nhất. Như sau mỗi truyện ngắn quần quai say sưa (cái cảm giác kỳ dị lắm) viết một đêm, Hoan có một số tiền khá. Có thể trả dư tiền cơm tháng khá. Có thể đi nghỉ mát ở Đà Lạt vài hôm. 

MỘT NGƯỜI TÙ CHUNG THÂN

Bây giờ phải nhắc lại cái đêm bốc thăm chọn cách chết của Hoan. Thăm đầu Hoan bốc trúng tờ giấy có ghi chữ «đá» nghĩa là quăng xác xuống cho tan nát và cho thú dữ xơi giữa rừng trên con đường sắt crémaillère dẫn lên Đà Lạt. Phiếu thứ nhì — Hoan phải làm vậy vì ngờ vì lý do nào cách chết trước không thành — anh bốc trúng cái phiếu có ghi chữ «biển» nghĩa là đãi kinh ngư thân thề giữa đại dương. Và tất nhiên phiếu thứ ba là phiếu còn sót lại mang chữ «thác» nghĩa là quăng xác xuống dòng nước lũ êm đềm ở Gougah.

Có ai ngờ không. Dù chỉ dự trả đúng số tiền mua đủ 1 cái vé đi và một số tiền nhỏ ăn uống trên tàu lửa — Hoan quyết định như vậy để khỏi có phương tiện trở về nữa — sau một ngày đi, hôm sau Hoan lại có mặt ở Saigon. Hoan đã đi lâu vé lâu về đến đây. Và Hoan đã bình an về Saigon dù trong một đôi cào. Nguyên do chỗi từ cái chết thật lạ lùng mà Hoan tin rằng ít người cảm thông nổi. Số là con tàu đi từ Saigon lên Đà Lạt phải qua Mương Mán. Tàu ngừng ở ga này khá lâu. Hoan nhìn bao quát ra ga thì anh bắt gặp nơi một con đường sắt dưới bánh xe một gòn cũ có mấy cái lon thịt hộp mang cái màu nước sơn đúng y như cái màu nước sơn những lon soupe, déjeuner của quân đội viễn chinh Pháp hồi còn ở Đông Dương, và một liên tưởng kéo nhau về đột biến trong hồn Hoan. Hoan như sống lại cái năm chiến tranh khốc liệt, hồi anh chỉ học đầu mấy lớp đầu tiên bậc tiểu học. Khi hồi cư trên chuyến tàu từ Saigon về Nha Trang, mẹ Hoan và anh em Hoan cũng đi qua đây (Hồi đó cha Hoan còn ở ngoài chiến khu). Và hồi đó trong túi người đàn bà đảm đương và can đảm nuôi bảy con kia chỉ còn vốn vẹn có 20\$. Phải làm gì ra tiền khi đến quê hương cũ. Nhà cửa, đồ đạc nhất định là bị chiếm mất cả rồi. Làm sao. Ôc người đàn bà này ra sáng kiến đáng phục. Chuyển xe đó tại lính Pháp và Việt Minh đánh nhau tại nơi. Việt Minh đột kích bắn vào mấy toa xe hành khách có lính Pháp không kể số gì đến. Thường dân vô tội. Chiến tranh mà, mạng người là cọng rơm, khỏi nói. Nhiều toa ở trước đã trúng mìn lật nhào và quân đội Pháp vẫn chống trả dũng cảm. Hành khách trên toa mẹ con Hoan chết đã, nhiều, tiếng rên la quân quai thẩn thiết. Nhiều tên lính Pháp xả mitrailleuse ra cửa sổ ria đạn và hai tên bị đạn gục xác ngay lên sàn toa xe, đúng chỗ mẹ con Hoan nằm. Nhưng mà miếng ăn vẫn cần trước hết. Về Nha Trang về Nha Trang làm cách gì sống bây giờ. 5 miếng ăn một người đàn bà và bốn đứa con thơ dại mà Hoan là đứa thứ hai. Làm sao? Chính mẹ Hoan đã bình tĩnh chỉ huy hai đứa con đầu — tức Hoan và người anh Hoan — ra nhặt những cái lon cá, lon

MỘT NGƯỜI TU CHUNG THÂN

muốn chết ngay đêm đó ? Anh bình tĩnh sửa soạn một cái chết một cách thục gan dạ.

Vậy mà có trời mới biều nổi, buổi sáng hôm sau, khi đi bách bộ từ tờ mờ sáng ra biều nhìn trước cái nơi mà khi đêm đến, Hoan sẽ gởi xác muốn đời, tự nhiên Hoan say mê, xem mấy người đánh cá đang kéo lưới gần bờ. Cá bị lưới dồn lại nhảy lung tung sáng ngời trên biển. Hoan tự nhiên thêm muốn một bát cá nấu cà chua, thêm hành ngó có phần cá nổi phới phới lên miệng bát. Món ăn đơn giản rất ngon rất hồ mà lâu nay ở Saigon anh chưa hề biết đến. Hoan nhìn ra đảo xa thấy nắng nhảy múa nhấp nhô rồi nghĩ đến những cuộc viễn du sau này. Rồi Hoan đi vòng qua con đường dẫn đến trường công lập ở tỉnh này. Những tán cây trưa bóng mát đổ xuống lung linh trên mặt đường bóng nhựa đẹp như những công viên những thành phố bên Âu châu nào mà Hoan đã tự vẽ ra trong trí. Cùng lúc đó, đến giờ chuông rung bãi học, nơi công phía con gái, những bầy ánh sáng túa ra đẹp mộng lung kỳ diệu đến lạ thường, Hoan muốn chạy đến ôm chầm lấy một đứa, ôm thôi, rồi thả ra, Hoan phải về gấp Saigon đến với đứa con gái học đệ nhị đệ thương kia, đến với cuộc đời.

Và Hoan tìm đến nhà một người bạn cũ không thân lắm mượn tiền trở về Saigon, quên cái ý định chuyển đi kia. « Hoan, mày có điên không mày đây này, mày đang nói với mày đây này, mày đâu có điên » Hoan tự nói với anh và anh phì cười hoang dại, có thể như thế được chàng, có thể nguồn sống trở lại với Hoan từ cái màu phấn cá tươi trên biển, từ cái nhấp nhô nhảy múa nắng ngoài đảo khơi, từ cái ánh sáng lung linh huyền diệu của mấy đứa con gái trong học giờ bãi học ? Có thể như thế chàng. Nếu thế thì người ta sẽ có cách chữa bệnh những kẻ chán đời cái thời đại này vẫn dễ lắm. Không, không đâu ! không phải dễ dàng như thế được. Hay có chàng nữa cũng chỉ là tạm thời. Chúng chỉ là một thứ thuốc hồi sinh tạm thời của mấy ông bác sĩ tàn nhẫn chích vào người bệnh đang ngắc ngư để con bệnh trở lại trời cho con cháu vại lợi, kéo dài thêm đau khổ, rồi cũng nghèo luôn. Vô ích.

Vô ích thật. Mà đúng vậy. Về Saigon chưa đầy một tháng thì Hoan lại chọn giải pháp thứ ba. Lần này Hoan tự hứa sẽ quyết định không đây đưa hèn hạ. « Mày muốn chết là quyền của mày. Vậy mà mày không chết được. Mày hèn yếu. Mày không thắng nổi định mệnh ! Lên đường ngay ». Giải pháp thứ ba nhất định phải hữu hiệu. « Thác », ném mình xuống Gougah. Hoan sẽ chỉ đem theo chuyến này năm đồng thôi để

dành cho một thứ giải khát rẻ tiền giữa đường. Không tội gì phải để thân xác khô trước khi chết. Nhưng chỉ mang theo năm đồng thôi. Đến nơi thì số tiền đó cũng vừa hết. Và Hoan sẽ đói giữa nơi hoàn toàn xa lạ này. Sự đói sẽ tòng phạm đặc lực và hữu hiệu cho cái chết của Hoan.

Gougah ! Đã nhiều lần Hoan đến đây rồi, cũng như Hoan đã đặt chân hầu hết đến những suối, thác miền cao nguyên này, những cái ở tận rừng già và ít người đi đến. Thác Gougah không cao lắm nhưng Hoan sợ nhất là thác này. Bởi nó có một đặc điểm nổi bật. Xin ai đang chán đời đừng đi một mình đến đây. Hãy đến miền Cam ly thơ mộng buồn dịu nhẹ kia. Đến đây ai đó sẽ thích chết lắm. Cái hoang vu ngút ngàn của nó, nhất là vào mùa khô cây lá hơi cằn cỗi làm khung cảnh thích hợp cho lũ ve rừng đủ loại đủ cỡ hợp tấu bản nhạc ngân năm buồn man thiên. Giòng nước trên miệng thác cách đó hàng trăm thước trông chừng như lâm lữ đứng yên. Và khi đến sát miệng thác chỉ còn gang tấc, nước tưởng như dừng chảy và chảy ngược lại. Vậy mà sẽ tới một chút nào thôi, đến một giới hạn nào đó, nước ào ào đổ xuống khủng khiếp. Đã nhiều người yếu bóng vía chỉ đứng phía trên nhìn xuống thôi, cũng đã ngợp và tí mắt xác dưới đó. Đã có rất nhiều đôi trai gái tự tử ở đây rồi. Nhưng đó là những đùa hèn. Chết mà còn muốn có người biết.

Hoan đến đây vào một buổi trưa xế bóng. Chiếc xe hàng khá lịch sự mang bản hiệu Saigon Dalat chỉ bỏ lại khoảng đường này một hành khách độc nhất là Hoan. Hoan không đi dạo ở nguồn, xuyên qua rừng gỗ quý của sở Thủy lâm, như mọi lần. Hoan theo con đường đất dài khoảng 20 thước vào đến thác chính, rồi lăm lũi theo con đường tắt vào tít tít xa hơn. Nơi đây có một chỗ gần vực thẳm mà người ta chưa rào lại cho du khách đứng chơi. Hoan chỉ tay một mình nói một câu gọn lỏn : « Ở đó ». Vậy ở đó. Vĩnh biệt. Ở lại. Hoan nhìn xung quanh. Bất gặp trong bụi rậm gần đó có hai người Đó là việc của họ, không ăn nhằm gì Hoan. Hoan như tự nói thầm như vậy. Và anh ngồi gần đó ngó mặt đi nơi khác chờ hai người sung sướng kia mặc quần áo đi về. Hoan không muốn có mặt bất cứ ai, dù là một thằng mọi, chứng kiến giờ phút cuối cùng của Hoan. Hãy ở lại vĩnh biệt.

Người đọc hãy dự đoán cuộc diễn biến tâm trạng của Hoan bên miệng thác bởi người viết thú nhận bất tài khi không thể tin, không thể nào chịu nổi việc từ chối cái chết của Hoan, khi người viết quyết chắc

MỘT NGƯỜI TÙ CHUNG THÂN

lý do không phải ở sự thiếu can đảm mà cũng không phải ở sự tham sinh (bản năng muôn thú của con người) mà nhiều người xét đoán hơi hợt sẽ mắc lầm. Chỉ biết rằng sau đó Hoan đành đi bộ về miền Tùng Kiến, xóm Nùng di cư, ở cách thác đầu lối hai cây số, vào đại một nhà xin ở lại ít hôm mang theo số tiền còn lại y nguyên 5\$ và anh đang tìm cách có ăn vi đói cào ruột. Nên nói thêm là Hoan trong những ngày ở đây đã đi bộ đến thác ba lần nữa với ý định buổi đầu ra đi từ Saigon, nhưng không lần nào thành việc. Sáng nay đói xốn xang, Hoan nghĩ đến cái ăn cuộc sống chảy máu mắt ở Saigon, nói anh sắp tìm cách về. Anh đến thăm thác lần chót. Dọc đường anh đã liều mạng ghé vào đánh ping-pong với một ký giả Mỹ với ước mong thắng cuộc sẽ được nhai ngấu nghiến một cái bánh ngọt và một chai soda. Rồi phải về Saigon phải tìm cách về Saigon. « Làm người tù chung thân », Hoan tự nói thế và có thể chỉ một mình Hoan hiểu câu nói đó thôi chăng ?

sao trên rừng

tinh thần ngày hôm nay

NGUYỄN TRUNG

Cái hình thức của hội họa mới ngày hôm nay luôn luôn ám ảnh chúng ta bởi tính cách tràn đầy quyền lực của nó. Cái hình thức ấy nâng cao nghệ-thuật của những họa sĩ chân tài bao nhiêu thì cũng làm sa-đọa những họa sĩ nông nổi bấy nhiêu. Tôi dùng chữ sa-đọa ở đây không ngoa chút nào, sự sa-đọa mà vì không nắm được cái tinh-thần của hình-thức mới người họa sĩ đã đưa chính mình vào ngõ sâu tăm-tối, từ đó họ bị lung-túng trong cái thế của con mồi bị mắc bẫy. Cái bẫy thì đẹp và con mồi thì quá vụng về.

Sự vụng-về ấy biểu-thị bằng nhiều cách thức.

Hội họa ngày nay không vụ vào sự diễn tả nữa. Ý thức đó, có người lầm tưởng là sự cách mạng lớn lao của hội họa.

Sự cách mạng trong hội họa, có chăng chỉ là những tiến triển tất nhiên và tất yếu lần theo cuộc sống; còn thì vẫn là cái tinh thần căn bản.) Thực ra tinh thần thuần túy của nó hằng có từ lúc khai sinh. Và con người đã dẫn nó từ sự phiêu lưu này tới sự phiêu lưu khác, theo đó khoác lên nó những giả tạo này tới giả tạo khác, những sáo ngữ này tới sáo ngữ khác. Ngày hôm nay hội họa được dẫn về với bản chất. Không có gì gọi là cách mạng. Vẽ tàn kỳ của hội họa ngày nay chỉ là cái quả của sự vuron lên tất cả của một trong những sinh hoạt nhân loại.

Căn bệnh thông thường của chúng ta là ít khi bắt gặp mình trọn vẹn. Từ nhận định này, chúng ta tìm ra nguyên do của sự sai lạc tinh thần sáng tạo.

Sự sáng-tác không chỉ khởi lên ở những giây phút rung cảm nhất-định. Đó là sự trình-diễn — trình diễn một cách lảng-mạn — chứ không là sáng tạo nữa. Những đề tài mang tính chất đa cảm đã chắm dứt từ lâu; ngày hôm nay chúng ta không thể nào chịu được những tên rất du dương mà người họa-sĩ đã đặt ra cho bức tranh mình như « tinh thần », như « hiu-quạnh » v.v... (thường thường những cái tên như vậy thì được họa-sĩ cẩn thận cho khắc lên những thẻ bằng đồng và trang trọng gắn ngay ngắn lên khung bức tranh. Khi những tấm đồng được gắn kỹ lên rồi thì vô phương thay ra).

TÌNH THẦN NGÀY HÔM NAY

Cái hình thức mới không làm ra hội họa mới nếu người họa-sĩ còn lẫn lộn trong cái tình thần hủ lậu. Dù bằng lối vẽ nào, dù tự ép-ủng mình trong trường phái nào, cái tình-thần hủ-lậu, cổ-diễn vẫn lộ ra ngoài. Hội-họa rời bỏ cái ý thức của kịch trường — nói nôm-na là hội họa cái lương — từ thế kỷ trước. Những « triết gia họa-sĩ » lại khế nê mang cái ý-thức cái lương ấy một lần nữa, gán ép cho hội họa. Hội họa thì không thể chịu đựng được — trên đường tiến tới sự chân mỹ — những hành trang kỷ-khởi kia.

Khởi từ đó, một tính chất đa cảm khác được trình bày một cách lên lút. Hãy lấy bức « người nhạc sĩ già » của Picasso thời kỳ lam lăm mình chứng. (Những câu chuyện gì dính dáng với Picasso làm người ta chú ý hơn, để nhớ hơn). Nhan đề của bức họa rất tự nhiên nhưng núp sau đó, một sự lãng mạn cổ điển là ta ngán ngẩm. Những tính chất biến tượng của hội họa cũng bắt đầu cho ta cảm tưởng như vậy. Một Bernard Buffet khó lòng tìm lại sự thuần túy trong bút pháp của mình.

Nguồn hứng thì đột khởi một cách chân thành và hồn nhiên. Không thể nào tạo ra sự chân thành của nguồn hứng bằng ý muốn được. Sự giả tạo ấy, những người làm hội họa mới mà nông nổi hay dưng tới. Bởi vì đã làm hội họa mới, tức nhiên từ bỏ những cách thức sáng tác cổ điển, nghĩa là không làm việc theo kiểu mẫu. Từ bỏ cách thức ấy để đi đến một cách thức khác mới nhìn tưởng như thật thà, nhưng chính là sự giả dối không hay biết. Như người họa sĩ này : hắn ta tìm được một phong cảnh vừa ý; hắn sẽ ngắm phong cảnh ấy làm sao cho nó in vào trí nhớ để khi vẽ họa thất, có thể vẽ lại không sai lắm cái phong cảnh ấy. Ý nghĩa của hành động trên là như thế này : muốn sống thực với đề tài. Tôi cho là công việc quá thừa thãi đối với những người đã ý thức được rằng trọn vẹn cuộc sống của ta, nguồn hứng đã đi sâu trong đáy lòng. Công việc ấy không có ích gì hết cho bức vẽ mô tả lại diễn quan sát được kia. Nói như vậy không có nghĩa là việc làm trên hoàn toàn vô dụng. Những hình thái của cuộc quan sát này tuy nó không hiện ra — chắc chắn như thế — ở tác phẩm cố ý của ông ta, nhưng nó sẽ lắng sâu vào quên lãng, để rồi trong sự vô tình, trong một sự *ngây thơ không cố ý*, nó hiện lên bằng hình thức này hay hình thức khác của cuộc sáng tác sắp tới, với điều kiện là ý thức tìm hứng kiểu cách nói trên được gột sạch.

Những thụ nhận do sự quan sát vốn là một đũa trê tính nghịch, hoặc ta hãy so sánh một cách thô kệch nhưng rõ ràng hơn, vốn là một con lừa — con lừa thì luôn luôn cứng đầu, khó bảo, không bao giờ đi tới theo sự thúc đẩy của ta; người xà ích thì dùng cái ca rót để dụ con lừa đi tới. Còn người nghệ sĩ thì trái lại, không dùng mảnh khước mà dùng sự hồn nhiên, ngây thơ để chinh phục những thụ nhận do sự quan sát, hay vẫn tốt hơn, *lặng lẽ*.

Đối với công việc sáng tạo, không gì vô dụng bằng, cũng như không gì cần yếu bằng kỷ ỷ, tùy theo tư cách của nghệ sĩ. Sự quan sát trang trọng của nhà trường, không cho ta một « kỷ ỷ tối », đưa đến hậu quả là không thấy gì hết. Hãy nhìn một sinh viên đang làm việc trong xưởng vẽ khỏa thân — tôi thuật điều này với tất cả kinh nghiệm : hần rập lâu lướt cái đầu, thân mình, tay chân của người mẫu một cách khúc chiết, thông thạo. Và bức họa của hần cho ta thấy một người có đủ mặt mày tay chân ; nhưng ma chỉ có vậy thôi, không hơn nữa ; chúng ta đứng thất công tìm tòi ở đó những tiết điệu, những hòa hợp của con người bởi vì qua cặp mắt của chàng sinh viên, qua một tri óc đầy luật tắc, sự sống con người không còn nữa, ta chỉ được thấy ở đó một thầy ma, một hình nộm, một hình nộm rất chải chuốt.

Các bậc thầy cổ điển không bao giờ có ý định độc ác và ngu xuẩn là bày ra những luật lệ để rồi thành những thông lệ cho các chàng họa sĩ trẻ tuổi sau này. Chỉ có những kẻ thoái bộ mới tìm ở kẻ khác những mẫu mực cho mình. Những nhà « kinh điển » cho rằng một bức họa vẽ đúng luật lệ — họ muốn nói những thể thức chung của sách vở, nhà trường — thì hoặc giả nó ở mức trung bình, hoặc giả nó cao hơn mức trung bình chứ không bao giờ nghệ thuật của nó ở dưới thấp. Luận điệu đó không có gì tiến bộ hết ; nó do sự không ý thức mà có. Những người họa sĩ trẻ tuổi nếu có vẽ theo một bậc thầy nào, thì chỉ cố nắm được cái tinh thần của sự thành công ấy thôi, chứ không nhắm mục đích thuộc lòng cách thức làm việc.

Tự nhiên sự sáng tạo bởi kỷ ỷ không có gì là mới lạ hết. Nhưng tại sao chúng ta lại cứ phải nhai lại cái ý thức thuộc lòng kia ? Cái ý thức mà bất cứ một người văn nghệ mới nào cũng phải có. Phải chăng vì nó có một kẻ thù hết sức nguy hiểm, một kẻ thù ở trong thành trì hết sức kiên-cố, khó lòng phá tan được. Thành trì đó là cái ý thức bủ bại của những kẻ đã kiệt lực mà vẫn thích điu dắt ; đó là những con ngựa già với những kinh nghiệm tâm thương mà vẫn muốn đi đầu đàn ; sự chậm chạp của nó đã cản trở bước tiến của đàn ngựa sung sức, rồi sự cản trở vì hiềm tị ấy sẽ làm chậm hẳn bước đi của cả đàn nếu không có những cuộc qua mặt. Qua mặt những con ngựa già thì không khó chút nào. Qua mặt thì không khó nhưng phá tan cái ý-thức của sự cản trở thì không thể nào làm được...

Nói lời ấy không phải vì quá khích, không phải vì ngông ngang. Chúng ta không có quyền gì ngông ngang bởi sự nhỏ bé của mình, những người đang sinh hoạt dưới một hệ thống cao cả, dưới một quyền năng tối thượng. Sự thực hiện Mỹ thuật chỉ là một hành động nhỏ nhoi bày tỏ lòng người hướng lên cao bày tỏ khát vọng muốn vươn lên trong sự tuyệt vọng, cái tuyệt vọng do sự ảm ngử của đại công trình hóa công, nó vô nghĩa hóa cuộc đời chúng ta.

TÌNH THÂN NGÀY HÔM NAY

Tuy nhiên trong sự vô nghĩa hóa ấy, chúng ta tìm gặp những vùng dậy của bầu chất, theo đó sự sáng tạo ngày càng mãnh liệt hơn, theo đó sự cách mạng âm thầm tiếp diễn. Và cái hành động nhỏ nhoi kia vĩ đại vô cùng.

Vũ trụ không bao giờ ngưng lại; cuộc sống cũng thế. Xã hội biến chuyển để hoàn hảo hơn. Đại hạnh phúc không bao giờ có—cái đại hạnh phúc của sự siêu thoát như một vài triết gia đã trình bày—nhưng chính là hi vọng của chúng ta. Và nghệ thuật mang đến cho ta, trong giây phút thưởng ngoạn, cái đại hạnh phúc ấy. Nghệ thuật, sự thưởng thức là những cử chỉ tự nhiên và là những nhu yếu sâu xa.

Lịch sử đã chứng tỏ điều ấy. (Lịch sử cố gắng diễn đạt những gì hiển nhiên, một sự cố định, còn nghệ thuật vốn là sự giải thoát. Đó là hai điều khác biệt nhau: một đằng đoan chắc vận mạng, một đằng sáng tạo). Chúng ta nhìn lịch sử để lựa chọn, để phán đoán sự sáng tạo hơn là để có kiến thức về những sinh hoạt nghệ thuật.

Sự thưởng lãm thưởng mang theo những thắc mắc. Lý do là thiếu tự chủ, nó xô-dưới những rung cảm thành thật và đòi hỏi những tiêu-chuẩn qui định cái đẹp.

Điều ta cần biết trước nhất là, nếu những tiêu-chuẩn cho sự phê-phán được đặt ra thì chúng khởi từ những công trình sáng tạo, chúng khởi từ nhu-cầu thưởng thức mà không cùng phát sanh đồng thời với sự sáng tạo ấy. Thăm-mỹ-học hướng dẫn sự sáng tạo. Sự phê-phán sáng-tạo một lần nữa nghệ phẩm: một đằng khám phá nội tâm mình trong khi vẽ nên nghệ-phẩm một đằng khám phá những tiềm tàng của nghệ phẩm qua tâm hồn mình. Như vậy tiêu-chuẩn phải là những *luật lệ cá nhân*. Nếu không nó gây ra sự gương-gạo, sự thiếu thành thật lúc thưởng-ngiạn. Những triết-gia, những nhà thăm-mỹ-học đã quy-định những tiêu chuẩn phê-bình để làm gì, khi nghệ thuật không bao giờ ở một chỗ cố định. Chúng ta chỉ nên coi đó là những ý-niệm hay ho về thăm-mỹ-học hơn là những tiêu chuẩn theo đó ta thưởng thức nghệ-thuật.

Từ Platon đến Malraux đã bao nhiêu lần lỗi thời, đã bao nhiêu lần sụp đổ, bao nhiêu lần tái lập một cách tuần tự.

Có một điều chắc chắn là phản-ứng ngày-thời trước một họa phẩm là thành thật hơn hết. Sự sống biến dạng, nghệ thuật biến dạng và nhu cầu thưởng thức cũng biến dạng. Hội họa không cứ gì phải là một bức tranh đóng khung cần thận. Nó mang những hình thức mới, những thể chất mới. « 1 nghệ thuật tuyệt đối phóng khoáng không những chỉ ở bức họa hay ở pho tượng mà ở mọi đồ vật, » như Malraux phát biểu trong « Les voix du Silence. » Thực vậy, cái cảm khoái nó đem đến cho ta, riêng trong lĩnh vực hội họa, không cứ gì ở bức tranh thời mà còn ở những hình thù, ở những màu sắc vương mang bất kỳ trên một diện tích nào. Hội họa không còn câu nệ ở cách thức xây-dựng nữa. Thói quen đã tạo ra thành-

kiến, từ đó chúng ta chối nhận những hình thức khác với thói quen. Thành kiến ấy phải được phá bỏ và hội họa phải được khai-phóng.

Tóm lại, sự thực hiện mỹ thuật đòi hỏi nhiên ở hành động. Sự làm việc và do đó phát sanh những tìm tòi lần lần làm lộ lên cá-tính của ta, cái cá-tính luôn luôn sẵn-sàng lu-mờ trong sự tiêu-cực, cái cá-tính có một sự hiện-diện hiếm-hoi. Khi nói đến sự làm-việc, tôi đề cập tới sự cố gắng cá-nhân, sự cố gắng không trường-học nào không nguyên tắc nào có thể dự phần vào. Trường học là một thứ gì tai-ác, nó trình-trọng hóa những cá-nhân, nó mặc cho những cá-nhân một thứ giáp dày-kịt làm cho những yếng sáng của cá tính không thể nhen nhúm được, hoặc có nhen-nhúm xong thì trong một thời hạn nào đó tùy theo sự chịu đựng của nguồn ánh sáng, nó sẽ lịm dần đi rồi tắt hẳn. Trong tình trạng này thì tất cả mọi cố gắng đều trở nên vô ích và có khi lố bịch.

Sự làm việc ở đây như tôi đã nói, là những cố-gắng cá nhân, những cố gắng cô-độc, âm thầm của người đi khai mở. Quặng tìm được không cứ gì là quặng qui — rất ít người được điểm-phúc ấy — nhưng có hề gì đâu, người ta sẽ thay đổi, có khi đảo lộn hẳn những phương pháp, tinh thần của công cuộc khai-thác mỏ. Có khi không ai nhìn nhận thứ quặng khai được của hẳn, nhưng không sao, cái chân giá trị của nó là đủ rồi.

Hội họa ngày nay chú ý hơn đến sự sáng-tạo bút-pháp, những đường nét, hình-thể màu-sắc mà người họa sĩ vận-dụng để biểu thị cá-tính của mình. Không ai dạy được sự sáng tạo này. Không có gì sơ ý bằng, một thứ sơ ý còn đáng trách hơn cái bộ mặt lạnh lùng của những trường cổ điển, tinh-thần giảng dạy của những trường hội-họa mới. Tôi đã từng được xem một phim tài liệu về một lớp hội-họa lập thể, trong đó các học viên xúm quanh người mẫu và mô-tả theo bằng những hình kỹ-hà-học, trong lúc ấy vị giáo sư đến bên từng người một để sửa chữa. Lối dạy thật chu đáo, nhưng tôi không tin rằng vị giáo-sư thật tình sửa chữa đúng với tinh thần của từng bức họa mới... Thêm vào đó, có những người độc lập đã tự trông vào cổ mình cái gông ách của trường phái để rêu rao với mọi người rằng ta là người tiến-bộ. Sự tiến-bộ, sự mới mẻ, cái tinh thần sáng-tạo của hội họa không ở cái hình thức của trường phái, mà nó thể hiện ở cái ý thức, cái trí thức qua sự làm việc của người họa sĩ. Bút pháp là kết quả hồn nhiên của sự làm việc, của công cuộc khám phá. Những cái gì giả dối, cố ý đều để lộ ra cái bộ mặt trơ trẽn của chúng. Những trường hội họa mới, như Delacroix ý thức, trình bày một cách ngây ngô cái chứng cứ là cái đẹp đối với chúng chỉ gồm

TINH THẦN NGÀY HÔM NAY

Trong một loạt phép tắc. Nghệ thuật thì không lấy gì làm tiêu chuẩn cả. Các nhà phê bình có thể nhân sự chuyên động của hội họa mà làm tiêu chuẩn cho nghệ minh chứ không bịa đặt ra những nguyên tắc để khuôn ép nó. Những nhà hội họa thì không còn gì tốt hơn là quăng bỏ tất cả sách vở, phép tắc trong cái giờ phút sôi nổi nhất cuộc sống, trong giờ phút vùng dậy của vô thức hay nói gọn hơn, trong lúc vẽ. Sự thiết hiện phải làm một cách tích cực và sôi nổi.

Ý nghĩa của công cuộc sáng tạo đã biến thiên qua nhiều hình thái tùy theo tâm trạng của kẻ thực hiện. Cái mục đích của công việc minh, mỗi người đều có quyền đặt ra, đều có quyền theo dõi; ý kiến khách quan thì tùy theo sự ích lợi của công cuộc thực hiện mà phán đoán. Hoa hường đương mỗi ngày ngông lên nhìn mặt trời và cùng bảo nhau — tôi hy vọng ngày thơ là chúng có ngôn ngữ — rằng mặt trời ấy đã được tạo ra cho chúng ta. Thật ra thì mọi vật được tạo ra đều có ảnh hưởng với nhau không ít thì nhiều. (Tất cả sự ảnh hưởng ấy tạo ra sự hòa hợp vũ trụ.)

Ý thức về sự thực hiện mỹ thuật, vài kẻ nói đó là sự giải trí thuần túy. Sự khiêm nhượng ngông nghênh này không làm chúng ta thất vọng bởi đã hiểu ngầm rằng sự tiêu khiển của người họa sĩ khác hẳn với tính chất tiêu khiển của nhà tài tử. Nhà tài tử, nếu hẳn không vẽ thì xách dụng cụ đi câu hoặc đi săn bắn. Và không còn sự lạm ngôn nào bằng sự lạm ngôn của những người này, tự nhận mình với những danh từ hay ho. Tôi mến phục những người làm nghệ thuật trong yên lặng, một thứ yên lặng đầy sự sống mãnh liệt.

Cuối cùng, hội họa mới không phải — nhất định thế — chỉ là hội họa không tượng hình. Nó gồm những tác phẩm được sáng tạo trong một tinh thần mới, ý thức mới. (Điều này cần yếu vì như nhiên liệu của một động cơ). Hội họa không tượng hình chỉ là một sinh hoạt có hình thức khác với hội họa tượng hình. Cả hai khuynh hướng cũng hoạt động sôi nổi và song song với nhau. Những kẻ nào không sống tập cái tinh thần ngày hôm nay sẽ phò bày ra sự thoái bộ của mình, dù là đồ đệ của Hartung hay Kandinsky.

nguyễn trung

con ngựa trắng

WILLIAM SAROYAN

Vào thời hoa mộng ấy, lúc tôi mới chín tuổi và là lúc cõi đời còn chưa định thời thì đủ thứ chuyện kỳ diệu mà tri người có thể tưởng tượng ra, lúc cuộc sống hãy còn là một giấc mơ thú vị ảo huyền, một buổi sáng từng bừng kia, Mourad, anh họ tôi, người mà ai nấy đều cho là điên cả trừ ra tôi, đã đến gõ vào cửa kính phòng tôi để đánh thức tôi dậy.

«Aram ơi» anh gọi.

Tôi nhảy xuống giường và nhìn ra cửa sổ.

Tôi không thể nào tin ở mắt tôi.

Trời chưa sáng hẳn, song lúc này là vào mùa hạ và, với ánh bình minh như có thể nói là sắp hiện ra ở đầu đường để soi sáng trần gian, kẻ ra thì cũng đã đủ ánh sáng để tôi hiểu rằng không phải tôi đang nằm mộng.

Anh Mourad của tôi đang ngồi chễm chệ trên một con ngựa trắng tuyết trần.

Tôi chồm lên cửa sổ và dụi mắt.

Anh Mourad nói bằng tiếng Arménie :

«Con ngựa thật đấy. Máy không mơ đâu. Mau ra đây nếu máy muốn cưỡi ngựa.»

Tôi vẫn biết rằng anh Mourad cũng là người biết yêu đời như bất cứ ai trong số những kẻ đã sinh lăm xuống thế gian này, song cứ việc này thì thực là vượt quá tính dễ tin của tôi.

Trước hết là vì những kỷ niệm xưa cũ nhất của tôi chính là những kỷ niệm về ngựa và những ham muốn đầu tiên của tôi chính là những ham muốn cưỡi ngựa.

Chính đây là điều kỳ diệu của câu chuyện.

Sau nữa là vì chúng tôi đều nghèo.

Và vì thế mà tôi không thể tin được điều tôi thấy.

Chúng tôi nghèo. Chúng tôi không có tiền. Tất cả gia tộc của tôi đều khốn đốn. Mọi chi nhánh của giòng họ Garoghlanian đều sống trong một

CON NGỰA TRẮNG

sự cơ cực kỳ dị và khôi hài nhất trần gian. Không một ai, ngay cả những người già cả trong gia tộc, lại có thể đi đến chỗ hiểu được rằng chúng tôi đã dao ở đầu ra tiền cho những bữa ăn mà chúng tôi nhét vào dạ dày. Và điều quan trọng nhất là tất cả chúng tôi đều nổi danh về sự thật thà. Chúng tôi đã nổi danh về sự thật thà từ gần mười một thế kỷ nay, ngay cả trong lúc chúng tôi là gia đình giàu có nhất trong cái nơi mà chúng tôi thường gọi là thế gian. Trước nhất, chúng tôi tự hào; thứ nữa, chúng tôi thật thà; và cuối cùng, chúng tôi có một ý niệm rất rõ rệt về điều thiện và điều ác. Không một ai trong gia tộc chúng tôi có ý muốn lợi dụng về bất cứ cái gì và nhất là trộm cắp thì lại càng không nữa.

Vậy, dù mất tôi có thể nhìn thấy con ngựa, thật lòng lấy; dù mỗi tôi có thể nghĩ thấy mùi lông ngựa thật thơm tho; dù tại tôi có thể nghe thấy tiếng ngựa thở thật hấp dẫn, tôi vẫn không thể nào tin rằng con ngựa này lại có thể đánh đập gì với anh Mourad, với tôi hay bất cứ ai trong gia tộc, dù là trong mộng tưởng hay ngoài thực tế; bởi vì tôi biết rằng anh Mourad không thể mua nổi con ngựa, và nếu anh đã không thể mua nổi thì hẳn rằng anh phải ăn cắp, mà tôi thì tôi không thể tin được rằng anh đã ăn cắp.

Không có một phần tử nào của giống họ Garoghlanian này mà lại ăn cắp bao giờ.

Tôi nhìn thẳng người anh họ tôi, rồi đến con ngựa. Cả hai đều có một thái độ bình tĩnh nghiêm trang song được đầy vẻ hài hước làm cho tôi vừa mừng vừa sợ.

Sau cùng tôi nói:

— Anh Mourad, anh ăn cắp con ngựa ở đâu đó?

Anh đáp:

— « Nhảy ra cửa sổ đi, nếu mày muốn cưỡi ngựa đi dạo một vòng. »

Thế ra là thật. Anh đã ăn cắp con ngựa. Không còn nghi ngờ gì nữa. Anh đến để cho tôi chọn hoặc là cưỡi ngựa hoặc là không; và chính tôi phải quyết định lấy.

Tôi nghĩ: Ừ, thì đích là thế. Nhưng ăn trộm một con ngựa để đi dạo không phải giống như ăn trộm những thứ khác, chẳng hạn như là tiền bạc. Theo điều tôi biết thì đó có lẽ không phải là ăn trộm ăn cắp chỉ cả. Khi người ta say mê ngựa như tôi và anh Mourad thì đó không phải là ăn trộm. Việc này chỉ trở thành ăn trộm khi nào chúng tôi đem bán con ngựa để lấy tiền, nhưng mà đời nào chúng tôi lại làm thế.

Tôi bảo anh:

— « Đợi em mặc quần áo đã. »

— « Ừ, » anh đáp, « nhưng mà mau lên đi. »

Tôi hấp tấp mặc quần áo. Xong, tôi nhảy qua cửa sổ, chạy ra sân và phóng ngay lên lưng ngựa, đằng sau anh Mourad.

Năm ấy, nhà chúng tôi ở nơi rìa thành phố, trên đại lộ Walnut. Ngay đằng sau lưng nhà đã là đồng quê, với những ruộng nho, vườn cây trái, những nương dứa thùy và những con đường làng. Chưa đầy ba phút, chúng tôi đã đến đại lộ Olive, và bây giờ con ngựa khởi sự đi nước kiệu. Không khí buổi mai trong lành, thoắt thật khoan khoái. Cầm giắc ngồi trên lưng ngựa đi nước kiệu thực thú vị. Và anh Mourad, mà chúng tôi đều cho là một trong những người điên nhất của giòng họ, hèn cất tiếng hát. Tôi muốn nói là anh rống lên.

Trong giòng họ tôi, đầu dò, có một mạch điên và bây giờ anh Mourad được xem như là kẻ kế thừa tự nhiên của cái mạch điên chảy xuyên qua bộ tộc chúng tôi. Trước anh, đã có chú Khosrove, một tay đại quái với một mái tóc đen rậm tốt và bộ râu mép vĩ đại nhất thung lũng San-Joaquin; một người tinh tinh nóng nảy, cáu bẳn, có những cơn giận thật điên cuồng, thường hay chặn ngang câu chuyện của bất cứ ai mà găm lên rằng: « Chuyện đó chẳng quan trọng quái gì cả: ông bạn đừng lo ngại ».

Và thế là hết. Chẳng quan trọng chút nào cả, những gì người ta nói với chú. Một lần, chính là thằng Arak con của chú đã ba chân bốn cẳng chạy qua tám con đường để đến báo tin cho chú, nơi tiệm bác thợ cạo mà chú Khosrove đến cạo râu mép, rằng nhà chú đang bị cháy. Tức thì, lão đại quái Khosrove liền ngồi nhồm lên khỏi lưng ghế dựa và găm lên rằng: « Chuyện ấy chẳng quan trọng quái gì cả: mày đừng lo ngại, » và bác thợ cạo nói với chú: « Nhưng thằng con bác nó đang nói rằng nhà bác bị cháy kia mà ». Và chú Khosrove lại găm lên: « Thôi đủ rồi, tôi cho bác hay rằng chẳng có gì đáng ngại cả. »

Người ta xem anh Mourad như là đứa con tự nhiên của chú Khosrove mặc dù thực ra thì anh Mourad là con của ông Zorab, một người có óc thực tế và chỉ có vậy. Nhưng ở trong bộ tộc tôi là như thế đấy: Một người nó thế là cha phần xáo của con hần, nhưng điều ấy không có nghĩa rằng hần cũng là cha phần hần chút nào. Từ khởi thủy, trong bộ tộc chúng tôi, sự sắp đặt về tính chất và tinh thần của chúng tôi đã thất thường và bất định.

Chúng tôi cưới ngựa và anh Mourad cất tiếng hát. Người ta có thể tưởng là chúng tôi đang còn sống ở nơi xứ sở của ông bà tổ tiên chúng tôi, nơi mà, theo một vài người làng giềng, đáng lẽ chúng tôi phải ở lại đấy.

Cuối cùng, anh Mourad bảo tôi:

— « Mày xuống đi. Tao muốn cưới một mình. »

Tôi hỏi anh:

— « Thế chốc nữa anh có cho em cưới một mình không? »

— « Chuyện ấy còn tùy con ngựa, » anh đáp. « Xuống đi. »

— « Ngựa sẽ chịu cho em cưới mà », tôi nói.

CON NGỰA TRẮNG

— « Dễ xem. Mày đừng quên là tao có cách riêng của tao để ăn chịu với ngựa nhé ! »

Tôi quả quyết.

— « Nếu anh có cách riêng để ăn chịu với ngựa thì em cũng có nữa. »

— « Ủ, tao cũng mong thế. Nhưng thôi xuống đi. »

Tôi nhảy xuống đất và anh Mourad liền thúc gót giầy vào hông ngựa và hô : « Vazire », tức có nghĩa là : « chạy ». Con ngựa tung vó trước, cất tiếng hí và lồng lên chạy trong một tốc lực điên cuồng, thật tôi chưa bao giờ thấy một cảnh nào đẹp hơn thế ! Anh Mourad cho ngựa phi qua một cánh đồng cỏ khô, đến tận một nương dân thủy mà ngựa tung mình phóng qua. Năm phút sau, anh trở lại, mồ hôi đầm đìa.

Mặt trời đã mọc.

Tôi nói :

— « Bây giờ đến phiên em cưỡi một mình. »

Anh Mourad nhảy xuống ngựa và nói :

— « Lên ngựa đi. »

Tôi nhảy lên lưng ngựa và, trong một khoảnh khắc, tôi hiểu ra cái sợ khốc liệt nhất mà người ta có thể tưởng tượng. Con ngựa không nhúc nhích.

Anh Mourad bảo :

— « Hãy thúc gót vào hông nó. Kia, còn đợi gì nữa. Mình cần phải dẫn ngựa về trước khi thiên hạ ngủ dậy và đi ra đường. »

Tôi thúc mạnh gót vào hông ngựa. Một lần nữa con ngựa lại tung vó trước và cất tiếng hí. Đoạn nó vung lên chạy. Tôi luống cuống trên yên chẳng biết phải làm thế nào. Trong khi đang lẽ phải xuyên qua cánh đồng đến nương dân thủy, con ngựa lại phi xuống đường đến những ruộng nhỏ của xóm Dikran Halabian và tung vó nhảy qua những nương nhỏ. Con ngựa nhảy như vậy qua bảy nương nhỏ trước khi hất nhào tôi xuống đất. Và sau đó nó phi thẳng luôn.

Anh Mourad chạy đến và hét lên :

— « Tao không sợ cho mày, nhưng mà cho con ngựa. Làm sao mình cũng phải tìm cho ra nó. Bây giờ mày hãy đi về phía kia, còn tao thì phía này. Nếu tìm gặp ngựa, mày đừng có xù cộc với nó. Tao sẽ trở lại ngay lập tức. »

Tôi tiếp tục rảo được theo đường cái, còn anh Mourad thì xuyên qua cánh đồng đến nương dân thủy.

Phải mất đến nửa giờ đồng hồ anh mới tìm được ngựa và dẫn trở lại. Anh nói :

— « Được rồi. Mày nhảy lên đi. Bây giờ mọi người đã thức dậy cả rồi. »

— « Mình làm gì bây giờ ? »

— « Ờ, một là mình dẫn ngựa về chuồng hoặc là mình đem dẫn nó cho đến sáng mai. »

Anh không có vẻ lo phiền gì và tôi hiểu rằng anh sẽ dẫn ngựa đi chứ không dẫn nó về chuồng. Ít ra cũng trong lúc này.

— « Mình dẫn nó ở đâu ? »

— « Tao không biết ở đâu. »

— « Anh ăn trộm con ngựa này thế là đã bao lâu rồi ? »

Tôi vừa hiểu ra rằng anh Mourad đã khởi sự cưỡi ngựa đi dạo mỗi buổi sáng từ ít lâu nay rồi và anh chỉ mới đến tìm tôi sáng nay là vì anh biết rằng tôi thêm cưỡi ngựa không biết bao nhiêu.

Anh Mourad nói :

— « Ai bảo con ngựa này đã bị trộm bao giờ đấy ? »

Tôi đáp :

— « Dù sao thì anh cũng bắt đầu cưỡi ngựa mỗi buổi sáng từ bao lâu rồi ? »

— « Sáng nay là lần đầu tiên. »

— « Anh nói thật đấy chứ, ? »

— « Tất nhiên là không. Nhưng nếu lỡ chúng ta bị bắt gặp thì mày phải trả lời như thế đấy. Tao không muốn cả hai đứa mình đều là những thằng nói dối. Vậy thì mày chỉ biết một điều, đó là hai anh em mình mới cưỡi ngựa sáng nay là lần đầu tiên. »

Tôi nói :

— « Được rồi. »

Anh Mourad bình thần dẫn con ngựa đến một vựa lúa nằm trong một vườn nho hoang mà trước kia đã là mối hãnh diện của một tá điền tên là Fetvadjian. Ở đấy có lúa mạch và cây linh lăng.

Đoạn chúng tôi đi bộ trở về nhà.

Anh Mourad nói :

— « Tập cho con ngựa thuần tính, biết vâng lời không phải là dễ đâu. Trong những ngày đầu, ngựa chỉ muốn lồng lên, nhưng mà, như tao đã nói với mày, tao biết xoay sở với ngựa. Tao biết cách làm cho nó phải tuân theo lời tao. Ngựa nó hiểu tao, mày ạ. »

Tôi hỏi :

— « Anh làm thế nào mà được vậy ? »

— « Anh ăn ý với ngựa. »

— « Ừ, nhưng mà ăn ý với ngựa là làm sao ? »

— « Đó là một chuyện rất giản dị và ngay thẳng. »

— « Em cũng muốn ăn ý với một con ngựa lắm. »

— « Nhưng mà em đang còn là trẻ nít. Chẳng nào em mười ba tuổi em sẽ biết rõ. »

Tôi trở về nhà và ăn bữa cơm sáng rất ngon miệng.

CON NGỰA TRẮNG

Xế trưa hôm ấy, chú Khosrove đến nhà chúng tôi để uống cà phê và hút thuốc. Chú ngồi nơi phòng khách, vừa thong thả uống cà phê, hút thuốc vừa nhớ đến quê hương. Rồi lại có thêm một người khách đến chơi, bác chủ trại John Byro, một người Assyrie đã cảm thấy thật cô độc ở giữa chúng tôi đến nỗi cuối cùng bác đành phải học tiếng Arménie vậy.

Mẹ tôi dọn cà phê và thuốc lá mời bác. Sau khi uống xong một tách cà phê và hút xong một điếu thuốc, bác thở dài buồn bã và nói: « Con ngựa trắng của tôi mà người ta đã đánh cắp tháng trước vẫn chưa thấy trở lại. Tôi không hiểu ra làm sao cả. »

Chú Khosrove tôi lập tức nổi giận và hét lên: « Anh đừng có lo ngại. Không có chuyện gì nguy hại cả. Mất con ngựa mà nghĩa lý gì? Chúng ta há chẳng đã mất cả tổ quốc rồi đó sao? Tại sao cứ rối lên vì chuyện một con ngựa? »

Bác John Byro đáp:

— « Tại anh ở thành phố nên anh mới nói thế. Nhưng còn tôi, tôi biết xoay trở làm sao với chiếc xe ngựa của tôi đây? Không có ngựa thì xe còn được tích sự gì? »

Chú Khosrove hăm hừ:

— « Anh đừng có quay quắt lên thế. »

Bác John Byro cãi:

— « Nhưng mà tôi phải đi bộ đến mười hai cây số từ nhà đến đây »

Chú Khosrove vẫn bết:

— « Thì anh có cần mà. »

Bác John Byro đáp:

— « Tôi bị đau chân trái »

Chú Khosrove rống lên:

— « Đừng có đề ý đến nó. »

Bác chủ trại Assyrie nói:

— « Nhưng mà con ngựa ấy tôi mua những sáu mươi đồng. »

— « Tiền bạc, tôi chẳng coi ra quái gì cả, » chú Khosrove kết luận và đứng dậy đi ra cửa rồi khép mạnh lại.

Mẹ tôi có ý muốn giải thích:

— « Chú ấy tốt bụng lắm. Nhưng chỉ có điều là chú ấy có tâm sự buồn nhớ quê hương và chú ấy thật to lớn và mạnh bạo. »

Một lúc sau bác chủ trại kêu đi và tôi vội chạy đến nhà anh Mourad. Tôi gặp anh ngồi dưới một gốc cây đào. Anh đang tìm cách chữa cho một con chim oỏ-đỏ bị thương nơi cánh. Và anh nói chuyện với chim.

— « Có chuyện gì thế? » Anh hỏi tôi.

— « Bác John Byro », tôi đáp. « Bác vừa đến thăm nhà em. Bác muốn tìm được con ngựa của bác. Anh đã có con ngựa từ một tháng nay, và em muốn anh hứa với em là anh chỉ trả lại ngựa chừng nào em lập cưới được đã. »

WILLIAM SAROYAN

— «Mày thì ít ra cũng phải tập một năm mới cưỡi được ngựa.»

Tôi ước bảo :

— «Mình có thể giữ con ngựa trong một năm.»

Anh Mourad vội vàng đứng thẳng lên :

— «Sao ? Mày đang khuyến dụ một người trong giòng họ Garoghlanian ăn trộm đấy hử ? Con ngựa ấy phải được trả lại cho người chủ thật của nó.»

Tôi hỏi anh :

— «Nhưng chừng nào thì trả ?»

— «Trễ nhất là sáu tháng nữa.»

Anh tung con chim lên không. Con chim rần sức vỗ cánh, ban đầu dòm rọi xuống đất hai lần, song cuối cùng thì bay thẳng lên cao, tận trời xanh.

Sáng nào cũng thế, trong suốt hai tuần lễ, vào lúc trời tảng hừng, anh Mourad và tôi lần đến vựa lúa trống trong khu vườn hoang dẫn ngựa ra, và chúng tôi bắt đầu cưỡi ngựa đi dạo, và sáng nào cũng thế, hễ cứ đến phiên tôi cưỡi một mình là con ngựa lại cầm đầu cầm cổ nhảy qua những nương nhỏ, hất tôi xuống đất và lồng chạy... Tuy thế tôi vẫn hy vọng rằng cuối cùng thì thế nào tôi cũng sẽ cưỡi được giỏi như anh Mourad.

Một buổi sáng, trong lúc chúng tôi cưỡi ngựa đi đến vườn nho hoang của bác Feltvadjan thì chúng tôi đụng đầu bác chủ trại John Byro đang đi lên phố.

Anh Mourad bảo :

— «Mày để mặc tao nói. Tao biết cách ăn ý với những người chủ trại».

Và anh cất to tiếng :

— «Chào bác John Byro.»

Bác chủ trại chăm chú nhìn con ngựa và đáp :

— «Chào hai cháu. Con ngựa của hai cháu tên là gì ?»

Mourad đáp bằng tiếng Arménie :

— «Đa tên là «Lòng tôi»

Bác John Byro nói :

— «Con ngựa đẹp mà cái tên cũng đẹp. Mà nó giống con ngựa của bác đã bị đánh cắp cách đây một tháng lận. Đâu, hai cháu cho bác nhìn mồm nó xem.»

Mourad gạt đầu :

— «Bác nhìn đi».

Bác chủ trại xen đi xét lại mồm con ngựa. Rồi bác kết luận :

— «Đúng từng cái răng một. Nếu bác không quen biết gia đình hai cháu thì bác có thể nghĩ rằng đích thực là con ngựa của bác. Nhưng gia đình các cháu vốn nổi tiếng là thật thà. Tuy nhiên con ngựa

CON NGỰA TRẮNG

này là anh em sinh đôi của con ngựa bác. Ở vào địa vị bác, một người đã nghĩ sẽ tin ở mắt hơn là ở lòng hầu. Thôi chào hai cháu nhé. »

Mourad đáp :

— « Dạ chào bác. »

Sáng sớm hôm sau, chúng tôi dẫn con ngựa trở về chuồng cũ của nó trong vườn bác John Byro. Đản chó theo sau chúng tôi, không sữa cần gì cả.

Tôi thì thầm nói với anh :

— « Em cứ tưởng mấy con chó sẽ sữa kia chứ ! »

— « Nếu là một người khác thì chúng sẽ sữa. Nhưng tao thì tao biết cách ăn ý với chó lắm. »

Mourad vòng hai tay ôm lấy cổ ngựa, áp mặt anh vào mũi ngựa và vỗ về nó trước khi lui về.

Và xế trưa chính ngày hôm đó, bác John Byro đến nhà chúng tôi bằng xe ngựa của bác và chỉ cho mẹ tôi thấy con ngựa mà người ta đã đánh cắp rồi lại dẫn trở về chuồng. Bác nói :

— « Thật tôi không biết nghĩ ra làm sao cả. Con ngựa bây giờ lại khỏe hơn và ngoan hơn bao giờ hết, cảm ơn Chúa ! »

Chú Khosrove, lúc ấy đang ngồi trong phòng khách, bèn đứng đứng nổi giận lên : « Thôi im đi. Con ngựa của anh đã được trả lại rồi. Anh đừng có lo ngại gì cả. »

William Saroyan

trụ vũ dịch

William Saroyan sở trường viết kịch và truyện ngắn. Sinh năm 1908 ở California, cha mẹ là người Armeni. Trong những điều ông viết, Saroyan vẽ ra những tình tình đặc biệt của người trung lưu mà ông diễn tả với một ý vị hài hước và một tình yêu-ái bao la.

từ một hàng số

1.

22.049 là
cành cây tre vơ trong hẻm của
tôi ngại ngừng khi ngổ với nàng,

22.049 là
lời gỗ đá muôn năm thì dẫn dụ
hoang rừng chàng đến sau ngàn năm,

22.049 là
nỗi yếu đuối kẻ trăn chằm thế đó
cánh lay nào năm tháng ôm em,

niềm bi thương ấy như một lần hoảng hốt
trên cây già lá là nỗi đờn đau
vết xước này rồi một, còn một lần nữa
trên cây già lá là nỗi đờn đau.

2.

22.049 là
oi một lần cho em và bông lau trắng
sự nín cảm của loài rắn trườn mình
nỗi khủng khiếp tăng dần tăng dần mãi mãi
sao rừng nằm lổc núi dựng lên,

niềm hi thương ấy như một lời thù nhận
trên cây già lá là nỗi đờn đau
vết xước này còn càng thêm lớn rộng
trên cây già lá là nỗi đờn đau.

3.

22.049 là
không thể được thêm một vòng cuốn cổ
nỗi bối tiếc nào kẻ trốn chạy cùng mình,

22.049 là

định mệnh số trả cho loài bò sát
trung ối trung ối thả sức lũ trùng hoang,

niềm bi thương ấy đời đời như phiến đá
trên cây già lá là nỗi đớn đau
vết xước đã thủng mòn sự sống
trên cây già lá là niềm hối tiếc khôn nguôi,

trung ối trung ối mà chết sao đang.

với sự yên lặng ấy

bây giờ thôi em
đã là chiều rồi và hạt cát
lắng xuống lắng xuống
bên cánh cửa kia

bây giờ thôi em
đã là tối rồi và viên đá
nằm ngủ lặng yên

bây giờ thôi em
đêm đã tối và núi rừng hùng vĩ
đứng lên hét gió hét gió hét gió
những triền bọt men theo làn sóng vỗ

thôi ngủ đi em
đừng nghe gì truyện ấy
ngọn đèn cũng trái núi lời thở than
thượng đế chẳng là gì.

đoàn ngọc quỳnh



Đây tuổi tôi

DƯƠNGNGHIỄMMẬU

1 Vừa bước chân vào căn gác tôi đã nghe thấy tiếng Vịnh, tôi nghe loảng thoảng một vài câu không rõ ràng, khi trông thấy nhau, Vịnh thôi không nói nữa. Trương nằm ở ghế vải đứng đây. Vịnh bỏ cuốn sách xuống mặt bàn. Tôi nói :

— Thật không ngờ, tưởng cậu đã đi rồi, sao vẫn còn ở đây ?

— Chưa, vì nhớ chuyển, tôi còn đợi lên lạc, nhưng cũng chỉ ngày một ngày hai thôi.

Vịnh im lặng nhìn tôi một chút rồi ngồi xuống. Tôi quay sang với Trương.

ĐÂY TUỔI TÔI

— Còn câu ?

— Vẫn thế.

Trương nằm xuống giường, tôi kiểm cái gối ghé bên cạnh. Không đưa nào nói thêm câu nào. Tôi không biết chuyển câu chuyện ra sao. Từ ít lâu nay giữa bạn bè có nhiều điều không muốn nói ra. Chúng tôi muốn thân nhiên trước những đời sống riêng đó, có lẽ đó là điều chúng tôi đã học khôn được.

Trương đi học và đi dạy. Vĩnh cũng học năm thứ nhất ở đại học với Trương, năm nay Vĩnh nghỉ để hoạt động — điều đó Vĩnh nói với chúng tôi. Tôi lặn lội ở mỗi đệ nhất, bạn bè bỏ rơi lại một mình.

Hôm trước đây trong một lần gặp nhau, Vĩnh nghiêm nét mặt bảo tôi :
— Phải ra ngoài...

Hôm đó chúng tôi đi chơi với nhau và uống cà phê, tuyệt nhiên trong câu chuyện tôi không hay tỏ một thái độ hay ý kiến nào về điều Vĩnh sắp làm. Từ ít lâu nay tôi hóa ra dè dặt và thu nhỏ đời sống lại. Tôi biết mình đang sống trong một cái lưới, với một không khí tức thở ngột ngạt, nhưng dù biết như thế tôi vẫn không sao cự quấy được — hoặc để thoát ra — cũng vì thế tôi muốn làm việc thật nhiều để lấp trống và khỏi phải suy nghĩ — nhưng tôi không sao làm được theo ý mình.

Những lần gặp gỡ nhau như thế này, hồi xưa chúng tôi thường hăm hở với những vấn đề đặt ra. Nhưng những cách lựa chọn bây giờ chúng tôi muốn im. Bỗng Vĩnh bỏ cuốn sách và cất tiếng nói :

— Các cậu đã biết tin thằng Hoạch chết chưa nhỉ ?

— Hoạch nào ?

— Hoạch cao cổ khi xưa đó.

— Nó bị động viên nên nhẩy vào học sĩ quan mới ra trường với lon thiếu úy thôi.

— Đúng rồi. Chết ở Vĩnh Yên. Nó thật tiêu biểu cho một hạng thanh niên vô lý tưởng. Minh không thể hiểu được tại sao có những thằng như thế mà sống được.

Tôi cắt câu chuyện :

— Lại sắp xếp giai cấp cho nó rồi đấy. Nhưng làm sao mà cậu bỏ nó vô lý tưởng ?

— Thế mà lại còn không. Kháng chiến bùng nổ nó run sợ ở lại thành, nhưng miệng thì lúc nào cũng nói chuyện kháng chiến, yêu nước, yêu dân. Khi sắp bị gọi động viên thì nghĩ ngay đến một đời sống nên vào sĩ quan để có lon ra trận. Đã đứng vào một hàng ngũ thì dù sao cũng phải chiến đấu — đảng này vừa nghe tiếng súng đã vội quăng súng dơ tay, miệng la : tôi bị bắt buộc. Các cậu có biết nó đã nói với bộ đội ngoài kia như thế nào không ?

— Sao cậu biết?

— Thì chính người chiến thắng trận đó thuật lại: hân xiu tha chết vì hoàn cảnh hân chờ hân vẫn trung thành. Nhưng họ đã bắn chết hân, bởi vì người như vậy không cần thiết gì...

— Thật tàn nhẫn — chắc hân còn gia đình...

— Trong chiến tranh mà cộn lên nhẩn với không tàn nhẫn. Bắn là phải. Sống phi cơm phi gạo. Dù muốn dù không phải có lý tưởng.

— Có lý tưởng — nhưng lái hải cẩu...

Tôi dừng lại một chút, đứng dậy ra ngồi ở mặt bàn đối diện và nhìn vào mắt Vĩnh:

— Nhưng chắc cậu có lý tưởng chưa?

Vĩnh đứng dậy và cười lớn. Tôi trông cái dáng điệu kiêu ngạo của Vĩnh mà muốn đâm vào mặt hân. Tôi dẫn cơn tức cầm lấy cuốn sách ở mặt bàn xé bỏ làm hai vút xuống sàn gác. Tiếng xé đủ làm cho Vĩnh nghiêm nét mặt. Trương ngồi nhồm dậy. Tôi tỷ tay vào thành bàn, người cúi xuống và nói vừa đủ nghe:

— Cậu hãy cắt tiếng cười khả ố ấy đi — và cần thì cười ở chỗ nào không có mặt bạn hữu. Tôi không thể chịu được cái thái độ ấy.

— Cậu quên là tôi sắp ra ngoài sao?

— Tôi biết — và hy vọng ở đó cậu có thể cười như vậy được. Nhưng ở đó có khác ở đây không?

— Tôi có rủ các cậu đàn mà các cậu chắt vắn tôi. Nhưng các cậu hãy tự trả lời xem ở đây các cậu đang và sẽ làm gì? Ngoài việc chúi mũi vào những trang sách mà mơ mộng về một cuộc cách mạng không bao giờ thực hiện được.

— Được cậu cứ nghĩ như thế đi. Như tôi đã nói: ở trong một nề hời thì cá nào cũng như cá nào, rồi có khác nhau chăng là khác lúc người ta cấp chĩa hay làm gỏi. Tôi biết tôi không làm gì được, tôi hèn yếu — còn sức hèn yếu ấy tôi nghĩ về một việc nhỏ như về một mái nhà chẳng hạn...

Tôi bị sức động mạnh và muốn gục xuống mặt bàn. Vĩnh đứng ở cửa sổ ngó xuống mặt đường có những người đi. Tôi châm một điếu thuốc, hút đầy hơi thở xuống mặt bàn mù mịt. Vĩnh nhặt cuốn sách xếp lại cho vào túi rồi đi xuống chân thang. Tôi bảo Trương:

— Minh muốn được ăn cơm với cậu.

Đã ba ngày nay tôi chưa trở về nhà. Tôi nằm nơi nhà một người bạn ở Ngọc Hà đến hôm nay nhớ bạn bè và người yêu nên trở lại. Tôi bỏ dạy học hơn một tháng và chưa biết sẽ tiếp tục làm gì. Những thái độ của nhiều người làm tôi núng động. Một số bạn hoặc bị động viên, hoặc bỏ ra ngoài. Một ít tìm cách lánh đi ngoài quốc. Không khi chiến tranh vẫn

ĐÂY TUỔI TÔI

bùng bùng vấy phủ. Nhiều suy nghĩ làm bậu trí não khiến tôi không còn đủ yên tâm học hành, đọc sách. Ngay cả việc phải thi cho đỗ nổi phần hai — đó cũng là điều tôi muốn làm cho xong trong năm này để còn có thì giờ làm chuyện khác.

Trong số những bạn chơi thân với nhau thì bây giờ mỗi người một khác, mỗi đứa đi một đường. Nào Trương, Vĩnh, Trinh, Lâm, Thịnh, đi từ hồi tiếng súng Nam bộ bắt đầu nổ. Trinh ra ngoài hơn một năm. Lâm ở thành nhưng tuyệt nhiên tôi không gặp mặt sau chuyện Lâm bỏ với Hiền cách đây sáu tháng. Còn lại bộ ba tôi, Vĩnh và Trương. Nay mai Vĩnh đi nữa. Rồi mai kia tôi hay Trương lại bỏ đi. Chúng thiết lập riêng từng thế giới, từng nhà tù... Tôi ngồi bất động ở cái ghế cho đến khi ăn cơm. Trong bữa Trương báo một tin bất ngờ :

— Minh mới được tin của anh Thịnh.

— Còn sống ?

— Còn, hiện ở liên khu ba.

— Tôi phải báo tin này cho Hiền và gia đình biết mới được. Bao nhiêu thăm hỏi không ăn thua gì nay lại được tin thật quá bất ngờ.

Tôi nghĩ đến Hiền khi hay tin anh Thịnh còn sống thì nàng sẽ vui biết chừng nào. Thịnh là anh ruột nàng, chính vì Thịnh mà chúng tôi đã quen và yêu nhau. Nhớ lại hồi Thịnh đi chúng tôi đi tiễn, Thịnh đã nửa đùa nửa thật ghé vào tai tôi bảo : « Phải chờ ta về rồi cậu mới được hay chứ, nếu không về ta bắt hai vợ chồng năm sắp đánh cho ba roi. »

Chuyện chúng tôi yên nhau giữa gia đình Hiền và bạn bè đều biết. Thấm thoát đã mấy năm trời nhưng chúng tôi vẫn chưa lấy nhau. Đời sống thêm nhiều bận rộn lo nghĩ. Nhưng từ ngày Thịnh đi đến nay chúng tôi vẫn thế, giữa bao nhiêu sự đổi dời. Tình yêu giữa chúng tôi là những ngày tháng hàng vắng ngoài chuyện Lâm hỏi cưới Hiền — điều làm tôi ân hận, buồn lòng không ngờ Lâm cũng yêu người tôi yêu.

Tôi ăn cơm xong nằm lại ở nhà Trương, tôi qua một giấc ngủ ngắn. Tôi mới trở về nhà.

Tôi đi chạm mặt nhiều người giữa đám đông, nhưng đầu óc không nghĩ một chút gì. Tôi qua những vỉa hè, góc phố, nghe tiếng nói, âm thanh dấy lên, về đến đầu ngõ tôi trên qua một đồng đá của sở lục lộ mới đỡ dễ sửa lại đường, tôi cầm nhấc nhấc ở tay. Vừa đứng vào ngưỡng cửa, con chó tây thấy tôi chạy ra ồm ồm vào tay, tôi cầm ngay hòn đá nện vào đầu cho nó một cái. Nó kêu ăng ăng chạy vào trong gầm giường. Tôi thấy ông tôi đang ngồi viết những tờ bạc đồng nhìn ra — và tôi cũng đã chờ để nghe — nghe một thời dài không biết những gì, nhưng cho nó có âm thanh để tôi căn gác được yêu tâm là có tiếng động.

— Lại cái thằng Ngạc nó về đây phải không? tại ác thì cũng tại ác vừa vừa thôi chứ. Nó mà chết thì mày sống... chỉ ăn... chỉ phá... chỉ đi, kể tao là cái đề chừng mày báo oán...

Tôi vừa lên thang gác vừa nghe, tôi lười biếng để nguyên cả quần áo nằm lên giường, đầu óc nóng bừng bừng như phát sốt, hơi thở ngọt ngọt. Bỗng tối bao phủ dần lấy chung quanh. Tôi tưởng nếu tôi nằm im một hai phút là lịm mà chết đi không thể cử ra được. Tiếng những người đến trả tiền góp hàng ngày đang eo sèo nói ở dưới nhà cùng với tiếng ồn ã của ông tôi cần nhả chữ hơi như một mụ đàn bà. Những đứa em—con ông chú tôi—đang đánh nhau, cãi nhau ồn ào ở phía dưới sân. Đứa nhỏ lại đang khóc và tiếng thím tôi đổ dành. Nó bị sưng phổi từ hai tháng nay. Tôi đã gửi cho chú tôi hai cái điện tín xuống Cảng vẫn không có hồi âm. Tôi cầm cái chổi phất trần đi nhẹ chân xuống sân quát cho năm đứa nhỏ mỗi đứa ba cái vào mông quán dít ngồi run rẩy ngậm cầm nhìn tôi. Cứ trông thấy mặt, nghe thấy tiếng là tôi lại muốn cầm lấy một thanh củi, một cái gậy to hay nhỏ bất kể cái gì nện cho chúng đến tởm cả tay. Lúc đó tôi lại thương hại chúng. Tôi bực bội đi vào nhà, ông tôi vẫn ngồi vuốt những tờ giấy bạc bỏ vào chiếc hộp bích quì :

— Con mẹ nhiều Hai còn thiếu hai ngày. Mẹ Khán thiếu một ngày. Cái thím thấy chồn mặt... tiền lãi nhẹ là vậy, nó thấy mình nhàn đức nên chỉ định quýt, thật đồ bất nhân...

Thấy tôi vào ông tôi ngừng một chút rồi nói tiếp.

— Mày đi đâu mấy ngày? Đi thi thôi, về đến nhà là gây đủ chuyện—thế là nghĩa làm sao?

— Đánh cho chúng nó chết bở đi, hoặc nó khóc cho vui nhà, át bở những câu chữ hơi sẽ nhập tâm chúng nó mai sau lại bắt chước. Thật không thể chịu được nữa...

— Lại dỡ cái giọng thẳng bố mày ra

— Tôi biết lắm. Bố tôi còn không chịu được nữa là tôi bởi nó bần quá nên bố tôi cũng bỏ đi cho khuất mắt rồi.

— Sao mày không đi? Bần! Bần thì mày cũng dúi vào miệng ấy chứ gì. Tao ăn một mình à. Đồ bất nhân. Tao chỉ muốn vật chết hết...

— A ha...! A ha...!

Tôi đứng đang chân ở cầu thang mà cười lớn

— Hình như xưa kia ông đã vật người ta chết, bố tôi trông thấy mới phát điên đấy thôi...

— Mày cảm mến đi

Tôi mặc ông tôi câu giụa mà đi sang phía buồng. Thím tôi đang bế đứa em tôi lật áo đứa nhỏ để tay mình vào—nó thở một nhẹ, lần ra

ĐẦY TUỔI TÔI

mòng bỏ sắt lấy thân gầy khô của nó. Tôi nhìn thấy xương sườn nhỏ con. Tôi hỏi thăm tôi.

— Em thế nào ?

— Vẫn thế

— Có lẽ mai được tin của chú

Tôi đau đớn vứt bỏ cái chổi lông gà ở tay rồi chạy lên gác vui đùa vào giữa đồng chân màn lửa đen. Tôi vào một giấc ngủ chập chờn. Khi đưa ở lên gọi xuống ăn cơm, tôi khô cổ không thể trả lời được ngay, mãi mới nói được cho nó biết là tôi không ăn. Tôi nhờ nó bật giúp chiếc đèn ở bên, rồi nó đi xuống phía thang. Tôi tự thấy tôi vô lý — tự giam mình vào một nơi mình chán, mình phát điên. Với một người ông bo bõm, keo kiệt, thủ đoạn, tàn nhẫn lắm nghề cho vay lãi, cầm cố, cái họ với những người nghèo ở ngõ Gầm Cầu và chợ Bắc Qua. Công việc duy nhất của ông tôi từ nhiều năm nay chỉ là chửi bới và huých chửi ngồi vuốt những tờ giấy bạc. Về bà tôi thì cũng bỏ xuống tàu làm cho một hãng buôn người Pháp ở Cảng.

Bố tôi điên rồi đi biệt tích. Chỉ nghe nói lại rằng lần ấy ông tôi đã hăm hiếp một đứa ở — nó đòi đi báo cảnh sát nên ông tôi thất cổ cho chết. Rồi tôi bỏ nhà đi. Ít lâu sau trở về có bề theo một đứa nhỏ bỗng đưa cho ông tôi mà bảo :

— Cháu ông đấy, ông nuôi giúp tôi.

— May cưới vợ nữa bao giờ ? Tao nuôi thằng Ngạc chưa đủ sao ?

— Nhưng tôi hiếp cho người ta đẻ ra thì ông phải nuôi : nó là cháu ông.

— Vứt nó ra ngoài đường kia. Tao không biết. Tao không biết.

— Ông có biết là ông đã hiếp con ở không ?

— Để con trời đánh.

— Và ông đã thất cổ nó thế nào cho chết ông có nhớ không ? Để tôi nhắc lại cho ông nghe. A ha ! nhiều công việc quá khiến ông quên cả những chuyện mà con ông nó nhớ. Ông buộc một đầu dây vào cột, rồi ông thắt một vòng vào cái cổ nhỏ và trắng ngần. Cái đứa con gái ấy đi ở chỉ lại có chút nhan sắc mà bị cha mẹ ép cho một lão già vì nợ nần. Thế mà ông lại cuộn nó vào một cái thắt lưng rồi ông đang chán cầm một đầu mà kéo — kéo cho nó rầy rụa — rồi lười nó lè ra, bọt mép sè ra và cái thân ông ôm ấp ấy rũ ra — mềm ra như bún. Rồi ông để thế treo lên xà buồng tri hô lên : con ở nó tự tử... Chả ai tỏ cháo, ông lo lỏi với tự linh. Cái xác thì không thể cất được tiếng nói. Mà có oan hồn thì tiếng ghen ngào uất ức cũng chả thể cất được từ địa ngục mà lên. Nhưng tôi biết. Tôi có thể làm chứng cho

người ta bỏ tù ông ngay đó. Ông nuôi thêm một đứa nhỏ mà chuộc tội. Nó không có giấy tờ gì đâu, ông có thể nhận luôn nó là con cũng được.

Thế rồi ông tôi im, mượn người nuôi đứa nhỏ. Năm sau bố tôi lại bế về đặt ở giường một đứa bé nữa. Bố tôi cầm một con dao ở tay và bảo ông tôi :

— Ông nuôi thêm cho tôi một đứa nữa.

Ông tôi nhìn đứa bé, nhìn mắt bố tôi dờ ngầu và con dao cầm chắc ở tay thì không nói gì. Hôm sau bố tôi trở về đập phá đồ đạc. Cầm lấy vai tôi nhìn vào mặt rồi cười phá lên. Từ đó không có tin gì nữa. Tôi chỉ được kể như thế. Hai đứa nhỏ về sau lớn lên ông tôi mang gửi vào một trại hương nghiệp, nó rủ nhau về nhà, ông tôi lại gửi nó vào một tu viện ở Thái Hà Ấp. Một đứa tên Hùng ngỗ ngáo, nhiều lời. Con đứa kia tên Thuận mặt lúc nào cũng như uất ức chuyện gì.

Tôi vốn thù thằng Hùng — vì theo tôi thì chính mẹ nó đã định giết tôi.

Tôi ngồi dậy khỏi giường, những câu chuyện cũ trở về như những tấn hi kịch tiếp nối. Tiếng dọn bát đĩa ở dưới nhà báo bữa cơm đã xong. Ông tôi đang gọi thằng Tùng, đứa con thứ ba của chú tôi lên giường giặt lưng cho ông tôi ngủ. Chỉ nằm im đây một lúc tôi sẽ nghe thấy tiếng ông tôi ngáy.

— Tại sao là tại sao ?

Đã nhiều lần trở về đây và tự hỏi điều ấy, tôi tìm mãi không ra lý do tại sao tôi lại cứ sống mãi ở một gian nhà như thế này. Tôi ở đây nhưng giấu không cho bạn bè, người yêu biết. Tôi nghĩ : nếu trông thấy cảnh này mọi người sẽ khinh tôi. Nghĩ mãi thì tôi chỉ cho là : điều duy nhất làm tôi ở lại đây là những điều thuộc về mẹ tôi — người chết từ năm tôi hai tuổi. Những kỷ niệm ấy hồi bố tôi chưa điên kể lại cho thím tôi nghe.

Mẹ tôi chết vào tháng tám, ngày bố tôi còn ở nhà, mỗi lần giỗ bố, tôi lại khóc. Tôi chỉ nghĩ mẹ tôi là người tôi kính trọng, yêu mến duy nhất còn để lại ở căn nhà này và không bao giờ tôi rời đi.

Tôi chỉ thương bố tôi — nhưng tôi oán đã không lo cho tương lai tôi. Vết tôi ra giữa những sinh hoạt tưởng có thể làm hẳn cả con người. Tôi ghét và muốn cho ông tôi chết đi — dù ông đã nuôi tôi ăn học. Từ ngày tôi biết tôi không ăn nói ngọt ngào nữa. Tôi xưng tôi với ông nội như một thằng đư đáng, vô giáo dục không chút ngưỡng mộ. Tôi oán có lẽ tại đời sống ông tôi hẳn phải đã làm tôi hỏng người và sống lên thiếu tất cả tình thương. Lòng ăn yếm vượt về tuổi trẻ, đời sống ấy làm cho tôi nhiều lần thức giấc đau đớn và nhớ về mẹ tôi như một bà tiên sống thoát hẳn ra ngoài những điều trần thế, nhớ nhóp tôi thường gặp hàng ngày. Thím tôi vùng về nuôi đàn em nhỏ. Chú tôi là một người

ĐÂY TUỔI TÔI

khí khái, hiểu biết. Chú là người đã cứu tôi khỏi bị mẹ thằng Hùng giết chết. Nếu tôi chết thì thằng Hùng sẽ được hưởng gia tài này. Nó có khai sinh là con bố tôi, lần tôi bị hãm hại xảy ra vào một buổi chiều khi đi học về đến đầu ngõ, tôi bị một người đàn bà đứng tuổi cầm một cái chậu sành đập vào mặt. Tôi ngất đi, chỉ kêu được vài tiếng. May chú tôi gặp tìm được người đàn bà mang ra cảnh sát, nó khai là vợ hai bố tôi. Tôi bị một vết xeo dài nơi má — dấu vết làm tôi thù thằng Hùng. Mẹ tôi bị tù sau được phóng thích và lấy một người đàn ông trên mạn ngược.

Tôi chưa bao giờ nghĩ về cái gia tài của ông tôi — mồ hôi nước mắt của những người nghèo khổ, bán buôn gom góp lại. Cũng như khổ mà tôi quên được tiếng chửi hời của ông tôi mỗi buổi chiều.

Tôi ngồi vào bàn xếp lại sách vở cho ngay ngắn. Lá thư của Hiền làm tôi nhớ về nàng cùng một lúc với ý nghĩ Thịnh còn sống.

Tiếng còi xe lửa thổi ngoài đầu cầu tiến vào thành phố. Chuyển tàu buổi chiều về chậm như thế này chắc lại gặp mình hay những quãng đường sắt trên cầu. Khói đen hơi theo gió phả vào cửa sổ làm tôi muốn ho. Rong người lính gác trên cầu vẫn đi đi lại lại. Đã lâu lắm tôi không còn được nghe tiếng kèn của một chuyến ô tô ray nan chạy qua đây, tiếng kèn trầm và buồn. Những toa tàu màu xám và vẻ chiến tranh của nó càng tăng cho sinh hoạt này. Đêm đêm vẫn có lần đèn thành phố cũng tắt một lúc với tiếng nổ vang dội, hay tiếng súng ám sát đủ cho một người nghe thấy. Những lần ấy dưới chân cầu xe lửa lại đầm đáp, tiếng giày đinh chạy tuần cả đêm cùng tiếng xe thiết giáp nghiêng trên mặt đường nhựa. Những khối bom tôi mà bỏ mặt thành phố chưa dọn đi hết. Hà nội là những cơn sống, sự có mặt của từng người. Mỗi ngày chiến sự một ác liệt thêm. Chính giữa lúc đó chúng tôi lớn lên với cuộc sống, với yêu đương, đam mê và những lo nghĩ về tương lai, về quá khứ.

Tôi vẫn lừa dối khi ai hỏi tôi về quê quán, gia đình, họ hàng... Tôi bảo là gia đình tôi đã bị chết hết vì súng đạn và quê hương tôi thì chiến tranh vây phủ ở mãi tận Thạch Thất, Sơn tây, ba bốn năm nay tôi không về đến. Tôi tự nhận là một thứ nạn nhân của chiến tranh. Nhưng sự thực thì tôi là người đứng ngắm chiến tranh, đam mê lý thuyết cách mạng, cũng nhiều tư tưởng sáo trộn trong thời kỳ chiến tranh. Tôi nghĩ về chiến tranh như một cuộc phiêu du khi người ta quá an nhàn. Trong cuộc kháng chiến, ở giữa hai khối tranh dành tôi muốn là người tham gia vào cuộc kháng chiến, vì nó có chính nghĩa, có lý do đánh đuổi một thứ quân xâm lăng. Đồng thời tôi chán ghét tự tư bản bóc lột ở thành thị làm giàu trên xương máu đồng loại.

DƯƠNG NGHIÊM MẬU

Tôi muốn sống một tuổi trẻ ưa phiêu lưu và tìm kiếm những cảm giác lạ.

Tôi lên giường tắt đèn đi ngủ còn nghe thấy tiếng ru của thím tôi và những tiếng keng cầm canh ở trạm gác ngoài đầu cầu.

2 Tôi bỏ con đường Cửa Bắc rợp bóng lá xấu trở về dốc Hàng Than chờ xe điện đi Yên Phụ. Buổi chiều mang nhiều những vầng mây đỏ chói dát lên bầu trời. Tôi nghĩ về Hiền, rất có thể tôi sẽ ở lại ăn cơm ở đây rồi mới trở về.

Lên xe điện tôi đứng ở ngay cuối toa bậc nhất, những người khách ồn ào trong toa xe đã bật đèn nhà nhem hoàng hôn, từng hồi chuông reo lên. Lúc qua chân Hòa Giai tôi nghe thấy hồi mõ đầu đèn và lời tụng kinh vang lên. Từ chỗ nhà dếp Gao su con hồ, toa tàu một mình chạy giữa bãi cỏ ven bờ đê, bên kia bãi Phúc Xá có ánh lửa nhỏ.

Tôi bước chân vào căn nhà quen thuộc khi Hiền bắt đầu đóng cửa hàng cho mẹ. Lúc thấy tôi nàng ngừng lại nói như trách, khi tôi đứng ở ngưỡng cửa :

— Sao lâu anh không lên, mẹ em nhắc anh luôn. — Em phải bảo hồi này anh bận học thì nên không thông thả.

— Chắc em nói đúng, anh dỗi bụng đó.

— Thế thì hay quá.

Tôi chào mẹ Hiền ở trong nhà, bà cụ đang thấp đèn ở bàn thờ.

Tôi ngồi một mình ở chiếc ghế mây lớn nơi góc nhà ngoài. Tôi tự nhiên thấy lòng êm dịu hẳn xuống. Nhìn Hiền thấp thoáng ở ngoài tôi thấy vui vui. Tôi không hiểu — chúng tôi đã yêu nhau từ bao giờ. Nhưng đến bây giờ thì giữa chúng tôi đã có quá nhiều kỷ niệm thân thiết để sống. Ngồi ở đây tôi lại nghĩ đến nhà tôi, nhưng sao không cưới Hiền rồi tôi có thể chung sống với nhau ở đây. Nhưng tuyệt nhiên giữa chúng tôi chưa bao giờ nghĩ đến chuyện chúng tôi lấy nhau, lập gia đình rồi đoàn tụ bên nhau. Tự nhiên trong tôi lại cứ mang những ý nghĩ tan vỡ. Tôi thấy bất lực. Nếu như lấy nàng rồi tôi có mang hạnh phúc cho ai không ? và ngay chính cả tôi nữa ? Tại sao nàng lại không yêu và lấy một người khác để tôi có cái lý do của một người yêu bị phụ bạc. Những bom đạn, khói lửa ngọt ngào bên những cái chết cách chúng tôi không xa, làm tôi cảm thấy cái hèn mọn của số phận, cái bất trắc của cuộc sống. Nhưng thật ra điều làm tôi chắc chắn hơn hết có lẽ là tôi không yêu tha thiết. Tôi không hiểu vì sao vẫn có những người vì tình mà có thể chết được, còn với tôi hình như cái gì cũng dừng đứng không quan trọng. Bao nhiêu sao xuyên, lo âu vấy phủ thường trực trên đầu tôi.

ĐÂY TUỔI TÔI

Hiền trở vào giót nước, bà cụ ở nhà trong trở ra, tôi nhớ về lời của Trương.

— Thừa bác, cháu mới có anh bạn bảo đã bắt được tin về anh Thịnh.

— Làm sao?

— Anh còn sống, và hiện ở khu ba

— Trời Phật... Tôi lại mới mê gặp nó làm tôi cứ hân thần cả người, làm sao để có thể nhắn cho nó biết tin nhỉ? Thật quá lâu rồi... Tôi cứ tưởng chẳng bao giờ.

— Để con xem có ai ra ngoài thì viết thư cho anh con mới được. Bây giờ gặp hẳn anh Thịnh đổi khác lắm rồi, chắc anh ấy phải già lắm rồi.

— Chuyện như cô, lại không khác sao. Giá không loạn loạn thì nó cũng có gia đình, có con rồi chứ. Cả cô nữa, tưởng còn bé lắm. Đến như tao mới mấy năm nay mà tưởng như... chắc nó vẫn thế. Không hiểu nó bây giờ làm gì? Có cách nào nhắn nó vào được không nhỉ?

Qua câu chuyện, những kỷ niệm về người vắng mặt được gợi đến. Từ những sở thích, tính nết... những âu yếm của một người mẹ dành cho một người con. Thịnh là con thứ hai, nhưng mẹ Thịnh vẫn cho là chỉ từ ra khỏi vì những hoạt động rồi chết ở hải ngoại để lại nơi tâm khảm vợ khiến cho người mẹ nhận ra. Có lẽ cũng vì thế Thịnh được yêu hơn chức ở sở bưu điện. Nghĩa thờ ơ tất cả, chỉ thú vào những việc nhỏ như nghĩ đến một đời sống tâm thường. Giữa những biến cố Thịnh phóng về với mẹ và em rồi nghĩ đến một gia đình nhỏ do anh tạo lập.

Tôi nghĩ về Thịnh như một hình bóng kiêu ngạo, tự đắc. Trong bữa cơm tối tôi bảo Hiền:

— Giá anh cũng đi như anh Thịnh?

— Anh dọa em chớ, bây giờ anh vẫn có thể đi được chứ sao. Anh có biết là có người rủ em ra ngoài.

— Ra ngoài?

— Chứ sao... nhưng em không có thì giờ để nghĩ đến.

— Anh Vinh cũng sắp đi.

— Còn anh...

— Có thể chứ.

— Em biết mà, hồi xưa anh Thịnh, à quên anh gì chứ... bảo là anh có một cô nhân tình hiện làm cứu thương ở ngoài ấy... nghe đâu hồi còn ở thành anh yêu cô ta, mỗi buổi tối đi qua cửa nhà cô ta hàng chục lần. Sau cô ta thương hại rủ đi chơi Cỏ - Ngư. Chiều sau đó không gặp, anh ốm tương tư bỏ cả học thôi...

— À lạ nhỉ... thôi anh đi theo quách cô ta cho rồi ?

Tôi cười nhìn Hiền. Khuôn mặt nàng khua một nửa vào ánh đèn. Tôi gặp một đôi mắt đen tha thiết nhìn tôi, mái tóc vắt ở một bên vai, nàng đang dùng tay vuốt nhẹ mềm mại.

— Sao bời này anh gầy đi nhiều ?

— Em nhăm chữ anh có sao đâu. Đời sống dễ chịu... không lo nghĩ.

Mẹ Hiền đục Hiền dọn cơm và bảo tôi ăn — như những lần trước; tôi ngồi lên giường ăn cơm bên một chiếc mâm gỗ. Tôi ăn ngon lành.

Khi tôi ra về thì không còn tàu điệu nữa. Hiền tiễn tôi ra đầu nhà in Ideo.

— Lâu em có được tin của Lâm không ?

— Không. Thôi đừng nhắc lại chuyện đó nữa.

Tôi từ già Hiền. Đường phố và bóng đêm. Tiếng còi nhà máy đèn kêu nhỏ.

3 Ngồi ở ghế đá đọc được bốn trang sách thì Trương đến. Trương đi từ phía Quán Thánh tới. Buổi chiều thứ bảy, nhưng ở trong bách thảo cũng chỉ có vài người đi dạo. Cây phượng đã trở hoa đầu mùa. Trương đến dẫn đi, chúng tôi vốn quen với những cử chỉ ấy.

Trương thông thả ngồi xuống bên cạnh.

— Minh mới được tin thắng Vĩnh bị bắt.

— Bị bắt...

Tôi ngừng đọc và gấp trang sách lại.

— Nó đi thế nào mà về đến Phụng thì bị lọt. Nó định đi từ đó xuống Chương Mỹ sang Trầm đi Bưng-cấn. Nhưng vừa ở xe bước xuống nó bị tóm vì khả nghi. Tao tính mai đi thăm nó xem thế nào ?

— Sao không mặc nó ?

— Sao lại mặc ? Cậu có quen ai ở đấy không ? Quận Đan Phượng đó.

Tôi mở trang sách đọc dở rồi cứ để nguyên mà nhìn vào đó.

— Lại đề cho bị bắt. Đồ tồi.

— Nó trông thấy lạ mặt thì bắt chứ gì. Tại nó đóng đồn quen mặt từng người dân chứ cậu tưởng. Nó thấy lạ là sinh nghi ngay. Nó bị thì nguy lắm, rồi không chịu được mà phun ra tiền đồ ở thành, nhờ tên ai khai tên ấy thì chết cả đồng. Minh tìm cậu mấy ngày mà không gặp. Thế sao địa chỉ để ở Hàng Than mà không có, đồn ở trường cũng không. Bây giờ ở đâu ?

— À ở

Tôi tìm cách lảng sang chuyện khác. Tôi biết việc đầu nhà nhiều khi

ĐÂY TUỔI TÔI

thật phiền phức, nhưng tôi không biết tính sao. Địa chỉ ở Hàng-Than là nhà trọ cũ của tôi. Khi Trương nhắc đến chuyện Vĩnh tôi thấy bận tâm. Tôi chợt nhớ đến một người bạn cũ tên là Trần văn Hoàng, cách không lâu tính cờ gặp nhau anh ta cho biết hiện đang làm thư ký ở Đan Phượng. Một lần không ngờ, rất có thể tôi sẽ nhớ được Hoàng. Tôi nói với Vĩnh điều đó rồi dặn :

— Sáng mai đi — bến xe Kim Mã 8 giờ, chờ mình ở đó, đi đâu hồi này tôi lo lắm, vô phúc gặp xe nó khảm động viên thì cứ yên tâm mà được đưa đi liền. Có gì lạ không ? vẫn học đến ?

— Chán nản. Không còn muốn chúi mũi vào mấy xác chết nữa.

— Vậy thì làm gì ? mình cho là nên yêu phận cho xong.

— Muốn bay nhảy.

— Bay nhảy ? thì ra ngoài như thằng Vĩnh. Bao giờ chúng mày cũng muốn đi đến kết luận đó. Tham gia vào những chuyện bí mật ở thành chẳng qua là chúng mày có cái mặc cảm với kháng chiến. Thấy một công việc roi, mình là cái thành phần chống lại. Nghĩa là muốn đứng vào một đám đông để những rung động lớn thấy mình được che chở. Riêng mình thấy không cần thiết. Dù cho chúng ta bị khép lại ở giữa nhưng không bắt buộc chúng ta phải đứng vào phần nào, không bắt buộc lựa chọn.

— Nhưng nó là đám đông. Có lẽ thằng Vĩnh nói đúng.

— Nhưng rồi nó thế nào ? Lịch sử sẽ chuyển như thế nào ?

Trương bỏ lửng câu hỏi, chúng tôi đứng lên đi dạo trên những lối đi nhỏ. Trời thàng tư oi bức. Tôi nhớ về những người thân của Trương nên hỏi :

— Thu hân thế nào, hôm trước nó bỏ nhà quê ra đây phải không ?

— Nó ra bảo mình thu xếp để nó và thầy mình ra ở đây. Ở nhà quê không chịu nổi. Sống một cô hai ba trông. Ban ngày thì tại Pháp nhớ tề-giang quấy phá, xách nhiều học lột, đêm thì thu mình về dòn cổ thủ, tại du kích theo hóng lối qua sông trở về thu thuế, học tập, bắt cóc. Thật rồi, còn lại mấy thằng dân bị tra khảo đánh đập muốn làm yên phận cũng muốn mang thầy và em mình ra đây cho xong. Nhưng ở đây thì đã hân

— Đáng ra những chuyện đó mình không phải lo, nhưng sự thật nó bắt

ngó vào... tuổi trẻ... người ta sống thân nhiên cả đó...

— Cái thân nhiên bản lĩnh, trung diện, xa hoa, cười đùa bên những xác chết. Cậu khuyên mình như vậy sao ?

— Minh không trách họ. Có lẽ họ chán chiến tranh quá rồi, nên nếu có cơ hội thì họ cố gắng để quên... Đàng ra thì phải làm gì chứ...

— Làm gì?

— Thì chính mình cũng tự hỏi như thế. Không có lý tưởng nào say mê được mình mà cái gì cũng như tạm bợ. Mình đã không có hay là bị mất đi một cái gì. Mình muốn đi tìm lại cái đó.

— Có lẽ tại sách vở, có lẽ phải sống đã.

Câu chuyện bao giờ cũng say mê tưởng như không dứt, tất cả chỉ là những thảo luận nêu ra, nhưng tuyệt nhiên không ai nghĩ đến chuyện giải quyết — hay không thể trả lời được.

Đời sống của Trương chật vật nhưng vẫn muốn giữ một sự trong sạch nên lúc nào cũng bất mãn. Là con một điền chủ giàu có, chủ mấy lò gạch ở Văn Điển. Đời sống sung túc xưa kia ở quê nhà cho Trương chứng kiến sự nghèo khổ, nhọc nhằn và bất mãn của kẻ nghèo. Chiến tranh tàn phá nhà cửa, ruộng vườn, cửa cải. Bố và em Trương không còn nhiều hoa lợi. Trương bỏ quê ra lĩnh sống tự lập, học hành. Nhưng đến khi có thêm những trách nhiệm nhỏ thì Trương lúng túng nhất là trong đời sống khó khăn hiện tại. Có lẽ tất cả những thằng trong chúng tôi đều như vậy. Chúng tôi đi ngược ra đầu đường Quan Thánh. Buổi chiều đang soi sáng trên mặt Hồ Tây. Từ đó tôi đi theo đường Cửa Bắc trở về vườn hoa Hàng Đậu.

Trương rủ tôi xuống ngồi ở một quán cà phê nơi Ngõ Trạm. Buổi chiều tái dần. Dưới ánh đèn mờ mờ tôi soi mặt vào ly cà phê: những bóng tối sóng sánh trên một khuôn mặt buồn thảm. Trương đốt thuốc thờ lên trần nhà. Chúng tôi im lặng cho đến lúc chia tay.

Tôi lui thủi theo Đường Thành trở về. Thành phố chỉ vui lên một chút buổi tối rồi tắt ngay. Con đường chạy ven thành không còn ai. Tiếng gõ của hàng sực tảo diêm vào cái yên lặng gây ngất. Mấy tiệm khiêu vũ ở Cửa Đông ồn ào tụi linh tây say rượu. Chúng ca hát và gọi nhau vang động. Lữ phu xe chầu trực rước khách... tôi vừa định rẽ sang Cổng Treo Hàng Lược thì nghe thấy tiếng hô đứng lại từ trong bóng tối. Hai người tinh sen đậm cầm súng chĩa vào người, soi đèn pin vào mặt đòi xem giấy và khám xét.

— Anh đi đâu giờ này?

— Tôi đi thăm một người quen.

— Ông quên đường này cấm đi lại sớm.

— Xin lỗi vì tôi không được rõ.

Một đứa vượt người tôi, suốt từ đầu đến chân. Tôi nghe thấy tiếng kêu của đàn bà phát ra ở một góc tối nơi ven cầu. Tôi rùng mình vội bước. Tôi rẽ vào ngõ Gặm Cầu. Ngay đầu ngõ tôi trông thấy đứa con gái nằm lại ở căn nhà bên tôi. Nước da nó trắng, người lấm có đôi

ĐÂY TUỔI TÔI

vũ chác và tròn. Một lần trông thấy hân tằm, tự nhiên tôi thêm muốn được ngủ với nó. Tôi trông thấy cái thân hình khêu gợi ấy thường ngày. Tôi trở vào nhà. Ông tôi đang cất hộp tiền vào tủ. Ông nhìn tôi không nói gì. Lũ em đang nghịch thấy tôi vội im lặng lui ra mỗi đứa mỗi nơi. Tôi hỏi thím tôi :

— Có tin gì của chú không ạ ?

Tôi không nghe thấy tiếng ai trả lời. Tôi ngồi vào ăn cơm nghe tiếng bát đĩa khua động. Con chó ngồi ở bên ông tôi.

Tôi lên gác chong đèn đọc sách. Tôi nhớ những điều về Vịnh rồi thiếp đi.

Sáng hôm sau tôi trở dậy mặc quần áo xuống nhà, những đứa em vẫn chưa trở dậy. Ông tôi nằm trong màn ho khan. Tôi cầm tay đứa em nhỏ đau ở trong màn và nói với thím tôi.

— Trưa nay cháu không ăn cơm ở nhà. Hôm nay thứ bảy có lẽ chú về. Tôi hé cánh cửa ra ngõ rồi khép nhẹ lại. Đứa con gái Tàu lại đã trở dậy đang vươn mình tập thể thao. Tôi tự hỏi : Sao không dám ôm lấy nó ?

Tôi ra Hàng Giấy ngồi trước cửa một hiệu bánh ăn bánh cuốn. Ớt và dấm chua làm tôi chảy nước mắt, tôi suýt soa như trời rét, bà hàng nhìn lên mỉm cười.

Tôi đi xe điện xuống Hồ Hồ, rồi lên tiếp xe điện ra Kim Mã. Trương đợi tôi ở ngay quán phở đầu bến xe. Tôi nhìn thấy những hộp mặt của lũ gái nóng. Buổi sớm thấp lên một chiều thuốc, trời dịu và êm dềm lạ. Lúc đó đoàn xe tù binh đi ra, những người nhà quê đều già trẻ chen nhau trong kén inh ỏi, khói phun và bụi tung đầy làm tôi như muốn ngạt thở. Bến xe vắng, người phu xe tâm sự :

— Không có người đi. Chỉ toàn người chạy về thành phố. Buồn bán không có nên xe chạy không đủ ăn, chuyển đi nhiều khi không có ai. Bỏ ruộng bỏ vườn về đây rồi thóc gạo đâu mà ăn. Cơ này không chết vì bom đạn thì rồi cũng đến ăn thịt nhau mà chết....

Trong chuyến xe tôi và Trương đi chỉ có thêm một người về đến Điện Lã xuống. Chúng tôi đi hết đường; khi xe ra khỏi Cầu Giấy phải làm bận đường.

Chuyến xe chạy nhanh giữa những đồng ruộng. Chúng tôi ngó thấy những đồn binh có ụ cao, cột cờ vươn lên. Qua hốt trạm gác chúng tôi mọi người trong xe đều bận suy nghĩ riêng không ai muốn nói một lời tôi được dịp quan sát quang cảnh nhà quê sau cơn loạn, những sinh

hoạt nằm bên một trục giao thông chính Hà-nội—Sơn-tây. Chúng tôi bước xuống bến xe với vẻ tiêu điều của nó.

Những con đường đá xưa kia bây giờ trở thành đất, từng ổ gà lớn, những con đường này trong khi Pháp tấn công đã bị phá hủy bằng những hầm hố, ụ đất. Về sau được san phẳng thì những bánh xe lớn xe tăng tra nghiêng khiến cho mặt đường mang dấu vết những dấu đôn lớn. Bến xe là một bãi cỏ hoang nhờ những bánh xe nghiêng chết cỏ. Những chiếc xe cũ nằm đợi khách về thành phố chất những giường chiếu, nôi niệm, những người sống ở đây cũng đang tìm cách bỏ đi. Một người nhà quê ngồi thu lình trong khoang xe rộng. Ngoài ven đường có vài chiếc quán nước nhỏ lều tều ngó xuống phía chợ. Đám đông trong chợ đi đông đều đều trong một khoảng nhỏ ở giữa một ngôi nhà bị phá còn trơ lại hai bức tường. Trên đường những chuyến xe nhà binh chạy hoai hoai. Những người quê hương sợ sệt tránh vào những hiên chợ. Tôi hỏi Trương:

— Chúng mình đi xuống dưới này một chút đã.

Chúng tôi đi coi quanh một vòng, xưa kia đây là một huyện lỵ, nay thành quán với các cơ quan hành chánh và quân sự. Sự tàn hoang hiện rõ ở bề ngoài. Đình, chùa, miếu mạo đều trở thành đống đổ nát.

Trương nói:

— Ở đây chỉ qua Sông Háy đã là miền không kiểm soát được rồi. Tây chỉ ở bên này sông và những con đường chính, từ đây xuống Ngã Ba Thá còn lớn xóm lùm, dù là đồng bằng. Chúng tôi ghé vào một quán nước ăn bánh tẻ rồi mới trở vào: quán lỵ đặt ở một ngôi đền. Chung quanh có bốn năm đồn canh cao bao bọc những dãy nhà tôn bằng hàng rào giấy thép gai và hào nước. Chúng tôi đến cửa quán thì có hai người lính chặn lại, tôi hỏi ông Hoàng.

Tôi nhận là em muốn gặp, người lính già dẫn chúng tôi vào quán. Đi qua một khoảng đất trống đầy cỏ hoang: chúng tôi đến một dãy nhà tôn dài, người lính chỉ chúng tôi vào căn nhà đầu rồi lên tiếng:

— Có khách anh Hoàng ơi.

Từ ngoài cửa sổ tôi thấy Hoàng cỡi trần ngồi trên ghế vải vắn máy hát, một bài ca cải cách vừa bắt đầu. Nghe tiếng gọi Hoàng đứng dậy ra ngoài và gặp chúng tôi:

— Ô kìa, ngọn gió nào đưa anh vào đây. May hôm nay tôi lại có mặt ở đây. Mời hai anh vào chơi.

Tôi giới thiệu:

— Đây là anh Trương — Đây anh Hoàng, đều là bạn cả.

Trương và Hoàng bắt tay nhau, chúng tôi có ghế ngồi xuống. Hoàng thu cái máy hát lại rồi cầm cái áo cánh mặc vào người:

— Các anh về chắc có việc gì — hay đi dạo cảnh.

ĐÂY TUỔI TÔI

— Có lẽ cả hai thứ đó.

Ở đây buồn tẻ lắm. Một cái thứ « ven trời đất trịch » mà. Qua vài câu chuyện vặt tôi mới bắt đầu nói cho Hoàng nghe về chuyện Vĩnh và nhờ Hoàng hỏi thăm hộ và nếu được thì giúp đỡ.

— Tôi làm ở đây thuộc về hành chánh—còn sự bất bõ an ninh thuộc về bên quân sự. Nếu có thì tôi có thể giúp đỡ được. Hai anh ngồi chơi để tôi xem thế nào.

Hoàng sốt sắng mặc quần áo rồi đi ngay. Tôi ngồi với Trương nhưu gian nhà vách ván lợp tôn. Nó là một thứ trại lính tạm bợ—có lẽ vì vấn đề an ninh nên được dùng làm chỗ ở cho những viên chức và gia đình họ.

Tôi vịn máy hát nghe một bài cò lả và Hoàng trở lại lúc đó.

— May quá. Tôi nhận với trưởng đồn là bạn tôi. Có lẽ bị nhốt mấy hôm nên ăn đồn đau. Tiếc quá tôi không được tin sớm hơn. Ở đây mà ai bị bắt thì thế nào cũng bị đánh... bõn phận họ...

Chúng tôi theo Hoàng đi sang phía đồn đóng ở trên để đối diện với quận. Chúng tôi đi men theo một con đường nhỏ dưới chân đồi. Suốt dọc hai bên lối đi hàng rào dây thép gai và cỏ dại mọc đầy. Những linh tây rạch mặt đen như cột nhà chầy vào súng đi đi lại lại phía trong và trên những trời cao có đèn pha, những miệng súng ngó xuống. Tôi có cảm tưởng đang ở một vùng trận địa nguy hiểm mà trận ác chiến có thể xảy ra từng giờ từng phút sắp tới. Cả ba người không nói gì. Trương lấy thuốc ra hút và chuyển cho Hoàng và tôi. Qua một cây cầu xi măng chúng tôi tới bốt. Hoàng nói chuyện với người lính gác rồi dẫn chúng tôi theo vào trong hàn giấy, viên phó trưởng đồn người Việt tiếp Hoàng niềm nở. Hoàng giới thiệu chúng tôi. Chờ một lúc thì có hai người lính dẫn Vĩnh lên. Người phó trưởng đồn phản trần:

— Rất tiếc là chúng tôi không được biết sớm ông đây là chỗ hà con quen biết và vô tội. Bây giờ vấn đề an ninh chung chúng tôi phải thi hành phận sự...

Trông Vĩnh gầy tọp hẳn đi—dù Vĩnh đã gầy sẵn. Khuôn mặt hốc hác có vài vết thâm tím và đôi mắt trũng sâu. Chúng tôi ngậm hiều một chuyện gì đau đớn. Khi đứng lên ra về hỏi đến mấy thứ đồ đạc của Vĩnh thì không còn gì. Tôi cầm lấy vai và hỏi Vĩnh:

— Còn đồ đạc để ở không?
Vĩnh không nói. Chúng tôi cầm ơn viên phó trưởng đồn rồi cáo từ. Chúng tôi trở lại nhà Hoàng cho Vĩnh uống một ly sữa nóng và nghỉ một chút. Vĩnh nói khi Hoàng ra ngoài:

— Chúng nó đi chinh phục kiêu này thì sẽ thất bại. Chỉ khổ tại dân thôi. Khi đứng bóng chúng tôi xin phép Hoàng ra xe trở về Hà nội trên khoang xe Vĩnh ho rũ, mặt mồi, là người vào tôi mà thổ.

— Chưa làm được gì. Chưa đi đã bị nó tống cho một trận gần mất. Bao giờ lại đi?

— Khỏi tao đi nữa, đừng dạy tao, không thể sống ở đây mà dương mặt nhìn như chúng mày.

Tôi đưa Vĩnh về tận nhà, buổi tối tôi ngủ lại. Người đầu tiên nhìn thấy Vĩnh mà chảy nước mắt là người mẹ già, rồi người chị gái. Tôi nói cho hai người nghe về Vĩnh:

— Chúng con ở Phụng về. Vĩnh yếu có lẽ phải uống thuốc.

Tôi ngồi ăn cơm nơi tấm phản nhỏ căn nhà ở phía bên trong ngõ Yên thái buồn và vắng hân xuống. Vĩnh ăn yếu và ho trên bữa ăn. Cả ba người đều ái ngại. Tôi nói:

— Cũng may là họ chưa cho đi nhà Tiễn, nếu không thì chưa biết đến bao giờ được ra, mà có khi chết bỏ xác.

Vĩnh nín lặng và uất ức. Chị Huệ tâm sự:

— Để chị đã bảo Vĩnh ở lại với hai người thân duy nhất này. Thấy chị đã chết. Trong gia đình cần sự có mặt của người đàn ông. Để chị đã nhiều tuổi, còn sống được bao nhiêu nữa. Nhưng Vĩnh không nghe. Đã chẳng giúp gì cho gia đình, lại làm cho những người thân lo lắng bận bịu thêm.

Chị vừa nói vừa co vạt áo lau nước mắt. Tôi ái ngại.

— Bây giờ buồn bực khó khăn, chị nghĩ thật buồn. Hồi xưa làm ăn khó nhọc cho Vĩnh đi học mong làm ra tiền giúp đỡ. Giờ Vĩnh đi dạy và học thêm thì có hơn không? Nhưng mỗi lần nghe chị nói Vĩnh lại quát âm lên: con trai phải lo những chuyện lớn. Nhưng chị tự nghĩ: chuyện nhỏ còn không làm được thì chuyện lớn làm làm sao? Em thử nghĩ xem.

Vĩnh không nói gì, ăn xong bát cháo Vĩnh lên giường nằm xoay mặt vào hông tối.

Tôi cầm cái cối giã trầu cho mẹ Vĩnh. Tôi nhìn bàn tay nhăn nheo, những nếp nhăn nhằng nhịt, những ngón tay khô nhỏ mốc mếch lặn nhẹ chuôi hạt màu gù trên tay. Tôi nghĩ đến bao nhiêu thời gian, đến những người mẹ như mẹ Vĩnh đã bỏ ra để lặn chuôi hạt ấy bao nhiêu lần. Cái vòng tròn kết lại bởi những viên tròn nhỏ ấy. Nếu như nhằm tính thời gian đang đang năng nề mà sự vất vả, chịu đựng, đau đớn đã dồn lên cả những ngày già cả còn sống sót lại này; như thế thật không còn gì can đảm hơn nữa.

Có bao nhiêu người mẹ đã mang cả thời son trẻ nuôi nấng các con lớn lên — để về sau cha mẹ không còn một chút quyền lực. Cuộc đời mở ra cho từng cánh chim. Bao nhiêu mong ước về tuổi già yên vui bên đàn con cháu — thời buổi này cũng mang đi cả rồi.

Sự buồn tủi ấy đã là bao nhiêu đây vô mà những giọt nước mắt cũng

ĐẦY TUỔI TÔI

không còn đủ đọng lại mà lăn trên gò má. Và có lẽ cũng không bao giờ còn hy vọng một ngày mai như quá khứ thần thánh của những người đã sống trước ngày tao loạn — cả cái quá khứ xa xăm và buay hoàng nay chỉ còn là một thứ thế giới để con người lẫn trốn cái thực tại đang vây lấy thân thể. Trong đôi mắt của mẹ Vịnh chừng như cũng đủ đầy nỗi tiếc thương đó. Bà mẹ đứng tay lần tràng hạt nói với tôi:

— Loạn lâu quá. Tôi thì tôi muốn ở nhà quê trông nom mồ mả tổ tiên. Nhưng ở đó cũng chả yên. Các con thì chật vật, giá như thanh bình thì Huệ nó cũng có gia đình rồi... nề vất vả quá.

— Vàng thừa bác, bây giờ thật không biết thế nào mà nói trước được. Cuộc sống khó khăn thêm mãi. Thật chúng cháu chưa biết gì là sung sướng.

— Không biết rồi có an yên cho không. Nghinh anh thắng Vịnh đi từ ngày lỏng khởi nghĩa đến giờ cũng biết tâm, nhiều khi tôi nghĩ thật chán. Có lẽ không trọn được đời người. Thắng Vịnh thì nó chả ngó ngán gì đến ai. Tôi buồn quá...

Khi tắt đèn đi ngủ — lên giường nằm một lúc lâu tôi thấy Vịnh trở mình. Tôi hỏi nhỏ:

— Chưa ngủ sao?

— Chưa.

— Minh hỏi thật cậu— Vịnh! có Phải trong chúng ta bất cứ ai cũng phải gạt bỏ những ràng buộc nhỏ bé để trở thành kẻ phi thường chăng? Hay là chúng ta đang sống trong một cơn mê sảng bị chài ngái bởi những tên phù thủy về lý thuyết? Riêng mình muốn có một gia đình — đúng là một gia đình.

— Mày tưởng...

— Có thể mày cho là sai lạc. Nhưng tao vẫn phải bày tỏ điều đó, còn sự chấp nhận thì chúng ta hoàn toàn vô thẩm quyền về nhau.

— Trách nhiệm thuộc về từng đứa, tao thừa biết như thế.

— Tao không tin. Trách nhiệm là trách nhiệm chung. Chưa hẳn là hỏng hết. Cá nhân không thể vượt ra khỏi những ràng buộc cố hữu cả từ khi chúng ta tự lừa dối chúng ta. Hãy suy nghĩ để khỏi phải hối hận. Chúng ta không có một mái chèo nhà thờ nào để xưng tội và hối hận cả. Chắc biết như thế.

— Tao chán những điều của chúng mày rồi. Mày đừng kéo lịch sử trở lại nữa nếu không muốn bị vứt ra ngoài. Tao muốn có mặt trong thành phần những người tạo lịch sử mới...

— Tao muốn nghĩ thêm một chút nữa về cái phần cá biệt của mỗi cá nhân — những phần riêng tư của nó khi nó bị đứng chung vào một hàng ngũ, mặc cũng một bộ đồng phục, chung một thứ tiếng nói. Nhưng cái gì



bắt người ta nhất loạt phải suy nghĩ giống nhau ? Nếu như không tự già
đổi che đây. Trừ khi tất cả những người ấy không còn là người nữa.
Như thế thì mỗi kẻ đều có trách nhiệm — dù ở bất cứ đâu hay ở đây.
Nói xong tôi thấy như tôi đã nói dối Vĩnh — nhưng là một thứ lừa

HÃY TUỔI TÔI

đối quá thành thật. Tôi đã nghĩ như thế. Riêng tôi cũng chưa làm được gì cho ai. Từ bao giờ vẫn tàn nhẫn với một người ông. Bất lực không giúp đỡ được cho chú thím và các em nhỏ. Tôi muốn có một gia đình như Vĩnh, như thế tôi có thể giúp đỡ một người mẹ, một người chị. Chỉ có khung cảnh thuận tiện mới cho người ta có cơ hội để phát huy đức tính, tài năng. Tôi biết tôi không còn được như Vĩnh, như Thịnh mà say mê một cái gì mà đắm thân vào. Như vậy ít ra Vĩnh sống cũng còn có mục đích, có công việc say mê cần thiết cho một đời sống. Tôi rơm rớm nước mắt nghĩ về bố và mẹ tôi.

Vĩnh họ về khuya. Tôi ngoảnh mặt ra ngoài nhìn ngọn đèn dầu lạc thấp ở bàn thờ. Khoảng nửa đêm tôi nghe tiếng chó cắn, tiếng giấy dính cửa một toán lính đi tuần. Tôi mở mắt nhìn bóng tối. Chị Huệ trở dậy sửa soạn gánh hàng tám lúc đồng hồ hàng xóm đổ 5 giờ. Chị nhóm lửa nấu cháo. Bà mẹ Vĩnh trở dậy thắp hương tung kính.

Tôi ăn cháo đường trước khi trở về nhà.

Tuần lễ tiếp theo tôi đi học đều — nhưng ngày buồn kéo dài. Tôi cố học và quên đi nhiều điều. Chị tôi vẫn chưa về. Mỗi bữa đi học về tôi cảm tay đứa em bị đau và hỏi nhỏ thím tôi :

— Chắc em vẫn như thế.

Ông tôi bị sốt, đứ ở giường ở cửa bảo tôi :

— Cụ bị sốt. Cậu đi đơm ông lang Canh cho.

Tôi nhìn nó nói như quát.

— Biết rồi.

Ông tôi nằm ở giường. Mũi thuốc hắc xông lên khắp nhà, ông tôi yếu hẳn, vượt những đồng bạc chập chạp, miệng không còn muốn chữ hơi về mấy người góp tiền thuốc, tuyệt nhiên tôi cũng không muốn hỏi hân. Tôi nhớ một điều : quát cho những đứa em ngồi từng chỗ riêng và im lặng.

Buổi chiều tôi ngồi trên gác học, khi mệt thì nằm ngả, có một buổi trưa tôi nằm mê thấy bố tôi về lộn mặt mà hỏi :

— Mày cũng điên sao ?

Tôi vừa định mở miệng cất tiếng phản trần thì sự tỉnh dậy, thân thể mệt mỏi, ề chề như bầm bấp sốt. Mỗi bữa cơm tôi trở xuống ngồi bên mâm nhìn vào mặt từng người.

Có đêm nằm không ngủ được tôi định mở cửa sang nhà con bé Tào lái. Lòng rạo rạo thêm muốn, tôi trở dậy mở cửa, khi nhìn lên mặt cầu có người lính gác vác súng đi thì rùng mình. Tôi đứng ở cửa nhìn sang lộ thật quay ở mé bên kia gập cầu, lò than đang đỏ rực rực và mùi mỡ cháy bốc thơm phức, tôi nuốt nước bọt trở vào nhà.

4 Những ngày tiếp theo tôi không muốn ra khỏi nhà. Trong kỳ thi tôi đủ sức dễ dãi. Tất cả mọi điều trở thành như một sự tất nhiên không có sức động gì.

Trong đêm thứ bảy cảnh sát và công an đi khám sỏ gia đình vào lúc hai giờ sáng. Tôi trình thẻ cho viên đội cảnh sát rồi cứ ngồi im ở giường. Tui lính lục tung sách vở và báo chí của tôi một lúc rồi mới rút lui trả lại căn gác sự im lặng mới đêm.

Hôm sau tôi tới tìm Trương, gặp Vĩnh, tôi bảo :

— Không hiểu chúng ta còn phiên lưu vào tương lai như thế nào ?

Vĩnh dần giọng nói chắc nịch :

— Khi sống thì đừng suy nghĩ — vì như vậy sẽ không dám làm gì. Sách vở mãi tự tử còn hơn. Nhất là cái bã tư bản nó nhồi vào sọ thì chỉ mu mẫm cả người ra.

— Sự thật có lẽ cậu không hiểu. Thì chính chúng ta đang tự tử đấy thôi. Có khác nhau là chọn cách tự tử như thế nào ?

Tôi lại thu đời sống ở giữa những bức tường lo sợ về đám đông trong thành phố. Tôi chưa hiểu rồi những ngày tới tôi sẽ làm gì.

Những ngày sau đưa em nhỏ lại khá hơn những ngày trước. Nó ăn sữa được và không rên như mèo về mỗi đêm. Trong những ngày tôi không mong mỗi chỗ đợi gì thì chu tôi lại trở về.

Những đứa nhỏ chạy ra vòng tay, chu tôi vào hỏi ông tôi.

— Ông vẫn thường

— Ừ. Sao nhún mấy tin con mới về.

Chu quay sang tôi.

— Sao ?

— Cháu vừa đổ và không biết làm gì

Chu tôi bỏ va-ly lên xập rồi chạy vào giường đưa bé. Chu ngồi xuống bên cạnh rồi bế nó lên lòng. Thím tôi kể về những nỗi chờ mong. Tôi nói :

— Em bị sưng phổi, bác sĩ bảo thế nhưng chưa mấy cũng không thuyên giảm gì nên cho ở nhà chờ chu. Thế rồi mấy ngày về sau nó lại khá hơn.

Chu tôi ẵm đưa em rồi gật gật ra ý hỏi nó. Nó nhìn lâu, có lẽ thấy khuôn mặt lạ nên miễn sặc sụa nhưng không khóc thành tiếng. Chu vội đưa cho thím bế rồi trở ra ngoài

Sự có mặt của chu tôi trong gia đình làm cho không khí đổi đi một chút — ông tôi vì nề mặt đứa con cũng bớt chửi bới mỗi buổi chiều. Tôi không đánh hay mắng những đứa em nữa. Tôi nghĩ đến sự có mặt của một người cha bên con cái là sự cần thiết hơn hết cho sự giáo dục chúng.

Tôi nằm ở trên gác cả ngày, đến bữa ăn con ở lên mời xuống. Chu tôi hỏi về những việc vặt vãnh trong gia đình, tôi đều không biết gì để trả lời.

ĐẦY TUỔI TÔI

Ông tôi đau trở lại. Chú tôi hỏi:

— Máy ngày trước đây ông bị bệnh gì?

Tôi lung tung vì tôi nào có hỏi bạn gì đến ông bao giờ mà biết. Tôi chỉ biết ông tôi ốm thì kêu ông lang Canh đến hết thuốc cho đưa ở nó đon cho ông tôi uống thế thôi. Tôi nói nhỏ trong miệng:

— Cháu không biết.

— Cái gì máy cũng không biết. Ông nội máy ốm cũng không hề hỏi bạn gì đến. Tao có cảm tưởng rằng máy là khách ở trong nhà này, có biết thế không Ngạc?

Tôi không nói nữa lời. Chú tôi đưa đưa nhỏ đi báo sĩ Thân và mang ông tôi đi khám bệnh nơi một bác sĩ đường Quan thành, nhưng ông tôi không đi.

— Cứ gọi ông lang Canh lại đây cho tao.

Hôm cơm tối hôm đó, khi tôi đang ngủ thì đưa ở lên đánh thức. Tôi thấy người hơi ngầy ngấy nên hỏi nó:

— Tôi không ăn cơm. Chị nói giúp thế.

Nó xuống rồi tôi lại nằm và thiếp đi, khi mở mắt thì thấy gian buồng bật đèn sáng và chú tôi đang ngồi đọc một cuốn sách ở bàn. Tôi mở mắt rồi lại nhắm lại, tôi nằm bất động khá lâu, nhưng sau rốt tôi cũng ngồi dậy lẳng lặng ra đứng nơi ở cửa sổ ngó sang một cái nhà đồ hồ hoang nằm ở đằng sau, bóng tối nằm im ở nơi đó.

Chú tôi cất tiếng hỏi:

— Sao không xuống mà ăn cơm, nó còn phần cơm ở dưới ấy.

Tôi đứng nguyên xoay lưng lại như thế, trả lời:

— Cháu không muốn ăn.

Bầu không khi tôi cảm thấy tức thở và choáng váng nhất là chú tôi đang có mặt ở gian nhà này. Chú tôi vắng mặt tôi muốn từ chối những điều nghĩ về mình, nhưng chú tôi về như bắt tôi phải nhìn vào những sự thực ấy và đòi tôi phải có một thái độ. Chưa bao giờ tôi đặt một vấn đề và đòi giải quyết hay chọn lựa.

— Thế thì xong có định tiếp tục học hay làm gì không? đi học thì chọn gì?

— Cháu chưa tính sao — như đã thưa với chú. Nếu tiếp tục cháu sẽ theo bạn văn chương — có lẽ thích hợp với cháu hơn.

Tôi ngưng lại một lúc rồi quay lại nhìn thẳng vào chú tôi.

— Có người rủ cháu ra ngoài.

Chú tôi đang dở sách — La mère của M. Gorki — ngưng ngay lại rồi chú

ngừng đầu lên nét mặt đầy nghiêm nghị. Tôi nhận ra mười chỉ trong vòng

một năm mà chú đã già hơn nhiều. Đôi mắt đầy vẻ ưu tư và vắng trán

những nếp nhăn chằng chịt. Đôi má hơi hóp để lộ đôi gò má cao hẳn lên

Tôi nghĩ đến hình ảnh bố tôi và khuôn mặt hao hao trong trí nhớ.

— Ra ngoài.

Chủ tôi nói buông thổng rồi lại cúi xuống tiếp tục dờ từng trang sách một. Những ngón tay lộ vẻ lúng túng — và tôi chắc chủ cũng không nhìn thấy gì nơi những trang chữ ấy.

— Đã suy nghĩ kỹ chưa ?

— Châu không nghĩ gì cả — và cũng không muốn có một thái độ. Châu cũng không ngờ là châu có thể ở ngay trong nhà, trong thành phố này được lâu như vậy. Những điều trông thấy, nghe thấy, cảm thấy vây lấy trí não. Châu không muốn đặt vấn đề — và giải quyết gì cả. Châu biết rằng chủ muốn châu chọn thái độ, nhưng châu tuyệt nhiên không nghĩ đến bao giờ. Chủ bảo làm sao ? nhất là giữa một thực tại đầy sự trống rỗng và cũng đầy sự thừa thãi.

— Chủ cho rằng trước nhất chúng ta có những bộn phận nhỏ trong gia đình. Hừng vọt lên tiếng phản đối rằng chủ muốn dung nạp một ý thức hệ đã lỗi thời. Không, tuyệt nhiên không. Vốn cái gì cũng phải có cái gốc rồi từ đó mới có thân có ngọn ngành. Bộn phận đây có ý nghĩa của một sự vay trả đồng đều về vật chất, san sẻ và trao đổi tình cảm không vụ lợi, chúng ta không thể sống một mình được, con người cần đặt những tương quan giữa người với người rồi từ đó đi xa ra với xã hội, quốc gia, thì những người gần gũi và đầu tiên phải là những người trong gia đình. Chúng ta sinh ra dưới một mái nhà giữa những vòng tay của người thân thiết. Khi lớn lên chúng ta gặp khuôn mặt, nghe tiếng nói của họ đầu tiên. Chúng ta nuôi ngậy ngời vào chuồng một mâm cơm, sống dưới một mái nhà... Những điều ấy không đủ để nghĩ đến họ trước tiên sao ?

Chủ chưa thể nào đồng ý được với người ta đề bảo rằng gia đình là xấu, là lạc hậu, là phản tiến hóa. Chúng ta phải phá vỡ và hợp thành một gia đình lớn hơn, như một quốc gia — một giai cấp — rồi một thế giới. Chúng ta có thể đôi khi gạt gia đình ra một bên để nghĩ đến một vài điều lớn lao hơn trong đời người. Nhưng chính gia đình lại giúp chúng ta có chỗ nương tựa tinh thần khi mệt mỏi.

Có lẽ châu chưa sống hết nên chưa bao giờ nghĩ đến điều đó. Chúng ta nên tự chọn một đời sống không theo ai. Đó là điều để cho chúng ta thấy có nhiều lý do tìm những cảm giác traug trí đời sống.

— Nhưng châu lại muốn đặt thêm một điều nữa cho riêng châu. Những sự thực dần dần ở ngay dưới mái nhà này. Những gia đình êm ấm, thuận hòa, ông ra ông, cha ra cha, mẹ ra mẹ, họ hàng ra họ hàng, con cháu ra con cháu thì ai không muốn sống trong một bầu không khí như thế.

Còn ở đây. Chủ đã nhìn thấy, đã phải bỏ đi. Bỏ châu phát điên rồi cũng đi biệt tích. Châu muốn hỏi ngay về thái độ của chủ thôi.

ĐÂY TUỔI TÔI

Chủ tôi không nói gấp cuốn sách để lên giá, rời khỏi ghế. Chủ đi đi lại lại một lúc rồi đứng im, hai tay giữ lấy lưng ghế dựa nói nhỏ đủ nghe

— Dù cho làm sao đi nữa thì bây giờ cũng phải sống với thực tại này. Chúng ta đã đến với đời sống bằng sự tình cờ ấy, thì chúng ta vẫn phải giữ những điều đã nêu ra. Không từ chối được.

— Châu không muốn là khách trong nhà này, nhưng dù không muốn cũng không thể làm gì hơn.

Đêm hôm ấy Chủ ngủ ở trên gác với tôi. Chủ nói cho tôi nghe về những sinh hoạt ở Cảng, những ý nghĩ của chủ tôi với chiến tranh.

— Khổ còn lâu nữa. Tư bản và vô sản không thể dung hòa nhau được, nhưng rồi đến một lúc mà các dân tộc nhược tiểu ý thức được thân phận mình mà trỗi dậy thì chúng sẽ bắt tay nhau chia đều. Nên cả hai đều là thù cả. Rồi sự lựa chọn cũng phải đến. Chỉ có quyền lợi mà thôi.

Nói chuyện khá lâu rồi im lặng, tôi tưởng chủ tôi đã ngủ, nhưng thấy tôi trở mình chủ lại hỏi đột ngột :

— Thăng Hưng và Thân có ra bao giờ không ?

— Có một lần đã lâu, hai đứa mặc áo dài thâm ra. Nó ở lại ăn cơm buổi trưa. Thân chỉ nằm ở giường. Hưng có xin tiền ông. Nó than van với châu về đời sống khắc khổ trong nhà tù. Đến chiều chúng trở vào. Từ lâu không thấy ra nữa.

Tôi khuya lắm tôi mới thiếp đi được.

Sáng hôm sau tôi trở dậy muộn khi con tàu tám giờ chạy qua, đó là chuyến tàu thường ngày giữa Hà-nội và Hải-phòng. Những ngày tiếp theo mùa thu này đoàn tàu cứ nối dài thêm mãi, những toa tàu xám đầy quân đội được mang dọc ra con đường số năm. Chủ tôi đã xuống nhà từ lúc nào.

Những ngày tiếp theo ấy tôi không đi đâu, buổi chiều ngồi nhìn lên cầu xe lửa coi người lính gác và chờ đoàn tàu trở về. Cũng có lúc nhớ về Hiền nhưng tự nhiên thấy dừng dung không cần thiết gì cả.

Tôi lại nghĩ hay sự thật tôi không yêu Hiền. Từ xưa tôi nay tôi vẫn thấy người ta yêu say đắm và nhiều khi coi rẻ cả linh mạng. Riêng tôi với Hiền thì chẳng có gì là quan trọng. Tôi bình dung ra khuôn mặt quen thuộc cũ. Tôi nghĩ đến Trương, đến Vịnh, đến Thịch, hẳn ra ngoài đã lâu mà không thấy tin tức.

Ông tôi tự nhiên bị ốm trở lại không còn đủ sức để ngồi thu tiền, vuốt tặng đồng bạc cho vào hộp bích quy cùng chữ bới được. Chủ tôi bận rộn trông nom thuốc thang, ăn uống cho ông tôi. Buổi chiều chủ bắt tôi xuống nhận tiền theo như sổ của ông tôi đã ghi. Tôi rất khó chịu về những lời nói lái nhại của người góp tiền. Tôi đếm đủ tiền thì để từng nắm vót vào hộp. Ai thiếu thì ghi vào sổ. Ông tôi nằm ở giường bên mấy lều định trở dậy nhưng không sao gượng được. Tôi nhìn ông thương

tâm và cũng muốn ngỏ một lời hỏi han nhưng không sao tìm được tiếng thích hợp hay cơ hội để nói; tôi muốn làm điều ấy mỗi khi tôi nhìn thấy chủ tôi ngồi bên đầu giường hỏi han, hưng thuốc, hay chào cho ông tôi.

Đứa em nhỏ sau mấy ngày tiêm thuốc đã mạnh và muốn chơi. Một bữa tôi ngồi ở giường cầm lấy tay nó mà nói :

— Sao mấy hôm trước tôi thế em,

Tôi thấy thím tôi nhếch miệng cười. Đã lâu lắm tôi mới thấy thím cười. Tôi vẫn thương hại thím, nhất là đời sống của thím luôn luôn ốm đau bên một lũ con thơ phải trông nom khi chủ tôi ở xa. Đời sống chật vật, vất vả nhưng tuyệt nhiên tôi chưa bao giờ nghe thấy một lời than van, oán thán, chưa bao giờ góp một chút ý kiến nào vào đời sống của chồng. Chỉ biết chiều chồng, nuôi con với cái bồn phận bé nhỏ ấy, không có ước muốn gì ngoài điều mong cho con khỏe mạnh lớn lên và sau kia ra người để tuổi già của thím được chút an nhàn trông nom cháu bé.

Tôi chỉ làm công việc thu tiền có hơn tuần lễ thì ông tôi mạnh trở lại.

Chủ tôi lo xong công việc, thêm vào đó một vài sự traug trải cần thiết. Chủ tôi gọi các con lại dặn phải ngoan và nghe lời lời. Chủ tôi dặn cách cho đứa em nhỏ uống thuốc với thím tôi. Rồi sáng hôm sau chủ ra ga đi Hải phòng.

Tôi mặc quần áo xách va-ly theo tiễn chủ tôi. Buổi sáng mùa thu hơi lạnh. Tôi mua một ít cốm bọc vào lá sen đưa chủ tôi ăn khi đi đường. Những cuộn mây xám nổi, bay trên vòm trời. Sân ga ngổn ngang nhiều hòm gỗ lớn đóng kín và có Tây đen vác súng canh gác. Tôi nhìn lên mái ngói đã xám trên nhà ga Hàng Cỏ rồi hỏi chủ tôi,

— Bao giờ chủ về ?

— Có lẽ tết, hoặc ra giêng mới về được vì chuyến này chủ về qua lâu rồi. Ở lại tại trông nom gia đình và các em cho chủ. Hãy cố quên mình đi một chút. Và nên tiếp tục theo học, sau rồi sẽ tính. Có lẽ chủ không hiểu về cháu nhiều. Giữa hai lứa tuổi gần nhau nhất cũng khó có thể đồng ý hết với nhau trước những vấn đề thực tại mỗi lúc một phức tạp thêm.

— Cháu sẽ cố gắng và liên lạc với chủ luôn. Trước khi con tàu thường ngày chạy, hôm nay lại có một chuyến đặc biệt trở bình sĩ và xe cộ súng đạn chạy trước 5 phút. Vì vấn đề an ninh nên hành khách bị dồn vào một góc sân ga.

Sau đó tôi xách va ly đi lên tàu cho chủ tôi; hai chủ cháu xuống đứng ở ven đường rẫy, quang cảnh sân ga thật ồn ào náo nhiệt, hầu hết là những người nhà quê quang gánh công kênh. Áo nâu thuần một màu gần như không phân biệt.

Cơ tàu thét còi một hồi dài, chủ tôi bước lên đứng ở bậc tàu rồi

ĐẦY TUỔI TÔI

đưa tay bắt tay tôi, tôi thấy cảm động và xao xuyến lạ lùng. Chưa bao giờ tôi cảm thấy như thế.

Con tàu kéo thêm hồi còi ngắn ra đi mang theo cả chú tôi. Tôi vẫy tay theo, đứng lại đấy khá lâu — những cơn gió thổi lồng vào sân ga, nhìn ra những xe cộ màu xám, những thùng gỗ lớn, những hàng thép gai và hình bóng những người lính có súng cầm lưỡi lê cầm tay; tôi có cảm tưởng đứng trên một vùng trập địa mà cuộc giao chiến có thể đến bất cứ lúc nào, gió lồng thổi và mây đen cuộn bay, những tờ giấy nhỏ, lá chuối khô nằm trên sân ga theo gió quẩn vào bụi mà bay thốc lên.

Tôi rời nhà ga không trở về nhà. Theo con đường Hai Bà Trưng đi sang trường Đại Học, khu nhà Tây lộng lẫy, những thân cây mùa thu đứng lặng buồn và lá úa ngả vàng sơ sác. Tôi có qua một khoảng đất bỏ hoang trước khi bước vào cổng trường đại học. Tôi tìm đọc những thông cáo cầu thiết rồi ghi tên vào hai ban: Văn chương và Luật. Tôi vừa định trở ra thì gặp ngay Hợp, bạn học cùng lớp đi vào, anh tay bắt mặt mừng hỏi tôi:

— Minh có hỏi thăm cậu, chẳng ai biết tôi và cũng không ai gặp đâu. Đi đâu đấy?

— Không. Vẫn ở đây. Hôm nay tôi ghi tên vào học.

— Minh cũng định thế. Ban gì?

— Văn chương và luật, chọn món dễ ăn. Cậu thì theo thuốc chứ?

— Gia đình mình bảo thế, nhất là cậu mình nên mình phải nghe. Học ban nào chả vậy, nhưng tôi cũng có ghi tên học thêm văn chương cho vui, thế là mình cùng học với cậu rồi.

Chúng tôi bắt tay nhau đi làm quen với những lối đi, hiên giảng đường, chúng tôi ôn lại với nhau những kỷ niệm trong năm vừa qua dưới một mái trường mà trên tường còn loang vết đạn, sâu cổ ngập hơn đầu chỉ rẽ ra một ít lối đi cùng hồi keng sắt vang dội man rợ vang lên lúc vào học, khi đổi giờ, lúc tan. Đã lâu hồi trống trường làng thời thơ ấu không còn được nhắc lại. Tôi nói với Hợp những câu chuyện thuộc về kỷ niệm rồi chúng tôi tâm sự với nhau. Cả hai người đều cảm thấy như thân thiết lắm và đã từ lâu rồi.

Hợp bước những bước ngắn, Hợp còn kém tuổi tôi. Sống trong một gia đình khá giả. Hợp là con một bác sĩ nhà khoa có mở phòng chữa răng ở phố Pasteur. Cả năm học vừa rồi tôi có đến nhà Hợp một lần trả cuốn sách học tôi không có phải mượn. Tôi chỉ nhớ là tôi đi qua nhiều phòng, phòng nào cũng lộng lẫy trang trí theo lối Tây phương, người làm lễ phép đưa tôi vào phòng học của Hợp, ở đây tôi được ngắm nhiều sách đẹp và giá trị để trong ngăn tủ kính vây chung quanh gian phòng. Tôi thấy lò sưởi và quạt điện. Ở đây Hợp có mời tôi uống một ly sữa nóng.

Thế rồi buổi sáng hôm nay chúng tôi đi với nhau; đời sống Hợp giản dị

và an phận. Cả năm học cặm cùi, cả hai kỳ thi đều đứng đầu, có lẽ đối với Hợp chưa có một thách thức nào phải đặt ra. Hợp chỉ có vâng lời cha mẹ, học giỏi, thi đỗ. Ngoài ra không biết gì, tôi nghĩ: tại sao mình không chọn cách sống ấy mà lại cứ phải nhàn nhò khó chịu.

Chúng tôi rời khu đại học trăm tĩn đi chéo lên cửa nhà hát lớn. Khuông sâu rộng buồn, những cột thu lôi đứng trên cao mảnh như sợi tóc, chúng tôi đi ở phố Tràng Tiền qua một phòng triển lãm chưa mở cửa. Tôi chợ Hàng Hoa, Hợp hỏi tôi:

— Có bận gì không?

— Không, và cũng chả hiết làm gì nữa là khác. Đi chơi với cậu thật vui.

— Thế mình lên Hàng Lược ăn chả cá vậy đi. Trời hơi lạnh mà chén chả cá thì thú lắm.

Chúng tôi đợi xe điện rồi leo lên. Khi tới cửa bưu điện người hán và chưa kịp hỏi tôi kéo Hợp xuống:

— Mua lạc rang đã, phần sôi phá sáng của chủ tàu này tuyệt lắm!

— Ở mình quên.

Ngồi ngay bên tháp cửa chùa Báo-Thiên khi xưa, có một hàng lạc rang nổi liếng ở Hà nội — cái thứ lạc rang nóng bỏng cả túi — mặn mà lại ngọt, bùi, ngậy và có mùi hương lưu thơm phức, người chồng béo bở vào giấy cho chúng tôi, người vợ thu tiền. Chúng tôi ăn lạc chờ xe điện nhảy lên chạy dọc theo bờ hồ, mùa thu tàn trên những thân liễu rũ. Tôi dần Hàng Đào tôi nhìn lại thấy như đền Ngọc Sơn mờ dần trong nền trời xám màu chì.

Tôi chợ Đồng-Xuân chúng tôi xuống đi ngược lại Hàng Mã lên chỗ ngã tư Hàng Cá, sông Tô-Lịch rồi chéo lên một căn gác. Ở chân thang tôi đã ngửi thấy mùi chả cá thơm phức và quyến rũ. Tôi nói:

— Thật hạnh phúc, vô cùng hạnh phúc.

Hợp nhìn tôi mỉm cười.

Khi chúng tôi ngồi ở mặt bàn có đĩa bún trắng ngần, đĩa rau sà lách trắng nõn và mỗi người một bát chả cá mùi hành, mỡ, thì là, mùi tiêu thơm. Chúng tôi ăn ngon lành, lúc ăn dở Hợp ca tụng cái thú ăn chơi của thí sĩ Tản Đà — rồi từ đó Hợp nài tôi uống một ly rượu tây. Tôi không nghĩ gì gặt đầu ngay và cũng vì thế khi đứng lên ra về tôi choáng váng và buột miệng nói:

— Chiến tranh tôi nhĩ.

Đó là câu nói cuối cùng trước khi bắt tay từ giã hạn. Hợp mở sổ tay định ghi địa chỉ của tôi. Tôi bảo:

— Cái nhà ở ngõ, số... tôi quên rồi, thôi để rồi mình dẫn cậu đến.

Hợp gọi xích lô đi về nhà. Tôi theo đường cống chéo Hàng Lược qua

ĐÂY TUỔI TÔI

những nhà điểm mà bọn con gái ngồi ơ thờ ở ngoài hàng hiên lòi rề qua Hàng Giấy về nhà. Trời không hé một chút nắng. Tôi nghĩ bây giờ chủ đang là hạn của đường số năm

5 Thư viên vẫn chưa mở cửa. Tôi lang thang ở ngoài đường. Gặp Hợp, Trương, Vĩnh. Tôi quên Hiền một cách tàn nhẫn. Một bữa tôi ở nhà Trương trở về, thân thể mệt mỏi, đầu vầng vì hai ly rượu mạnh buổi chiều. Tôi gõ cửa vào nhà, lên gác quăng mình xuống giường, người nóng bức nặng nề, tay chân rời rã. Trước mắt tôi những ngôi sao xanh đỏ bay nháy.... Một lúc tôi nhìn thấy hai thân thể trên trường ôm sát lấy nhau dưới gậm cầu. Khỗi trắng lập lòe, tôi nhìn thấy mái tóc quăn, mái tóc quen thuộc, tôi trấn tĩnh một chút, sau cùng tôi nghĩ ngay đến mái tóc uốn của con bé Tàu lai. Tôi vội chạy về nhà leo lên gác mở ngăn kéo lấy con dao díp lưỡi lớn nhất hớt hải chạy xuống, tìm tôi đập mạnh. Tôi cầm chắc con dao rồi ra gậm cầu. Hai đứa vẫn còn ôm nhau. Tôi tiến mau túm lấy tóc thẳng đàn ông và dí mũi dao vào lưng. Tôi thấy nó rung mình. Tôi nói cứng ngắc :

— Muốn sống đi ngay.

Hắn run lên buông vội hai cánh tay, lùi ra nhặt lấy quần áo rồi lẩn vào bóng đêm. Đứa đàn bà định bỏ chạy. Tôi vút bỏ con dao rồi ôm lấy tôi bưng bưng như sắt. Tôi hôn lên cổ, lên mặt rồi ép nó vào vách đá.

Khi nghĩ đến bộ ngực gù của con bé. Tôi quờ tay lên nhưng gặp đôi lông mày tôi nhận ra đó không phải là con bé Tàu lai mà là một con đi già trái, nhặt dao rồi trở về.

Khi tới cửa dừng lại một lúc lâu vì bàng hoàng, tôi lại muốn trở lại giết chết con đi già. Tôi cầm dao chạy ra nhưng hắn đã đi mất. Tôi đứng bất động và muốn được làm một cử động, chân tay có vẻ bồn chồn ngứa cổ áo và đâm nuốt con dao vào bụng không rút ra, tôi bỏ chạy về. Hắn kên và chạy. Đồng tôi nghe thấy một tràng đạn nổ ran. Tôi hét lớn và thừa đây sau giấc mơ hãi hùng đó. Tôi ngồi im trong bóng tối, tôi ngồi bất động như thế cho đến gà gáy sáng. Ông tôi trở dậy và tiếng khạc đờm vang lên, tôi trở xuống khu 5 đứa em đây đánh cho mỗi đứa mấy phát trần và quát :

— Đồ lưỡi biếng, sáng ngày ngủ trơng xác ra không chịu học hành gì cả.

DƯƠNG NGHIÊM MẬU

Đứa em nhỏ đang ngủ nghe tiếng tôi quát giật mình khóc thét lên thím tôi cất tiếng ru — rồi nói — tôi nghe rõ :

— Nín ngay con không anh Ngạc đánh chết bây giờ — mẹ không bệnh được đâu.

Tôi rửa mặt rồi vào bên mặt bàn rộng gọi mấy đứa em mang bài ra đọc. Cả năm đứa lần lượt đọc. Tôi chỉ nghe thấy từng chuỗi, từng chuỗi âm thanh vang bên tai chứ không biết chúng đọc những bài gì.

Những đứa em ăn sồi lúa rồi đi học. Ông tôi ngồi ăn bún riêu vì cho nhiều ớt bị cay ngồi suốt soa. Tôi ngồi ở mặt bàn rộng và nổi cổ đơn như vậy lấy quanh người.

Tôi ngồi cho đến khi chuyển tàu thương ngày chạy qua thì bỏ ra đường. Đầu óc như nhồi, băng khuâng, thân thể đi trên vĩa hè mà như bay bổng. Trí óc mê sáng một mối. Hình ảnh Hiền hiện ra, tôi leo lên xe điện đi Yên phụ.

Tôi đứng vào gian nhà quen thuộc cũ. Hiền đi vắng. Bà mẹ mời tôi ngồi — và bà nói đến nhiều chuyện. Nhà vắng đến ghê khiếp, nếu tôi không nghe thấy những âm thanh buồn rầu ấy buổi sớm mai.

Hiền đi chợ về, vừa tới cửa nhìn thấy mặt tôi đã reo lên :

— Kia sao mặt anh trông phát sợ lên thế ?

— Anh giết người đêm qua

— Anh chỉ nói đùa...

Nàng không bận tâm đi vào nhà. Tôi đứng soi mặt vào gương. Tôi mới hoảng sợ, mặt tôi sần hăm, mặt tái nhợt và hốc hác bơ phờ. Tôi nhìn xuống hai bàn tay khô, rồi vuốt hai tay lên má. Tôi choáng váng không đứng vững, tôi nhìn vào hình mình nhảy múa và đảo lộn trong gương, tôi không còn gì hai tay nắm lại — và tôi nghe mơ hồ một tiếng soảng vang động rồi lịm đi.

Khi tỉnh dậy tôi thấy Hiền ngồi ở bên cạnh, trong căn nhà sự im ắng buổi sớm mai vẫn còn lan rộng, tôi nhớ mơ hồ về những việc xảy ra. Tôi thấy đau ở bàn tay bên phải, tôi đưa lên nhìn, Hiền giữ lại :

— Anh nằm im, tay bị mảnh gương vỡ đâm vào chảy nhiều máu đấy, đừng cử động. Gồm anh làm mẹ và em hoảng hồn. Có lẽ anh bị bệnh đan tim.

— Có lẽ...

Mẹ Hiền vào hỏi han ân cần. Bà bảo tôi nên ở lại đây ăn cơm rồi chiều hãy về kéo người yếu mà gặp gió độc thì khốn. Tôi vâng lời và nằm im. Tôi muốn được nghĩ rằng đây là gia đình tôi. Tôi sẽ nằm xuống và chết đi ở giữa khung cảnh này. Khi mẹ Hiền trở ra bên hàng tôi lấy tay trái cầm lấy tay Hiền mà nói :

— Em có còn yên anh không ?

ĐẦY THỜI TÔI

Hiền quay đi rung rung như sắp khóc :

— Chính ra câu đó phải để cho em được hỏi anh mới phải, em cứ tưởng rằng anh đã lãng quên rồi. Từ đầu mùa hạ sang mùa thu bây giờ anh mới trở về đây.

— Không phải thế đâu em. Em đừng nói thêm nữa. Anh đang nằm trong căn nhà êm ấm này.

Chúng tôi im lặng nhìn nhau.

Bữa cơm trưa tôi ngồi ăn cơm với thêm người nữa, đó là người anh của Hiền. Ông hỏi tôi về học hành và những dự định tương lai, ông ân cần nói :

— Tôi thấy thanh niên bây giờ vô lý tưởng quá. Anh có nhân thế không?

— Dạ có lẽ chiến tranh.

— Sao lại chiến tranh? Chiến tranh là chiến tranh còn việc mình làm có làm chứ. Tôi thật không hiểu gì họ.

Tôi định nói : chính vậy, nhưng tôi im lặng. Tôi nói khi đứng lên khỏi mâm cơm.

— Em bây giờ chỉ mới nghĩ đến chuyện học cho giỏi đã.

Tôi thấy như tôi tự nói dối nên nóng ran cả tai. Hiền nhìn bảo tôi.

— Sao tại anh đỏ hừng vậy.

— Có lẽ anh ăn cơm nóng đấy.

Sự thực thì trời vẫn hơi lạnh. Buổi chiều Hiền đưa tôi ra xe điện trở về. Khi tới nhà trời đã nhá nhem tối. Tôi thấy Hùng mặc quần áo thường ngồi ăn cơm với ông tôi. Hắn mời tôi ăn cơm. Tôi gật đầu tiến lại hỏi :

— Ra bao giờ?

— Ra lúc gà gáy.

Tôi lẳng lặng lấy bát đĩa ăn cơm. Tôi không nhìn ai ngồi, cầm cúi ăn xong lên gác. Tôi đứng ở cửa sổ nhìn xuống căn nhà đỏ một lúc lâu. Hùng lên gác, Hắn nói ở phía đằng sau :

— Tôi không thể nào như thằng Thân mà ở trong tù như thế được. Nhất nhất là một thứ khôn lỏi con người nào đó. Mặc một thứ áo, đội một thứ mũ—và muốn cùng nghĩ đến một điều... Tôi muốn ra học ở ngoài.

Tôi không có ý kiến gì, tôi quay lại bảo hắn :

— Từ rày tao cầm máy bước chân lên căn gác này.

Hắn tức giận, mặt đỏ hừng hực nhìn tôi một lúc rồi lui xuống cầu thang.

Bây giờ ở trong nhà tôi lại phải nhìn thấy mặt hàng ngày một đứa em khác mẹ mà tôi thù ghét. Tôi sợ lên vết sẹo chạy dài nơi má nghĩ ngày mẹ hắn đã định giết tôi.

DƯƠNG NGHIÊM MẬU

Hùng ghi tên học ở một trường tư thục, nó theo học hai chương trình một năm để cuối năm thi trung học; nó làm việc rất bận rộn. Nó nịnh khéo ông tôi và giúp ông tôi thu tiền góp mỗi buổi chiều; nó cũng chữ hơi và cò kè. Một buổi vì có một người thiếu tiền ba ngày liền, người này cố van xin, hắn đập bàn chữ ầm ầm rồi tiện tay hắn tát ngay người đó lật mặt đi, tôi hết măn đến cực độ, từ gác đi xuống chỉ mặt hắn mà bảo:

— Sao mày vô nhân đạo thế hả?

Hắn ấp úng một lúc rồi mới nói được thành lời:

— Tại chị ta thiếu mấy ngày không chịu góp mà còn kè nhẹ hoài.

— Nhưng mày phải biết là người ta không bao giờ muốn như thế nghe không. Từ những năm mày không có mặt ở căn nhà này thì người ta dạy mày những gì. Tao rất tiếc là bây giờ lại phải nghe thêm tiếng nói của mày ở đây nữa. Đồ hắn thối, khốn kiếp.

— Anh đừng sĩ nhục tôi nữa.

— Tao đâu có quyền đó.

— Thế anh đang nói những gì đó. Tôi biết những ngày đã qua tôi bị như thế nào rồi...

— Tao chỉ bảo cho mày bỏ những hành động đó đi thôi, mày có viết hối thư xin lỗi không?

Ông tôi ngồi bên làm thinh. Hùng dịu mặt xuống không dám đối lời nữa.

Một ngày chủ nhật sau đó Thân trở ra, Thân không nói gì với Hùng. Thân ngồi kể chuyện Đức Chúa Trời cho ông tôi nghe. Hắn xin phép tôi được lên gác. Tôi bằng lòng. Ở đây Thân hỏi tôi ý kiến về tôn giáo. Tôi trả lời là chưa khi nào có thì giờ để nghĩ đến. Hắn lục và đọc hết những trang sách của tôi để nơi mặt bàn. Tôi nói cho hắn nghe một ít kỷ niệm về bố tôi, nó nói:

— Tôi thật khổ chả biết Người ra làm sao. Anh hơn tôi nhiều quá.

Tôi nhớ ngày giỗ mẹ tôi nên dặn Thân hôm đó xin phép ra ngoài. Hắn vâng lời.

Tôi đi học được hơn một tháng thì giỗ mẹ tôi, Thân nhớ trở ra. Tôi mua bánh cốm, hoa quả rồi bày bàn thờ ở ngay trên bàn học mà cúng. Tôi đưa ảnh của mẹ tôi cho Thân coi, Thân bảo:

— Có lẽ mẹ tôi cũng thế này.

Chúng tôi ngồi hai vệ bàn bóc bánh ăn và uống nước. Tôi bảo Thân nằm nghỉ ở giường. Tôi mang cam, chuối xuống chia cho những đứa em. Tôi nói với Thím:

— Hôm nay giỗ mẹ cháu. Thím cho các em ăn chuối.

Thím im lặng, đôi mắt lộ vẻ cảm động nhìn tôi. Tôi bảo:

— Có lẽ chú còn nhớ ngày.

Những ngày đi học tôi và Hợp thường gặp nhau. Đó là người bạn

ĐÂY TUỔI TÔI

độc nhất ở trường. Tôi giới thiệu Hợp với Trương. Chúng tôi trở thành một bộ ba đi với nhau. Nhưng Trương không ưa Hợp. Trương bảo tôi :

— Hân trường già, mình không hiểu cậu ra làm sao mà chịu nổi.

Tôi bênh vực về tâm hồn trong trắng của Hợp rồi tôi bảo :

— Cậu đừng bắt mọi người cũng phải giống nhau hỡi nếu thế người ta sẽ thấy không chịu được.

Hợp ngỏ cho tôi biết Hợp bắt đầu yêu một cô con gái mỗi buổi sáng chải đầu ở lan can nhà trước cửa. Hợp có ý hỏi tôi về một chút kinh nghiệm sống — tôi bảo :

— Yêu thì cứ yên đi — đừng bần khuôn làm gì cho nó mất cả tuổi trẻ.

Những buổi chiều đông trở về nhà thỉnh thoảng tôi vẫn trông thấy con bé Tàu lại nhưng tôi không thấy thêm muốn gì. Tôi nhớ tới khuôn mặt con dĩ già.

(còn nữa)

dương nghiêm mậu

sinh hoạt văn nghệ

TRIỂN LÃM NGHỆ THUẬT ĐẠI HÀN

Dại Hàn là một nước có nhiều truyền thống nghệ thuật. Quá khứ của nó đã từng là học thầy của nền mỹ thuật Nhật bản. (Về sau sự sáng tạo mãnh liệt—dù những nghệ phẩm của quốc gia sau này mang tính chất trầm lặng hơn là sôi nổi như của Âu châu—đã nâng cao nghệ thuật Nhật bản và vượt xa các nước từng là học thầy của mình).

Mỹ thuật Đại Hàn hơn ai hết chịu ảnh hưởng nhiều ở nền văn minh Trung Hoa. Sự phân biệt giữa nghệ thuật 2 quốc gia này là một công việc tế nhị. Tuy nhiên sự cách biệt do trình độ nghệ thuật và đặc tính địa phương đã giúp ta nhiều sự dễ dàng trong công việc này. Nhận định trên chỉ phát từ những quan sát và khảo nghiệm ở những tranh hay tượng cổ mà thôi. Còn ở nghệ thuật mới thì cũng trở trong như nhau—cũng như phần đông các quốc gia Á châu khác—do đó chưa biểu thị rõ rệt cá tính mình qua nghệ phẩm. Cái truyền thống nghệ thuật sẵn có của dân tộc đã giúp ích nhiều trong công cuộc sáng tạo; nó dẫn dắt người nghệ sĩ đi đúng với tinh thần của bản chất nghệ thuật. Và cái truyền thống nghệ thuật Đại-Hàn còn lưu ý ta nhiều xét này: Sự nhẹ nhàng và thi vị. Ở hội họa mới của xứ này, dù không rõ rệt lắm, nó cũng cùng tinh chất ấy. Hội họa điêu khắc, mới bắt nguồn từ Tây-phương của Đại-Hàn tuy còn đang thực hiện trong sự dõ dẫm, các nghệ sĩ tỏ ra gìn giữ được tính chất thuần túy của hội họa. Từ ý thức căn bản đó, nghệ thuật sẽ hiển hiện theo đà tiến triển của kỹ thuật.

Nhân xét chung ở phòng triển lãm nghệ thuật Đại-Hàn là sự nghèo nàn về phẩm cũng như lượng. Không tìm ra được nét cứng cáp và linh động trong những bức tranh thủy mặc vẽ theo cổ lối; từ mấy thế kỷ sau này, nghệ thuật vẽ tranh thủy mặc theo cổ lối không được nâng cao; các họa sĩ vẫn vẽ theo cách thức và đề tài cũ, sự liên triển của sinh hoạt xã hội làm cho nghệ thuật này lỗi thời. (Tuy vậy, từ sự suy tàn ấy

SINH HOẠT VĂN NGHỆ

phát khởi vài hình thức nghệ thuật mới ở Tây-phương, sau khi thêm vào đó, cái tinh cách sôi nổi và đầy sinh lực trong cuộc thực hiện).

Những bức tranh cổ khuyến hướng nghệ thuật Tây-phương, phần nhiều là sơn dầu, không cho thấy là những tác phẩm thực thụ, hay nói cách khác, nghệ thuật chưa bộc lộ rõ rệt; Sự học lỏm nói trên đòi hỏi những khám phá mau mắn, can đảm và say mê, công cuộc sáng tác ở đây có vẻ uể oải và nhút nhát, ngoại trừ một Choe Young Lim bật lên vài nét phóng khoáng. Tóm lại, thể chất sơn dầu ở đây tầm thường; bút pháp chưa làm sáng tỏ cá tính họa sĩ, dù mỗi tác giả đã có lối vẽ riêng.

Điều khắc của Đại Hàn, qua những bức ảnh không làm thỏa mãn người xem. Vấn một tính chất kém linh động vì thiếu những thực hiện sôi nổi. Điều khắc hiện đại đã từ bỏ những hình thể nặng nề hiện thực (Tuy nhiên, điều khắc Michel-Ange thì ai bảo là nặng nề) Sự thanh thoát ở điều khắc là kết quả của sự từ bỏ, những chi tiết vô ích và uấn mạnh những chi tiết cần-yếu, từ đó, tạo những hòa hợp ngày càng mới lạ về hình thể. Điều khắc của Đại Hàn đang mạnh nhờ một ý thức mới, nhưng sự thực hiện chưa thích ứng.

Thủ ấn họa chớm lên! một bút pháp mới lạ, trong đó những đường lối phức tạp đến cực độ, nhưng vẫn tạo được một trật tự thích thú. Nó chống đối hẳn với tinh thần thủ ấn họa Nhật-bản.

Xem cuộc triển lãm Đại-Hàn đầu tháng vừa rồi tại phòng Thương Mãi Sài-gòn, ta có cảm tưởng này: một tinh thần nghệ thuật mới đang manh nha từ căn bản thuần túy và thi vị; kỹ thuật chưa được giải-quyết.

anh oanh

ngọc dung : trình bày và minh họa